nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN
HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ BẢY

ên linh
ngồi
gần
nhau

47

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM

TRONG ĐÔNG-NAM Á

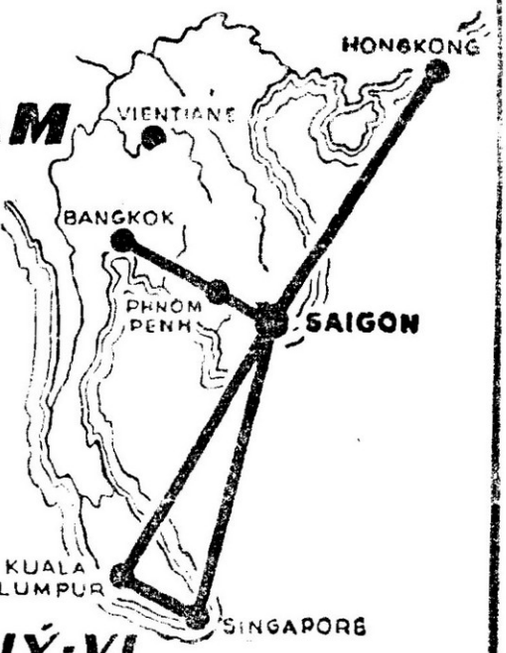

XIN MỜI QUÝ-VỊ LUÔN LUÔN DU NGOẠN

bằng **Caravelle**
PHẢN-LỰC CƠ TRANG LỆ NHỨT THẾ-GIỚI

của ĐƯỜNG BAY **Hoa sen** VIỆT-NAM

★ NHANH CHÓNG: 800 CÂY SỐ NGÀN MỘT GIỜ
★ ÊM-ÁI_MÁT-MẺ_ÁP LỰC ĐIỀU HÒA
★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN_ĐẦY-ĐỦ TIỆN-NGHI

Ngoài ra, trên tàu Quý-vị sẽ thưởng thức những món ăn đặc-biệt do các nữ tiếp-viên xinh-lịch niềm nở tiếp đãi.

* * *

Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay

VIỆT-NAM HÀNG KHÔNG
115, NGUYỄN HUỆ SAIGON

AIR

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM

nghệ thuật

NGUYỄN NHẬT DUẬT	☐	BỐI CẢNH TIỂU THUYẾT VN BÂY GIỜ
R. TAGORE	☐	TÔN GIÁO CỦA THI SĨ *(CHINH YÊN dịch)*

VIÊN LINH	☐	NGỒI GẦN NHAU
NGUYỄN THỊ THỤY VŨ	☐	LƯỚT QUA NGỌN LỬA
ALBEETO MORAVIA — NGUYỄN KIM PHƯỢNG	☐	TÊN ĂN MÀY
CUNG TÍCH BIỀN	☐	ĐƯỜNG BAY ĐÔI CÁNH THẠNH

TÔ THÙY YÊN — MALRAUX	☐	PHẬN NGƯỜI
DƯƠNG NGHIỄM MẬU	☐	CON MẮT ĐÁ ĐEN

NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI

TRẦN VIỄN PHƯƠNG	☐	NGỤY TRANG
LÊ THỊ KHOAN HỒNG	☐	LỬA HẠ
LÂM HỮU THÁI	☐	LÚC BUỒN
LÊ XUÂN LIÊN	☐	SUY NGHĨ

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO

TUẦN SÁU VĂN HỌC_NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ SÁU

THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

Tòa Soạn và trị sự 233 Phạm ngũ Lão Sàigòn Điện Thoại 25.861 — Năm thứ hai, — *tuần lễ từ 10.9 tới 16 9.1966*

đường bay đôi cánh thạnh

tân truyện Cung Tích Biền □ tân truyện Cung

1

HÔM đó cuộc hành quân theo dự định chỉ có hai ngày nhưng trận chiến lại kéo dài đến năm ngày. Chúng tôi phải nói là may mắn lắm mới trở về đầy đủ bằng hữu, và bảo toàn được lực lượng.

Một giờ đêm. Chúng tôi vừa rời phòng khách sĩ quan độc thân thì nơi phòng trực có điện thoại reo. Doong, bạn tôi, nhấc ống nghe. Đầu kia giây nói là trung tâm hành quân sư đoàn báo cho biết đặc lệnh hành quân. Doong bấm vội đèn bấm, ánh sáng soi qua những nét chữ nguỵ hóa ngoằn ngoèo. Một lát sau Doong trở ra nói với tôi :

— Ngày mai lại phải đi du ngoạn đó mày.

— Miễn nào vậy cà.

Doong trả lời :

— Trung tâm hành quân báo cho biết các tiểm sát viên trình diện đúng sáu giờ sáng, mang theo bản đồ Bravo lima.

— Như vậy là hành quân gần lắm.

— Đừng tưởng bở cha nội. Không chừng tụi nó tẩn cho mà sáng con mắt. Khu này mới chính là khu ăn hại đó. Doong một tay cầm đèn bấm, một tay nhấc ống nói tin cho đài tác xạ chuẩn bị việc kéo súng đi. Doong quay về phía tôi :

— Ba con gà cồ cũng được kéo đi.

— Ba khẩu súng như vậy mà di chuyển ban đêm à.

— Không, xuất phát một lần với bộ binh.

Tôi hỏi tiếp :

— Đặc lệnh hành quân cho biết mang theo bao nhiêu kẹo.

— Một ngàn hai trăm quả, cả vô tuyến cả nồ chậm.

Tôi nghĩ trong bụng : dự trù hành quân ngắn ngủi mà bắn đến những một ngàn hai trăm quả đại bác một trăm lẻ năm ly kể thật cũng khiếp.

Tôi trở vào phòng, bật đèn, xem lại máy PRC 9, đoạn mở bản đồ lấy chi tiết để vẽ phóng đồ cho cuộc hành quân. Trong chốc lát, phòng ngủ sĩ quan độc thân trở nên ồn ào. Trăng đêm hai mươi đã lên cao, ánh sáng tỏa xuống dịu dàng bên ngoài, những khoảng ruộng nước về khuya nằm thiếp mình dưới ánh vàng, những tiếng động gọi nhau the thé. Người lính gác đứng thu mình, trăng nhấp nhánh trên chóp nón sắt tròn láng, xa hơn những hàng kẽm gai nằm chằng chịt, những mô đất cao như con vật bất động. Doong nhấc ống nói báo tin cho các sĩ quan ngoại trú biết lệnh. Mỗi sĩ quan trong tiểu đoàn tôi là một tiền sát viên cho một đơn vị bộ binh. Giảng cho tiểu đoàn Biệt động quân. Thăng cho trung đoàn kỵ binh thiết giáp. Cán, cho trinh sát, còn Đương, Thiên, Quang cho các tiểu đoàn bộ binh thuộc sư đoàn. Ngoài ra một vài thằng bạn như Sáu. Lang, làm quan sát viên phi cơ, máy bay cất cánh bất thường có khi nửa đêm phải đến sân bay, vọt trên trời để quan sát tình hình.

Đêm nay mỗi bạn hữu tôi đều lo nhiệm vụ của mình. Doong thường nói :

— Chúng mình như rong biển.

Tôi trả lời :

— Rong biển không có giờ khởi hành.

— Nhưng chính chúng nó phiêu bạt.

Chúng tôi cười xòa. Cái gì tôi cũng lấy nụ cười mà che lấp. Thường những lúc như vậy chúng tôi không khỏi nghĩ đến những phút khởi hành trên đoạn đường lịch sử hôm nay. Không khỏi nghĩ đến những xóm làng trước mặt, những cánh đồng phải băng qua, những hào lũy còn chông mìn mai phục. Ngày mai, sáu giờ sáng lại lên đường. Ngày mai khi mặt trời mọc, khi gió lên và nắng sớm tươi nở súng lại nổ. Ngày mai ngày mai, Mười năm rồi. Một trăm năm, một ngàn năm rồi có biết bao nhiêu ngày mai. Những ngày mai đánh đuổi giặc Mông, những ngày mai tàn phá quân Thanh, những ngày mai đuổi người Chiêm chiếm từng con sông lạch đất. Những ngày mai của tiền nhân bây giờ trở thành thứ tiềm thức của dân tộc, xa vắng mơ hồ. Quá khứ như một miền huyền hoặc có sức thu hút nhưng vô hình không sờ mó được. Qua bao nhiêu ngày mai sao bây giờ đêm tối vẫn còn. Thưa rằng quá khứ dù oai hùng cũng không đem đốt lên thành mặt trời để xua tan nỗi mịt mù hôm nay. Mà lý do thực tiễn nhất là phải chiến đấu. Nhưng nó vẫn đau lòng lắm khi đời đời chiến

tranh vẫn mang khuôn mặt hung tợn. Kho đạn được bây giờ được mở cửa và những chiếc GMC tiến vào vị trí chất đạn, ánh đèn pha từ vọng gác quét trên cánh đồng. Và trong vòng sân bây giờ là cả một khung cảnh hoạt động không ngừng. Ba giờ sáng. Doong nói :

— Mang theo bản đồ Bravo Lima, cuộc hành quân hướng về khu rừng Đước. Vùng này dạo trước có đụng độ rồi. Hồi đó mày chưa về tiểu đoàn này. Tao làm tiền sát viên cho 42 biệt động, mười hai giờ trưa nhảy từ trực thăng ngay xuống giữa những công sự phòng thủ. Sáu giờ chiều thì tàn trận, cái làng nhỏ đó ăn năm trăm quả 105 ly. Ngay hôm sau khi mình rút quân rồi tình báo còn cho biết tụi chúng trở lại bắt hai ông già ra chém bỏ vì tội làm gián điệp cho « giặc ».

— Thật dã man.

— Dã man là cái chắc. Thế nên ngày mai vào gặp thằng nào là mày tấn hết cho tao, Không nện nó nó cũng nện mình.

— Sức mấy mà tụi nó nện nổi mình.

— Mày yếu thấy rõ.

Tôi cầm cây bút chì mở kéo một đường trên mặt giấy ni lông rồi dừng lại khu rừng Đước. Thiên từ nói đi vào nói ;

— Chúng mình ngày mai sẽ dừng lại nơi một quận lỵ nhỏ mấy con gà cồ nằm đó. từ điểm xuất phát đến nơi đụng độ có đến tám chín cây số. Băng qua cánh đồng lầy, đến cái xóm nhà lưa thưa này, qua một nghĩa địa hẹp, một cái xóm nữa kế tiếp, về phương tây, và rồi thì giáp một khu rừng mênh mông. Thiên đề cây bút chì mở một đường thật đậm rồi tiếp. Đây chính là mật khu, tụi chúng lẩn khuất hàng trung đoàn trong này. Chúng ta tiến vào cách ngôi làng này chừng ba trăm thước anh sẽ bắt đầu nghe tiếng đại liên ào ạt. Chúng nó chôn súng trong những pháo lũy và chịu chết ở đó khi máy bay chúng ta đến.

Tôi nhìn vào bản đồ. Những con kinh chạy chằng chịt. Những vùng xanh bát ngát chứng tỏ rừng mênh mông như biển. Tôi chợt nhớ dạo ở vùng hai chiến thuật mỗi lần mang bản đồ cao nguyên là thấy rừng với rừng, nhưng rừng ngoài Trung khác với rừng trong Nam nhiều. Rừng ngoài ấy mọc trên những dãy núi khô khan hay ít ra trên những ngọn đồi sỏi đá, rừng trong nam thật âm u tràn lan trên những cánh đồng sình lầy, muỗi bay từng đàn. rắn rít vô kể, thiết vận xa không thể

xem tiếp trang 8

NGHỆ THUẬT XEM PHIM

Jean Cau và Malraux hay là Phận Người — La Condition humaine • lên màn bạc.

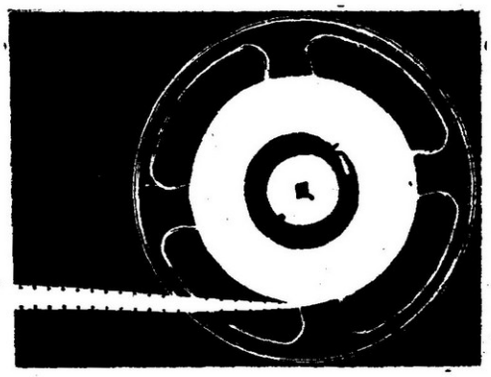

LA CONDITION HUMAINE. được xuất bản năm 1933. trước hết là một cuốn tiểu thuyết gây nên biến cố. Những anh hùng trong truyện đều sống trong một «thời sự» thật sự: cuộc cách mạng ở Trung Hoa.

Thời gian trôi, « thời sự » nay đã trở thành « lịch sử », nhưng cuốn tiểu thuyết không vì thế mà mất hết về sống động, người ta vẫn đọc và vẫn thấy máu chảy ở trong những trang giấy trắng chữ đen đó, và những âm thanh, những lời nói vẫn vang động từ mỗi trang giấy.

Jean Cau, nhà văn của giải thưởng Goncourt năm 1962 với cuốn tiểu thuyết La pitié de Dieu, nói về cuốn La Condition humaine, giải thưởng Goncourt 1933 của André Malraux, mà ông đang phóng tác thành truyện phim để đưa lên màn bạc trong một xuất phẩm của Carlo Ponti, như sau: La condition humaine thuộc loại tiểu thuyết dấn thân. Để trở nên những anh hùng lý tưởng, những nhân vật hiện diện trong cuốn tiểu thuyết đó đã phải trả giá bằng chính đời họ. Đối với chúng ta khi còn là một thanh niên 20 tuổi, La condition humaine có cái không khí, cái hơi thở nóng hổi của những cuốn tiểu thuyết chiến tranh. Ngày nay, vượt khỏi những sự kiện có tính cách thời sự nóng bỏng, cuốn tiểu thuyết mang đến một âm thanh thật trong, thật trầm và thật sâu... Đó cũng là một cuốn tiểu thuyết thật rậm rạp, phức tạp. Bao nhiêu là đề tài lẫn lộn ở trong đó. Cũng còn là một cuốn tiểu thuyết thuộc loại anh hùng ca, Ta đọc và thấy xuất hiện một loại người anh hùng nguyên thủy, ở nơi người hùng đó là kết hợp lòng đam mê cái đẹp và lòng đam mê hoạt động. sự hiểu biết và sự trong sáng, sáng suốt — Cũng còn là một cuốn tiểu thuyết có tính chất chính trị, và còn nữa, siêu hình . lòng âu lo về sự chết, nỗi xúc động về tình bè bạn sự ám ảnh của tình yêu... Xuất hiện hoài hoài trên từng trang tiểu thuyết. Ngay khi cuốn tiểu thuyết đã được gấp lại, những nhân vật trong đó vẫn còn tiếp tục sống và tiếp tục chết..

Nhưng những nhân vật đó sẽ chống cự, hoặc phản đối một cuộc giải phẫu của những máy thu hình ? và ý tưởng, ý định của tác giả, của Malraux, có còn nguyên hay không khi cuốn tiểu thuyết đã được mang lên màn bạc. Người ta phải nhấn mạnh vào khía cạnh nào của cuốn tiểu thuyết chẳng chịt những đề tài, những khía cạnh đó ? Người ta sẽ làm một phim phiêu lưu mạo hiểm dựa trên một bố cục lịch sử hay là ngược lại, người ta sẽ phải bỏ qua những sự kiện và chú ý nghiên cứu những tình tình hoặc tâm lý nhân vật ?

Đó chính là những nỗi băn khoăn lớn lao của Jean Cau khi bắt đầu chuyển từ ngôn ngữ tiểu thuyết sang ngôn ngữ màn ảnh cuốn tiểu thuyết « intouchable » nói trên.

Nhờ đọc đi, đọc lại, nghiên cứu tỉ mỉ mà J. Cau đã kiếm ra những sơ hở ở trong cuốn tiểu thuyết chẳng hạn như trong một hội họp của một tổ hợp chiến đấu được thành lập do Kyo, nhân vật chính trong truyện, những người có mặt tất cả bảy người. Một người bỏ ra ngoài. Trang tiếp sau đó, Malraux viết : « Sáu người nhìn Katow », họ lại có 7 người ; Malraux quên là mình đã cho một nhân vật của ông vắng mặt !

Những sơ hở nhỏ nhặt như thế chẳng đáng kể gì trong một cuốn tiểu thuyết nhưng bắt buộc một nhà làm phim phải biết tới. Nhưng khó khăn lớn nhứt đối với J. Cau đó chính là những nhân vật cứng cỏi ở trong La Condition humaine chắc chắn sẽ không để cho ông điều khiển một cách dễ dàng. Đối với ông hai vấn đề đã được đặt ra khi mang cuốn tiểu thuyết trứ danh lên màn bạc, đó là lòng yêu thích vô bờ đối với cuốn tiểu thuyết, và một sự tự tin thật lớn lao ở chính nơi ông.

CON MẮT ĐÁ ĐEN

— 2 — TRUYỆN DÀI DƯƠNG NGHIỄM MẬU

QUE diêm sáng lên; một chút khói trắng, cơn gió lướt qua, đầu than hồng. Que diêm sáng lên trong lòng tay khum lại, khuôn mặt cúi xuống, đôi mắt nhắm, đầu than hồng bắn ra xa, cụm khói un quanh. Những viên gạch lờ mờ, khoảng hiên yên ắng, hai tay khoanh trước ngực, đầu hơi cúi, mái tóc bơ phờ, hai chân duỗi ra phía trước, lưng dựa vào tường, trên sân gạch con chó trắng đi lại chậm chạp, tiếng nói nhỏ: bố cháu khóc không thành tiếng; đôi mắt ngàu đỏ hung tợn, chú la lên kinh hoàng. Người ngồi bất động mệt nhọc, bóng tối nhòa nhạt không rõ nét, hai tay khoanh trước ngực. Tiếng muỗi vo ve. Con đường nhỏ, chiếc cầu đá vắng tanh, những cành gạo trụi lá, mấy con quạ bay liệng, mặt nước từ nồi váng xanh, gió thổi lay động cỏ dại úa vàng...

TÔI đã nhìn thấy con đường ấy, cái cầu đá xanh ấy, tôi đã nhìn thấy đồn binh, mái đền rêu xanh cũ kỹ, những mái nhà tôn thấp, cây cột cờ, những cành gạo trơ lá, những con quạ, những lô cốt, những hàng kẽm gai, bờ cỏ dại, mặt hồ váng xanh nước tù... Từ trên mặt đường đê cao tôi đã thấy con đường nhỏ bé nối ngã ba với Quán Quẹ, con đường cha mẹ tôi đã đi qua, con đường cha tôi đã trở ra với đôi chân của mình, cha tôi trở ra như một con thú điên. Còn mẹ tôi; phải, mẹ tôi đã không trở ra với đôi chân của mình. Con ngựa, phải rồi, con ngựa nâu; con ngựa đen; phải rồi; con ngựa đen; thằng lính Nhật mặc quần áo màu cứt ngựa, đội mũ lưỡi chai, đi ủng cao, đeo kiếm dài... Cái mặt nó ra sao? anh thấy đó, có những chuyện người ta không chứng kiến nhưng người ta vẫn nhìn thấy; nhìn thấy rõ hơn những người đã nhìn thấy; thật hơn cả sự thật. Tất nhiên một sự thật nào đó, làm sao được. Chú tôi ngồi bất động với một giọng đều đều nói lại với tôi; kể cho nghe câu chuyện đó, bi thảm phải không, những chuyện bi thảm đâu phải thiếu gì, những câu chuyện thật tầm thường cũng đầy bi thảm. Con thú điên ấy đã nhìn thấy một con ngựa chết; con ngựa nâu, nằm chổng bốn vó lên trời; cái bụng bị phanh ra; con ngựa to lớn mập mạp đã chết và bị mổ bụng, dạ giày được xẻ ra, một tên Nhật lấy ra một chút phân chỉ cho cha tôi: trong cám có mủn cưa, người ta đã chộn mủn cưa vào trong cám dùng cho ngựa ăn, mủn cưa đã đâm vào dạ giày ngựa cho nó chết. A· giết con ngựa? Mẹ tôi, bà đã bán cám cho ngựa ăn. Mẹ tôi yêu nước? Không. Mẹ tôi gian dối? Không. Mẹ tôi chỉ là một người buôn bán bình thường. Không yêu nước. Không gian dối. Mẹ tôi mua cám của những người hàng xáo, những người từ các làng mang cám lên chợ huyện bán, mẹ tôi mua của mỗi người một ít; thu góp lại và bán cho bọn Nhật, thế thôi. Bọn Nhật nói mẹ tôi giết ngựa của chúng và phải chết theo. Vậy đó, chúng không cho bào chữa; không cho bồi thường, chúng chỉ vào bụng con ngựa, chúng trói mẹ tôi lại, nhét vào trong bụng ngựa; khâu lại... Cha tôi la lên chống cự, ngăn cản, kêu xin, mẹ tôi đang có mang, cha tôi kêu xin, vật vã, bỏ xuống đất mà lạy van bọn súc vật, nhưng không, nhưng không; bọn súc vật lặng lẽ trói mẹ tôi, bỏ vào trong bụng ngựa, khâu lại... Cha tôi đã nhìn thấy cảnh bọn súc vật chôn sống vợ mình... Làm gì, làm gì được; nếu là tôi, là anh; hay là ai khác nữa... Mình làm gì được... Chắc chắn mẹ tôi đã kêu la; khóc lóc tuyệt vọng; người đã rẫy rụa vùng vẫy trong chiếc bụng ngựa trương sình, và rồi người chết trong đó, phải rồi; người chết trong đó cùng với đứa con chọn lầm cửa sinh, chọn nhầm nơi đầu thai. Mẹ tôi đã chết cùng với đứa em tôi; đứa em chưa nhìn thấy ánh sáng; chưa cất tiếng khóc với đời sống đã phải chết đi cùng người mẹ thân yêu. Nó là trai hay gái? Đáng lẽ tôi có một đứa em, đáng lẽ bây giờ tôi có một đứa em và mỗi ngày nó vào thăm tôi; nói chuyện với tôi... Nhưng nó đã chết, như mẹ tôi, nó gánh với mẹ tôi một cái tội không có. Bọn súc vật; cứ nghĩ đến tôi lại điên lên, như cha tôi đã phát điên... Chú tôi nói lại với một giọng đều đều; chú tôi nói lại những điều cha tôi đã thấy, câu chuyện đã xảy ra như thế đó. Từ đó trong đầu tôi tiếng vó ngựa đồ dồn choáng váng, cảnh mẹ tôi bị trói lại, bị nhét vào trong bụng ngựa; khâu kín lại, rồi con ngựa chết bị kéo chạy trong phố huyện không lúc nào chạy thoát ra khỏi trí óc tôi... Mỗi lúc tiếng ngựa chạy như một hối thúc, con ngựa đen phóng nước đại, con ngựa nâu chết cứng kéo lê vật vã chạy không ngừng, không ngừng, chừng như không bao giờ ngừng. Tiếng vó ngựa đó làm đầu óc tôi tan ra và lả xuống. Tôi trở về quê

hương để bắt đầu sống với những thảm kịch, những thảm kịch mà cha mẹ tôi, anh em tôi, làng xóm tôi đã phải sống, tôi đã trở về một quê hương lạ mặt, một quê hương sống cuộc sống lưu đày tội nghiệp của thảm kịch tàn khốc. Anh thấy đó, ngần ấy năm trời, cho tới nay, đầu óc tôi mỗi lúc một bị làm rã tan, như những tế bào nhuốm độc dược... Tôi trở về nơi tôi đã được sinh ra, nơi cha mẹ tôi đang sống, nhưng tôi trở về để chết, để thấy mình là một tù nhân, để thấy mình là một kẻ bị đày.

Không phải bị buộc tới một vùng đất lạ, một vùng đất bị cô lập với đời sống, mà tôi bị đày ngay tại quê hương mình, nơi mình đã sinh ra. Tôi trở lại đó sau mười lăm năm dời khỏi, và chính vì vậy nơi sinh trưởng thân yêu đã thành xa lạ, thêm vào đó bao nhiêu sóng gió cào cấu thay đổi khuôn mặt, đời sống quê hương. Thế đó. Tôi muốn trở về để tìm thấy những gì đã mất, tuổi thơ, cha mẹ, anh chị em, căn nhà xưa, quê hương mình... Nhưng không, tôi không tìm thấy tuổi thơ, không tìm thấy đời sống thân yêu êm đềm tôi thường mơ tưởng, tôi không tìm thấy mẹ tôi, cha tôi dấu mặt, căn nhà hiu quạnh buồn rầu lạnh lùng với đời sống tôi và một thực tế bi thảm... Còn anh? Không có, không có gì hết. Tôi tìm thấy gì; không có gì sao? Không phải vậy, có chứ, có thấy, nhưng tôi đã tìm thấy những cái mình không đi tìm. À mình có tìm đâu, phải rồi, mình không đi tìm, nhưng họ đã lôi tuột mình đến, mình phải thấy. Tôi đã thấy, đã thấy nhiều, đã phải sống, nếu mình không về, không thấy, không sống, như đã... Nhưng không được nữa, không...

Anh còn thuốc không? Cho tôi một điếu. Bao của tôi? Hết rồi, nay cái bao không. Thôi mà, đừng đập nó kêu làm người ta giật mình, hoặc người ta tưởng mình tự tử. Bây giờ người ta dễ giật mình lắm, một tiếng động nhỏ là người ta ngơ ngác, nhớn nhác, hốt hoảng rồi người ta nhìn mình tưởng mình là những người chán đời, phải phòng bị sợ mình tự tử, cứ làm như mạng sống của mình quan trọng lắm, hoặc là cố bày ra cái bộ mặt thương hại, làm như họ thương sót mình lắm. À tất nhiên có, nhưng đâu quan trọng gì. Nhân đạo, nhân đạo, anh khoái cái tiếng rỗng tuếch đó lắm hả? Nhân đạo gì mà kỳ cục thế? Anh biết không có một đêm tôi không ngủ được, tôi nắm lấy tay cạy cái móng chân, cạy mãi làm nó sước cái móng, đau ghê lắm, anh biết cái trò ấy chứ gì, để nguyên thì khó chịu mà dứt ra thì đau, tôi trở dậy tìm lưỡi dao cạo, tôi nhớ tôi có mang theo mấy lưỡi dao để dùng nhưng rồi tôi quên không nhớ được mình để ở đâu. Tôi bật đèn lục lọi tìm kiếm. Thấy đèn sáng, ông bác sỹ vào hỏi tôi: anh tìm gì vậy. Tôi tìm lưỡi dao cạo. Tôi lúi chúi tìm kiếm trong lúc bác sỹ vẫn đứng đằng sau. Chợt ông ta kéo tôi đứng lên nói ngọt ngào: anh lên phòng tôi đi, lên tôi lấy cho, trên đó có sữa nong, lên uống một ly cho dễ ngủ. Tôi theo ông lên, ông nói cười vui vẻ, ông pha trò nữa, rồi ông nói bệnh của tôi cho tôi nghe, có lúc ông múa tay làm điệu bộ: chỉ ít bữa anh khỏi à, bây giờ thuốc nó tài lắm. Rồi ông pha cho tôi một ly sữa nóng có pha chút ca cao. Ông ta nói với tôi chuyện này chuyện khác rồi nói tôi về ngủ đi, ông quên bẵng chuyện cho tôi mượn con dao. Ra tới cửa phòng tôi nói: bác sỹ cho tôi mượn lưỡi dao chút. Tôi chợt thấy mặt ông tối lại, ông nhăn mặt và cười với vẻ bùi ngùi: anh đừng chạy trước cái chết. Anh không ở trong tình trạng tuyệt vọng đâu. Chính tôi đã lấy những lưỡi dao cạo trong va ly của anh. Anh phải tin tưởng mới được. Lúc đó tôi mới ngồi xuống ghế, đợ cho ông coi cái móng chân bị sước của tôi, khi đó ông mới hiểu ra. Đó, anh thấy chưa. Bây giờ anh đập đánh đốp một cái, chưa chừng chuông cứu cấp lại ré lên cho coi, người ta túa ra đi tìm kẻ chán đời tưởng tượng cho mà xem. Cho tôi nằm xuống đây chút cho dễ chịu.

CON đường nhựa đen thẳng tắp, những con đường khác cắt ngang; những thảm cỏ tối, những vệt vôi trắng, những gốc cây quét vôi nổi rõ vị trí, những ngọn đèn dầu trong những lùm cây rũ xuống, bao quanh những ngọn đèn vô số những con muỗi cỏ bay quanh. Chiếc ghế một người ngồi dựa lưng vào thành ghế, một người nằm gối đầu lên đùi người ngồi, điếu thuốc thắp sáng trên môi; khói bay một sợi nhỏ như khói hương thắp trên ngôi mộ, chốc chốc đầu điếu thuốc lại lóe lên, cái mũi cao, đôi mắt nhắm, đôi má hóp, da mặt đỏ lên rồi theo với khói trắng tỏa mù như un khói. Tôi nhớ tới một lần tôi cũng đã nằm như thế này, đầu gối lên đùi một người đàn bà; trên cổ tôi, mặt tôi một bàn tay mềm mại thơm ngát da thịt ve vuốt, một tiếng hát thoảng nhẹ và lòng mình phơi phới mộng tưởng. Tôi đã nhìn thấy một bầu trời đầy sao, một vành trăng khuyết. *Trăng mồng năm khuyết khung mây; nhớ em anh nhớ cho đầy con trăng...* Nhớ, nhớ làm sao cho đầy. Bịp thật. Bịa đặt thật... Cái cổ ngả thẳng lên cái miệng mắp máy: ngủ rồi đấy à, Không, mơ mộng hả? Ừ mơ mộng chút xíu. Gì đó? Đàn bà. Tuyệt. Còn anh? Nghĩ tới lúc bỗng nhiên cái chân nó mọc dài ra. Đi đánh giặc nữa? Đánh giặc hả? Đánh giặc hả, đánh giặc.. thôi mà, sao không nghĩ tới đi dạo, dong chơi mà lại nghĩ ngay tới đánh giặc.. Kỳ.. Kỳ gì đâu. Thôi ngồi dậy đi, đau cái đùi quá; ê cả chân, là đùi con gái gì cho cam. Sài đỡ mà. À, à vậy đó hả, một cái đùi đàn bà, một cái đùi trắng muốt thon nhỏ, hai đầu vú sơn, cái cổ cao, đôi môi mỏng thắm, đôi mắt đen lánh.. hà hà tuyệt hả.. Anh thấy vậy hả?

Nhắc lại nghe chơi — Thôi mà, mệt quá — Đôi chân voi đen đủi, cái bụng đèn xếp, đôi vú mướp đầu đen thui... — Thôi đi nghe ghê quá. Mẩu thuốc bắn xa nằm in trên mặt nhựa: tôi nghĩ nếu ngay khi mình sinh ra, mình ở một cái đảo nào đó, chẳng biết mình là ai, chẳng liên lạc với bất cứ cái gì, tuyệt hả? Nhưng không được rồi, thôi kiếp sau đi — Lại còn muốn kiếp sau nữa — Thì an ủi mình chút xíu chứ — Thật là điên anh mới về — Trước đó thì không điên; mà sau đó cũng không điên nữa, tỉnh mà... Con đứng đây thưa mẹ, con đứng đây thưa mẹ... cái mả tròn cỏ xanh cao năm nỏi lên giữa ruộng lúa: Đây là cái mả thứ hai, cái mả đã cất rồi, cháu biết chứ, nghĩa là cải táng rồi, người ta thay cái quan tài gỗ bằng cái tiểu xành... Còn mẹ cháu thì đó cháu biết, bọn Nhật nó bỏ mẹ cháu và em cháu vào trong bụng ngựa, chúng kéo chạy khắp huyện như một đe dọa với dân mình, chúng kéo chán rồi cho treo con ngựa chết lên cây đa ở đầu chợ ngay nơi lối đi, chúng treo thấp ngang với mặt người, chúng hành những người đi qua, có người đi qua tìm cách lánh không may gặp một thằng Nhật ở đó nó kéo người kia lại bắt áp mặt vào chỗ bụng con ngựa. Người ta sợ quá không còn ai dám đi chợ mua bán gì nữa, như thế kéo dài cả tuần, mùi hôi thối xông lên, phố huyện như một cái nhà xác, những con quạ đen ngửi thấy mùi thịt kéo đến đậu đầy trên cây đa, có con xà xuống... Khổ tâm quá, cha

(xem tiếp trang 26)

đường bay đôi cánh thạnh

● *tiếp theo trang 4*

p há lối mà vào được. Nhiều khi cả đoàn chiến xa chỉ còn lối bốn trăm mét nữa là đến nơi yểm trợ nhưng không thể nào tiến lên được nữa vì một nửa thân xe chôn lún dưới sình. Tôi nghĩ đến khu rừng mênh mông này sẽ gây nhiều trở ngại, sẽ cầm chân chúng tôi suốt đêm ở đó, có thể bị tấn công bất ngờ trong bóng tối, có thể bị đứt liên lạc một cách rất dễ dàng vì sự di chuyển khó khăn.

— Cậu còn tiền đó không. Thăng bận bộ đồ ngủ đi chậm rãi về phía tôi, ngồi xuống ghế bố tiếp : còn tiền đưa tao hai trăm.

Tôi nói :

— Tết Maroc hôm nay mới còn tiền làm như thể triệu phú,

— Vào trong đó đói hết cả lũ là cái chắc. Mày yếu thấy rõ. đêm qua còn bao nhiêu lại uống rượu cho bỏ đời.

Sức mấy mà để dành. Chúng tôi ở đây không thằng nào giữa tháng mà còn trong túi độ vài ba trăm bạc. Tiền lính tính liền. Gọi tên chuẩn úy lãnh ba ngàn chín trăm đồng, ra quán trả tiền nợ tháng trước, đóng tiền cơm, tiền quà sáng, tiền giặt ủi, a còn món tiền cũng hơi khó nói, sau cùng còn bao nhiêu kéo vào quán, không phải quán cô hàng cà phê, mà quán nhậu lai rai suốt ngày chủ nhật. Hôm sau thì thân thể cỏ mọc được trả lại với tâm hồn phiêu bạt, hai tay trắng, hai túi trống không. Như thế ra trận nhỡ chết đi cũng gọn gàng, không nợ nần ai ở thế gian, không để lại của cải cho con cái tranh giành, chết là hết, con gái không khóc than không buồn, xã hội vẫn ngày ngày hoạt động, nghĩa địa thêm ngôi mộ không lấy gì làm chật chội. chết là hết, mặt trời vẫn trồi lên buổi sáng, tinh tú vẫn hiện diện mỗi đêm, và, sâu bọ vẫn tự do đi lại trong lòng đất đục phá những tinh anh phai cùn.

Thăng ngồi. Tôi chắp bản đồ, miệng hắn khẽ hát, hai tay vòng trên gối. Hắn nhớ nhung gì. Thật tôi không biết. Ai mà biết con người thời nay nhớ thương gì. Có thể cha đi làm đường, hay mẹ chết sớm. Có thể người tình phụ, em gái bỏ nhà đi hoang trời mà biết người thời nay nhớ thương gì, đứa em trai tự nhiên bỏ lên núi, bị bắn chết xác đem bỏ chợ, bao nhiêu, bao nhiêu, còn đôi tay những ngón tay đã cụt, còn thân thể nhưng thân thể tiều tụy vì mìn giật tung lên trong cuộc hành quân, còn cái đầu nhưng là cái đầu khủng hoảng hai mươi năm. Người thời nay có trăm nỗi buồn. Như nhà vừa cháy đêm qua, như thóc lúa trong nhà không đủ ăn bị thu mang lên núi, như đêm khuya đang ngủ ngon giấc bị lôi dây bịt mắt kéo ra ven rừng thủ tiêu, đứa con, những đứa con bồm sau ra tìm không thấy bố, năm bảy ngày sau bố trôi lềnh bềnh trên sông nước, hay thân xác bố được lấp vội, quạ diều tranh nhau ăn hôi thúi gió bay trên quê hương nỗi buồn dấu kín.

Nói đến cái đầu khủng hoảng hai mươi năm thì ai đây cũng có. Như tôi. Lên cao nguyên nhớ thành phố. Về thành phố nhớ đồng bằng. Bỗng dưng một buổi chiều ra nhìn dòng sông cảm thấy mình bơ vơ lạc lõng Tôi như loài cỏ mọc hắt hiu trên xứ sở này. Ngồi văn phòng thèm đi chiến đấu. Ra mặt trận muốn có một căn phòng để cắm đầu xuống đó, trên chiếu chăn để tìm dấu vết tình yêu, muốn soi mặt vào ý thức muốn dang tay chân cho thoải mái, muốn bỏ súng, Tâm hồn tôi như khô cứng lại, những chiếc thùng rỗng vất trên vỉa hè. Nhiều khi suy nghiệm tìm xem mình mất cái gì trong hai mươi năm. A chúng ta là những thằng hề, vô sự nghiệp mà đòi tìm kiếm sự mất mát của mình.

Chắp xong bản đồ tôi đứng dậy đi lại cầm cây súng sáu của mình xem lại băng đạn. Thăng nói :

— Mày có mượn tiền chỗ nào được không nói nghe coi.

— Đếch có.

— Đ.M, Thăng đứng vòng tay trên khung cửa nhìn trăng đêm soi bên ngoài lặng lẽ. Ngày vừa đổi về đây tôi gặp Thăng và có cảm tình ngay. Hai đứa chơi thân nhau. Hôm đó hắn đang chơi bóng chuyền, trời buổi chiều ánh nắng vàng vọt đuổi xua với gió tràn lan, tôi từ cổng đi vào hai vai mang hành trang. Tôi nằm một mình trong phòng định bụng không chơi với thằng nào nữa, vì chơi thân rồi bắn chết đi buồn lắm. Tự nhiên Thăng xô cửa đi vào, nở nụ cười hiền hậu, hỏi : anh mới đổi về đơn vị lạ chắc buồn lắm nhỉ. Tôi trườn dậy bắt tay Thăng nói : thực ra thì đã buồn nhiều quá đi rồi. Tôi hỏi sự liên lạc giữa Thăng với gia đình anh, về chuyện học vấn, người tình, những cuộc hành quân của đơn vị mới. Thăng thường tỏ ra một thanh niên ăn nói hoạt bát luôn luôn cười nhưng trong nụ cười hình như có một bí ẩn lẫn khuất. Đêm đó tôi với Thăng kéo nhau ra quán cà phê ngồi trầm ngâm. Thăng người Vĩnh Bình cha mẹ giàu, trong trường Thủ đức muốn cho anh đi ngành nhưng Thăng không thích, và cuối cùng anh theo ngành pháo binh. Anh nói : ngành này còn có vẻ chém giết một tý, tôi chán giữa thời buổi này còn những ngành dưỡng già. Đêm nay Thăng vẫn ngồi đây, trời đã rưng rưng sáng, chốc nữa anh phải lên đường, cuộc ra đi không có sân ga đưa tiễn, không có cha mẹ nhìn theo dấu tàu chỉ có sự âm thầm của lịch sử, trên đôi vai tuổi trẻ đôi cánh đã rụng. Khi những chiếc GMC chất đầy đạn quay ra nằm trên sân nối đuôi nhau thì ba khẩu 105 cũng được trở đầu di chuyển ra cổng,

(kỳ sau tiếp)

Nghệ Thuật trả lời chung các bạn hỏi mua báo cũ, báo đóng tập

☐ Để trả lời các bạn hỏi mua lại một số báo cũ chúng tôi lưu ý các bạn về giá tiền những số báo đó như sau :

— từ 1 đến số 19 : giá mỗi số 7 đồng (không kể số xuân) gồm hai số (14-15) giá 30 đồng.

— Từ số 20 đến số 35 : giá mỗi số 8 đồng.

— Từ số 35 trở đi : mỗi số 10đ.

☐ Nếu muốn mua báo đã đóng tập bìa (Simili), giá tiền như sau :

— Tập một (1-15) giá 200 đồng.

— Tập hai (16-30) giá 200 đồng.

☐ Tòa soạn không chịu trách nhiệm những số tiền các bạn gửi trong phong bì, đã có lần thất lạc.

Các bạn gửi cho bằng hai cách :

— Gửi bằng tem (số tem bằng trị giá tiền),

— Gửi bưu phiếu (đề tên quản lý)

CUỘC ĐỜI CÁC NHÀ VĂN V.N.

□ Vi Huyền Đắc □ Vi Huyền Đắc □

VI Huyền Đắc sanh ngày 18 tháng chạp năm Mậu Tuất (30-1-1899) tại Hải-phòng, nguyên quán làng Vạn-xuân, quận Ninh-hải, tỉnh Hải-ninh (Bắc-Việt).

Thân phụ vốn một nhà thầu khoán lớn, nên anh lớn lên tiếp tục nghiệp nhà.

Cho nên anh viết kịch một cách tài tử.

Chủ trương *Thái dương văn xã* (Hải Phòng) để chỉ xuất bản tác phẩm của mình.

Tác phẩm đầu tay — một kịch bản được in mang tên *Uyên Ương*, gồm bốn đoạn, xuất bản năm 1927 và cũng là kịch đầu tiên được diễn ngày 5, 6 và 12, 13 tháng 5 năm 1928 tại Hà Nội, do hội Ưu Hoa tổ chức.

Cùng gia đình di cư vào Nam sau hiệp định Genève và từ đấy chuyên sống về ngòi bút.

TÁC PHẨM.

Kịch (Việt văn):

Uyên Ương, 4 đoạn
Hoàng mộng Điệp, 5 đoạn
Hai tối tân hôn, 3 đoạn
Cô đầu Yến, 4 đoạn
Cô đốc Minh, 4 đoạn
Nghệ sĩ hồn, 3 đoạn
Kinh Kha. 3 đoạn.
Kim tiền, 4 đoạn (giải thưởng Tự Lực Văn Đoàn, 1938).
Ông Kỷ cóp, 3 đoạn
Giê Su đấng cứu thế, 4 đoạn
Khóc lên tiếng cười, 4 đoạn
Lệ chi viên 4 đoạn
Bạch hạc đình, 4 đoạn
Thành Cát Tư Hãn, 3 đoạn và khai từ,
Nghệ thường vũ y, 1 đoạn
Kịch (Pháp văn).

Éternels regrents (Trường hận), 6 cảnh suất vì một khai từ (Giải thưởng Hàn lâm viện Nice (Pháp) 1936-37.
Genghis Khan, 3 đoạn và 1 khai từ

Kịch (dịch ở Pháp văn)

Mạc-Tin, 4 cảnh suất, nguyên tác là Martine của J.J. Bernard.
Trả thù, 1 đoạn, nguyên tác là « La vengeance » của H. Lavedan
Người đi, 4 đoạn, nguyên tác là « Marius » của Marcel Pagnol,
Kẻ ở, 3 đoạn, nguyên tác là « Fanny của Marcel Pagnol.

KỊCH: (dịch ở Trung văn)

Chung thân đại sự, 1 đoạn, nguyên tác của Phùng Cảm Bằng.
Cá nước chim trời, 1 đoạn, nguyên tác là « Áp bức » của Đinh Tây Lan
Làng giềng, 1 đoạn, nguyên tác là Mục Lân của Hoàng Tự Thôn.
Khổng Tử gián Đạo chích, 1 đoạn của Từ Vu.

TRUYỆN (dịch ở Trung văn)

Một gia đình, truyện dài, nguyên tác « Nhất gia » của Từ Vu.
Khói lửa kinh thành, truyện dài, nguyên tác « Kinh hoa yên vân » của Lâm ngữ Đường.
Cô gái điên, truyện dài, nguyên tác « Tinh thần bệnh hoạn giả đích bi ca » của Từ Vu.
Người bạn lòng, truyện dài, nguyên tác « Hồng nhan tri kỷ » của Tuấn Nhân.
Ánh đèn, truyện ngắn, nguyên tác «Đăng» của Từ Vu, Gái thời loạn, truyện ngắn, nguyên tác « Da da dữ ngã» của Vu văn Hoa.
Trên hòn hải đảo, truyện ngắn, nguyên tác « Hải đảo Thượng » của Quách Tự Phân.
Bóng chim tăm cá, truyện ngắn nguyên tác « Hi hòa viên đích cố sự » của Chu Xuân Đăng.
Anh hùng tay bánh, truyện dài nguyên tác « Cô vợ bé » của Lý Phi Mông.
Ánh sáng và bóng tối, truyện dài «Lan dữ hắc» của Vương Lan.
Bạch Mộng Lan, truyện ngắn, nguyên tác của Mặc Nhân.
Ba đóa hoa, truyện ngắn, nguyên tác là « Tam đóa hoa» của Quỳnh Dao.
Kiêu và Yêu, nguyên tác là « Mê thất » của Quỳnh Dao.
Đêm trừ tịch truyện ngắn, nguyên tác là « Trừ tịch » của Mặc Nhân.

Truyện (dịch ở Pháp văn)

Đâu là chân lý? truyện ngắn, nguyên tác « Où est la justice» của Sacha Guitry.
Những con người số, truyện ngắn, nguyên tác « Les hommes chiffres » của Pierre Daninos
Lò đào tạo người thượng lưu, truyện ngắn, nguyên tác « Fabrique de gentlemen » của Pierre Daninos
Một tác giả ăn khách, truyện ngắn nguyên tác « Un auteur à succès » của Christine Arnothy.

Khảo cứu

Việt tự, một lối viết tiếng Việ. bỏ được năm dấu (1920)
Máy hơi nổ (1925)

Đoản tác:

Tuyển tập, gồm có: Chiếc xe « lật » của cha tôi, cậu tôi, tôi đi học máy, Kịch, một buổi học kịch, vở kịch hay nhất, và Nhà có phúc.

□

Có lần thăm anh, tôi được nghe anh tâm sự:

— Tôi đã yên lặng sống. Tôi đang âm thầm làm việc. Tôi mong sẽ thản nhiên chết.

Anh im lặng một chút; rồi tiếp:

— Có lắm người sống thực là can đảm, mà run rẩy trước cái chết. Cho nên tôi mong được chết mà vẫn giữ được thản nhiên

BỐI CẢNH TIỂU THUYẾT VIỆT NAM BÂY GIỜ

□ Bài của NGUYỄN NHUẬT DUẬT

NÓI về tiểu thuyết Việt Nam bây giờ; tức là nói về cảnh tượng sinh hoạt tinh thần trong chữ nghĩa và bằng chữ nghĩa, giữa thời thế vừa sôi nổi vừa éo uột trên giải đất này, nơi đang diễn ra những chuyển biến thật ồ ạt mà cũng thật là nhàm chán, như chúng ta vẫn đều đều đón nhận hàng ngày.

Đi vào chi tiết, vấn đề đặt ra sẽ là : tiểu thuyết Việt Nam bây giờ diễn tả những gì, rung cảm thế nào, ý thức ra sao, giữa hiện tình hỗn độn của cuộc sống đang bày ra trước mắt, đang vây phủ tâm hồn, đang xâm nhập trí óc người viết ?

Nhận xét tiên khởi là văn chương ta hiện nay đầy những ám ảnh chiến tranh, và dù trong những tác phẩm mới nhất có thoáng nhiều hy vọng, người ta vẫn dễ nhận thấy phảng phất những nỗi u buồn đặc biệt của chiến tranh. Bởi trong bất cứ giai đoạn chuyển mình nào của đất nước, văn chương cũng chứa chất một phần — một phần không thể xóa nhòa được — phản ảnh những đớn đau, tủi nhục, nuối tiếc, chua cay, trong nỗi dằn vặt, trong những xô đẩy của thời thế. Thời thế này, của tao loạn. Văn chương nước ta bây giờ không tránh được (hay không cần tránh) những hình ảnh đậm màu, những mùi vị gay gắt của mọi thời chiến tranh. Vì chiến tranh là bộc lộ rõ rệt nhất, trực tiếp nhất của một cuộc khủng hoảng, do những mâu thuẫn cơ cấu hoặc những xung đột giữa hai cộng đồng tạo ra. Chiến tranh bùng nổ do những căng thẳng quá độ, đồng thời nó lại là lối tìm kiếm một giải pháp, một kết luận thỏa đáng, một hình thức hòa bình nào đấy. Chiến tranh, do đó, chính là một cuộc chuyển mình của xã hội. Cũng thế, văn chương là một cuộc phiêu lưu tinh thần, khởi từ những dằng co giữa các khía cạnh của một thực tại toàn diện, khoác lấy những hình thức độc đáo và thống nhất trong động tác phối hợp : động tác sáng tạo, để đi tìm một hòa giải, một thế quân bình đã bị những dằng co kia làm cho nghiêng trành, xô lệch. Bởi tính chất đó, những tác phẩm như « Chinh Phụ Ngâm »; như « Cung Oán Ngâm », như « Đoạn Trường Tân Thanh », thoát thai từ một thời ly loạn nhiều nhương — Trịnh Nguyễn phân tranh, Lê Mạt Nguyễn Sơ — trở thành những phản ảnh đậm đà của những cuộc chuyển mình, của những mối mâu thuẫn căng thẳng trong xã hội, giữa lòng lịch sử, để vươn tới một hình thành lớn, là công trình sáng tạo hoàn tất, là động tác hội hiệp các khía cạnh của thực tại toàn diện qua bút pháp, tức là qua những hình thức độc đáo trùm lên sự phối hợp giữa nghệ phẩm và thực tại. Năng lực sáng tạo toát ra từ sức mạnh tinh thần đào sâu vào thực tại rồi quán xuyến được thực tại trong một cái nhìn, cái nhìn kỹ thuật, cái nhìn bằng hình thức văn nghệ ôm trọn được một nội dung sống động với những nét điển hình và sâu đậm của nó. Còn tác phẩm nào yếu kém thì chỉ nắm được cái bề mặt hời hợt của thực tại. Theo nhận định này, có thể nói rằng tác phẩm của Đặng Trần Côn, của Nguyễn gia Thiều và của Nguyễn Du, đều đã đào sâu được vào thực tại và đã biểu hiện được, bằng những bút pháp tân kỳ; những nội dung sống động điển hình. Phải nhấn mạnh như thế vì hiện thời chúng ta đang sống một thực trạng phức tạp quá, đa dạng quá, mà lại là một thực trạng thường trực biến đổi trước mắt người thường, khó nắm được một hình ảnh trọn vẹn của khuôn mặt thực tại bây giờ. Bởi vậy, văn nghệ sĩ nào có năng lực sáng tạo dồi dạo lắm mới thể hiện được một tổng hợp sống động trong tác phẩm của mình.

Thế thì thực tại Việt Nam bây giờ ra sao, các văn nghệ sĩ nước ta biểu hiện nó đến mức nào, quan niệm nó dưới hình thức nào, theo những khía cạnh nào ? Tóm lại, văn chương Việt Nam đang bộc lộ những gì trong cảnh huống hiện nay ?

Một nhận xét nầy ra, cho chúng ta thấy rõ ngay rằng cuộc sống của chúng ta bây giờ bị chi phối bởi máy móc nhiều quá. Song với tính cách máy móc là sự thay đổi nhanh chóng của tất cả mọi sự và do đó, một hậu quả dễ nhận thấy là cái gì rồi cũng sẽ qua đi trong một ngày rất gần đây để nhường bước cho những thứ đồng loại tối tân hơn và thích hợp hơn. Điều này có nghĩa là mọi sự bây giờ đều chóng tàn tạ, chóng ra biển, kể cả con người — hơn trước đây. Bởi sự thực đó đã quá rõ ràng, chúng ta mới cảm thấy dễ bị vượt qua, việc làm của chúng ta dễ trở thành lỗi thời, kỹ thuật của chúng ta dễ bị lạc hậu. Từ đó phát sinh một thứ tình cảm, tình cảm này ; tất cả đều tạm bợ, tất cả đều chỉ là chuyển đoạn, trong niềm trông đợi một *cái gì* sắp xảy ra hoặc ít nhất cũng sẽ xảy ra, chắc chắn sẽ trường cửu hơn, *vững bền hơn*. Những đe dọa về chính trị, những biến chuyển về chiến tranh, càng ngày càng làm tăng thêm tính chất xác đáng của những sự thật mà chúng ta vừa có dịp khám phá. Những lo âu, ngờ vực, dần dần trở thành hiển nhiên. Từ tình trạng này, mọi người sinh ra chán nản, và nỗi chán nản càng ngày càng choán chỗ lớn trong những tâm hồn kiên nhẫn nhất. Bị ngợp bởi thời cuộc, một số đông muốn tìm khuây trong những thú vui : hưởng thụ ; hoặc có thể sinh ra cẩu bản, dễ bất mãn vặt, nổi loạn phút chốc, vu vơ, rồi thấm mệt. Kể ra thì nguyên máy móc, nguyên những công việc luẩn quẩn hàng ngày và những ưu tư vì sinh kế cũng đủ làm cho ai nấy đều mệt nhoài. Nghỉ ngơi không còn là đặc ân của một thiểu số nữa vì hiện nay nghỉ ngơi chính là một nhu cầu tối thiết mất rồi. bởi nó chỉ là một khoảng thời gian tạm ngưng công việc để chuẩn bị làm việc trở lại, chứ không còn là một lúc nghỉ suông vắng hẳn những ám ảnh về cần lao. Thành thử nghỉ ngơi trở thành quyền lợi của mọi người, được qui định và giới hạn rõ ràng. Hậu quả là trong lúc rảnh, mọi người lo giải trí để bù lại những lúc làm việc nhọc nhằn, đồng thời những trò giải trí biến thành giá trị văn hóa với ý nghĩa là phục vụ tinh thần để một khi đã khang kiện tinh thần sẽ có lợi ích cho thân xác, do đấy sẽ làm việc hăng hơn. Bởi vậy, văn hóa và văn nghệ đúng nghĩa — như một nỗ lực tinh thần, như

một rèn luyện, một trau dồi, một chinh phục đầy kiên nhẫn, một lĩnh hội đòi hỏi rất nhiều chú ý và tập trung ý chí — trở thành phần động lực của cuộc sống máy móc, trở thành một chướng ngại của thứ tinh thần đòi yên nghỉ để có thể phục vụ thân xác đắc lực trong công việc hàng ngày. Do đó, người ta đang lơ là với văn nghệ thực thụ và lãnh đạm với mọi công việc chinh phục tinh thần — hành trình tất yếu của văn nghệ. Thứ văn nghệ mẹo hóa, giả danh, nhằm phục vụ những nhu cầu hạ cấp được tán tụng khắp nơi, những hình thức tự hào là văn nghệ: kích thích những bắp thịt sắp tê liệt vì công việc, thỏa mãn những đôi mắt mỏi mệt vì màu sắc tán loạn và vì chú ý do máy móc đòi hỏi, đó là âm nhạc và những hình ảnh tình dục đi sát với thời thượng: *kích động nhạc* và phim ái tình đợt sóng mới. Đó cũng là những lối chạy trốn những kích thước rộng lớn của đời sống, bằng cách thu hẹp nhãn giới vào thân xác của chính mình và những gì trực tiếp lệ thuộc nó. Đời sống bây giờ vì vậy mà gây ra những bế tắc, những lôi kéo, những khao khát rất mâu thuẫn giữa nhiều chiều hướng trong cùng một lúc.

Tất cả những nhận xét trên đây đều rút ra từ những sự kiện cụ thể, gần gũi nhất với đời sống bình thường hàng ngày của chúng ta hiện nay. Những nhận xét này giúp chúng ta dễ đi vào thế giới tiểu thuyết xứ ta bây giờ, bởi tiểu thuyết Việtnam đang vùng vẫy trong những kích thước sinh hoạt thường nhật. Và nó tiến vượt lên hay dừng lại, có nghĩa là nó vươn ra khỏi hoặc còn ở trong vòng chi phối của tình trạng xã hội bây giờ.

Cuộc sống của chúng ta hiện nay choáng ngợp tâm hồn, xâm chiếm và thống trị cả những khoảng không gian nội giới sâu kín nhất, nên chúng ta ngột ngạt, chúng ta bị bóp nghẹt, bị dồn ép vào cái thế cùng đồ, tinh thần bế tắc, nội tâm khô cạn. Sinh hoạt náo nhiệt hàng ngày xua đuổi mọi trạng thái thanh thản, hồn nhiên, để bắt chúng ta phải dốc hết tâm trí vào những lo lắng thực tiễn, chúng ta trở nên nô lệ cuộc sống vật chất máy móc. Tâm hồn cá nhân khắc khoải, cố vùng vẫy ra khỏi những khuôn định tất thiết của cơ giới của kỹ nghệ. Những tác phẩm nào muốn thoát ly hẳn mọi chi phối thường nhật, đều tìm một nơi trú ẩn. Chốn trú, lối thoát, đất lành, hay địa đàng của tiểu thuyết bây giờ, vì những điều kiện sinh hoạt vừa kể xô đẩy đi, chính là cõi ước mơ xa vời, trong mát, tươi dịu. Bên ngoài thực tại xã hội đục ngầu những nhơ nhớp, thù hằn và tranh chấp, đó là một khoảng trời xanh, một vùng biển rộng, một cánh đồng cỏ mượt hay một chân trời ánh sáng tưng bừng, một cơn gió thoảng trên đường mòn hay một cơn mưa lất phất giữa mùa thu hoặc trong mùa xuân mới. Những niềm khao khát dâng lên vươn tới núi cao trườn ra rừng rộng, đắm vào suối ngọt cúi xuống hoa thơm. Đó cũng là tuổi thơ, là khói sương mờ ảo là dĩ vãng êm đềm bướm mộng, là chim non ríu rít. Thực tại trước mắt còn đầy dẫy những lừa lọc dối trá, những hẹp hòi câu nệ, những phản bội tàn nhẫn, đối lập với những niềm tin bao la, những rung động chân thành tha thiết, những tình yêu bùng nở trong hi sinh nhẫn nại trong dâng hiến vô điều kiện, được khơi ra nơi rất nhiều tác phẩm. Nhắc đến những chân trời tâm tư đó là nhắc đến một khuynh hướng tiểu thuyết đang lao mình vào những vùng lý tưởng cao vời, mênh mông, xa tít tắp. Khuynh hướng đó hiện ra như một nỗ lực của tâm hồn vươn tới vẻ đẹp bao dung tuyệt diệu trong thiên nhiên, tới những chân lý thánh thiện nơi con người phức tạp. Khuynh hướng đó *như một quay về*: về quá khứ nguyên tuyền của cõi lòng trong trắng và của cảnh vật thắm đượm lá hoa ngạt ngào hương sắc, mà cũng *như một tiến tới*: tới tương lai hạnh phúc, chan hòa ánh sáng, xua đuổi những hình ảnh u buồn tối ám của kiếp người tù ngục hôm nay, khuynh hướng ấy còn *như một chụp bắt*: bắt lấy những khoảnh khắc hiện tại ngắn ngủi hiếm hoi, thoáng qua bóng dáng một niềm vui rạng rỡ, một an ủi dịu dàng, giữa lòng một cuộc sống đầy khổ nhục đắng cay. Người ta có thể thấy khuynh hướng này trong những tiểu thuyết và những truyện ngắn của Thanh Tâm Tuyền (*Bếp lửa*, với ba truyện dang dở dang: *Cát lầy*, *Ung thư* và *Dấu mặt*), của Mai Thảo (*Tháng giêng cỏ non*, *Bảy thỏ ngày sinh nhật*, *Viên đạn đồng chữ nổi*), của Viên Linh (*Cảnh tượng đêm nay*), của Võ Phiến (*Chữ tình*, *Đêm xuân trăng sáng*), của Doãn Quốc Sĩ (*Gìn vàng giữ ngọc*, *Ba sinh hương lửa*, *Người đàn bà bên kia vĩ tuyến*) của Nguyễn Đình Toàn (*Chị em Hải*) vân vân. Trong tác phẩm của những tác giả này, không khí phảng phất hương vị thi ca, đầy dĩ vãng, đầy kỷ niệm và mơ mộng, với những gì là bên lề, bên kia cuộc sống nghèo nàn rung cảm hiện giờ. Những tác phẩm đó ném vào xã hội một cái nhìn đặc biệt, chứa chất tình cảm dạt dào về một cái gì thoát ly, một cái gì trườn đi khỏi những điều kiện sống của chúng ta bây giờ. Đó cũng là đặc tính của viễn quan lãng mạn, trùm lên ngoại giới một lớp màn mà chất vải là hình thức diễn đạt, là bút pháp, rất thơ. Cần nhấn mạnh rằng phạm từ « lãng mạn » được dùng theo nghĩa tinh túy nhất của nó, như một cố gắng ảo hóa thực tại khách quan trong một sáng tạo tổng hợp, hòa giải chủ quan và ngoại giới.

Nhưng không phải tiểu thuyết và truyện ngắn bây giờ chỉ có khuynh hướng vượt khuôn khổ cuộc sống chung quanh. Dẫ dành khuynh hướng này là một tìm tòi, một cố gắng khám phá những thực tại xa lạ với những hình ảnh nhàm chán hiện nay, dẫ dành nó muốn vươn lên cao, đắm vào chiều sâu bị thực tại máy móc bây giờ che khuất. Nhưng còn có những lối tiến tới khác. Lối nhìn thẳng vào cảnh tượng sống bây giờ và lấy đó làm nội dung cho tác phẩm. Thì những mô tả trên kia về cuộc sống bây giờ đủ cho chúng ta thấy rõ nội dung này. Bởi tác phẩm của một Dương Nghiễm Mậu (*Cũng đành*, *Gia tài người mẹ*; *Đêm tốc rồi*, *Đôi mắt trên trời*) nhằm đi vào sự sống hôm nay, đầy những xung đột tranh chấp, những thù hằn phản bội, những đau đớn nhục nhã, những đối trá lường gạt, nhất là những đam mê nóng bỏng chóng tàn, cộng với những bất mãn, dằn vặt, xô đẩy. Đó là những nét hằn lên trên khuôn mặt cuộc đời bây giờ, cuộc đời chứa chất những chán chường, mệt mỏi, những tuyệt vọng tận cùng của những tin tưởng bị bóp nghẹt, của những hy vọng bị đập nát, nên cũng do đó mà cuộc đời bây giờ còn bày ra những phẫn nộ, bất bình sôi sục. Đó là thực tại hiện hình hỗn độn, cuồn loạn, trong tiểu thuyết và truyện ngắn của Dương Nghiễm Mậu. Bên cạnh và đằng sau Dương Nghiễm Mậu là cả một nhóm đông đảo những văn sĩ khai thác các đề tài loại nổi loạn, bất mãn, như Nguyễn Thụy Long (*Vác ngà voi*, *Bà chúa tấn cửa ngục*, *Loan mắt nhung* đang viết), hoặc Duyên Anh (*Điệu ru nước mắt*) hoặc Nhã Ca (với những truyện ngắn đăng rải rác trên báo chí, về thời con gái và kiếp đàn bà), hoặc Túy Hồng, hoặc Hoàng Đông Phương. Người ta dễ thấy trong tác phẩm những nhà văn này một không khí sôi nổi, ồn ào, say sưa, chìm đắm, một vùng ầm thanh đập phá loảng xoảng, những đổ vỡ, những suy sụp, những gượng gạo trễ dậy và gục ngã vì kiệt lực, vì lạm dụng sức sống, vì tình dục làm bùng cháy tiêu tan cuộc đời. Đọc hết một truyện ngắn hay một tiểu thuyết theo khuynh hướng này, gấp sách báo lại, người đọc có cảm tưởng như vừa chứng kiến một cảnh phá nhà của bọn cướp, bây giờ mình đang đứng trước đống gạch ngói vụn nát, những sà, cột ngổn ngang. Bọn cướp là những sức mạnh xung đột được lột tả những khuôn mặt tàn phá được phơi bày trong suốt truyện. Đống gạch ngói sà cột là những giá trị đạo đức, văn hóa, tôn giáo, tất cả những kiến trúc cổ truyền, đều sập đổ, dưới sức hủy diệt mạnh mẽ của những hình thái rung cảm mới phát sinh, chưa có tổ chức, vì nó là sức sống cuồn cuộn bây giờ, nó đang ào tới và gạt bỏ hết những gì đứng cản trên con đường phiêu lưu của nó. Nhưng phải nhận ngay là những nhà văn này chỉ dừng lại ở công việc mô tả, và những phá phách trong tác phẩm của họ vẫn chỉ là phá phách để phá phá hủy, phá phách đến bằng hết những gì có thể phá phách, mà vẫn chưa tìm ra được một giá trị mới mẻ thực sự, chưa khám phá nổi những chân lý khuất lấp đằng sau hay bên kia những hiện hình đang đổ vỡ. Tuy nhiên cũng có thể thấy ở khuynh hướng này một cố gắng nhìn mặt, một nỗ lực nhận diện các hiện tượng sống đang tàn mạn chung quanh và trong chúng ta, ít nhất những nhà văn trẻ trong khuynh hướng này cũng muốn nhìn thấy một sự thất bại: thất bại của các khuôn mẫu cũ, gây ra nỗi mệt mỏi, chán chường song song với mệt mỏi, chán chường của cá nhân trong thời thế hiện nay. Những xung đột, những vùng vẫy của các nhân vật trong các tác phẩm này là bề trái của những dằng co, những tranh chấp ngoài đời sống. Cơ cấu kinh tế và cơ cấu văn nghệ xứ ta hiện nay đều làm toát ra không khí nề oải, rã rời.

Không phải chỉ có thế, tiểu thuyết và truyện ngắn bây giờ còn biểu lộ một khuynh hướng thứ ba.

xem tiếp trang 27

lướt qua ngọn

truyện ngắn của Nguyễn Thị Thụy Vũ

LAN đến thăm tôi vào một buổi chiều khi những tia nắng cuối cùng còn lì lợm thắp sáng ngọn cây viền hai bên đường phố.

Lan kể cho tôi nghe những chuyện vụn-vặt ở sở nàng rồi chán nản bảo :

— Tao đã đi hỏi thăm công việc làm cho mầy cả tuần qua. Nhưng chưa có gì khả quan cả Bồng Lan rảo mắt khắp nhà tôi. Ba má tôi đi vắng. Nàng kề tai tôi thì thầm :

— Tao nhớ ra rồi. Ngày mai tụi mình đi lại bà Agnès hỏi thăm xem bà có thể giúp đỡ gì cho mầy không ?

Tôi hỏi dồn.

— Bà ấy là ai ?

— Bà là bà chủ của Bar Honeymoon đó:

Từ mười năm nay bà là *poule de luxe* của ông chủ mà ba tao đang giúp việc cho ông. Mầy còn nhớ chớ ?

Tôi chỉ nhớ rằng đã có lần gặp Agnès ở nhà Lan, Bà ta nói chuyện chậm rãi, có một cái duyên vừa-vặn và thâm-trầm; Tôi e ngại nhìn Lan :

— Mầy giới thiệu cho tao làm gì ở trong bar đó ?

Lan ngập ngừng :

— Làm thâu ngân viên. Có lẽ mỗi tháng mầy chỉ lãnh lương chừng ba hay bốn ngàn. Ngoài tiền lương mầy mầy còn được các ông Mỹ mời uống rượu.

Lan đính chánh ngay :

— Nói là uống rượu cho oai vậy chớ uống nước trà đá.

— Tao nghe ba tao nói tệ lắm mỗi tháng cũng kiếm được mười mấy ngàn.

Tôi không biết trả lời sao nữa. Tuy nhiên tôi hy vọng khi phác họa một viễn ảnh sắp đến. Tôi thầm cảm ơn Lan, cô bạn hồi còn ở bậc tiểu học. Bây giờ nàng đã là thư ký của một sở Mỹ bên Khánh Hội. Hai chúng tôi cùng xin sở một lượt nhưng Lan được may mắn hơn tôi là vì nàng có tiền « đút lót » cho ông Thầu Trưởng phòng thâu dụng nhân viên. Riêng tôi chạy xất bất xang bang kiếm số tiền ba ngàn đồng đem « nộp » để được vào làm, mãi hai tháng rồi mà không ra. Ba ngàn đồng lúc nầy đối với gia đình tôi là một món tiền quá to tát. Từ ngày bị chứng bịnh bại ba tôi không đi đạp cyclo nữa trong khi đó cả gia đình tôi gồm tám chị em chỉ trông cậy vào ông. Tôi đã thôi học ngay sau khi ba tôi ngồi yên một chỗ, cửa quậy rất khó khăn. Tôi đi cùng khắp để xin một việc làm với bất cứ giá lương nào. Xoay sở mãi, tôi bắt đầu tuyệt vọng, thì Lan lại đem một phương thế mưu sinh.

Tôi đưa Lan ra cổng rồi trở vào giường, bắt đầu ngập ngừng nuôi một tương lai khá tươi đẹp. Bóng đêm bao trùm lấy gian nhà lá lụp xụp mà chúng tôi ở vùng ngoại ô thành phố. Ngọn đèn dầu hôi được thắp lên. Luồng ánh sáng vàng khè tỏa ra, xé rách một khoảng u tối nhỏ hẹp. Tôi bỗng có cảm tưởng Lan như ngọn đèn dầu. Nàng đã thắp cho tôi một vùng sáng trong cuộc sống đen tối. Những ý nghĩ vui buồn lẫn lộn làm cho thần kinh tôi căng thẳng. Suốt đêm ấy tôi chập chờn trong giấc ngủ mỏng manh dễ kích động. Những loại côn trùng bên hè cứ vo ve mãi bên tai tôi. Một lúc sau, những âm thanh bên ngoài xa dần và tôi thiếp đi lúc nào không hay biết.

□

Chúng tôi đã đến một quán rượu nằm trên đường Hai bà Trưng. Thấy tôi đứng lấp ló không dám vào Lan giục :

— Mầy theo tao vô gặp bà chủ ngay bây giờ. Muốn ăn phải lăn vô bếp. Bạo dạn lên một chút coi.

Tôi níu lấy tay Lan. Nàng tỏ vẻ thông thạo với quán nầy. Vừa vào đến cửa, bỗng chân tôi chùn lại. Dưới ánh đèn đỏ mờ, những cô gái mặt vẽ vội như đào hát trên sân khấu quấn lấy những người Mỹ Họ cười nói, trửng giỡn nhau trong một trò mua rẻ hào hứng. Tôi vụt thấy mình lạc lõng giữa một thế giới ngoài tầm tưởng tượng của mình Lan lôi xềnh tôi vào trong và tìm một cái ghế trống, bảo tôi ngồi chờ. Đoạn nàng lần lầu tìm bà chủ.

Còn mình tôi trơ trọi, thỉnh thoảng tôi liếc nhìn một lượt rồi tự nghĩ :

— Sao không có một người đàn ông Việt nào ở đây cả ?

Lan định cho tôi làm gì ở đây ? Muốn được người Mỹ cho « uống rượu » thì phải chiều theo ý muốn của họ cách nào ? Tiếng nhạc ầu ĩ xoáy vào lòng tôi một niềm bất trị, tê tái bỏ ngỏ.

Bỗng tiếng giày nhọn từ cầu thang rõ dần. Tôi ngẩng lên, Một thiếu phụ sang trọng trong chiếc áo Tàu xanh nhạt. Da nàng màu bánh mật nhưng mịn màng. Thiếu phụ hơi gầy nhưng đôi mắt nàng linh hoạt và nụ cười rất tươi sáng Bộ tóc nàng xõa dài tận lưng, trên ấy cài một miếng băng cùng màu với áo. Nàng đeo một xâu kim cương tua tủa như đuôi con công xoè:

Thiếu phụ mỉm cười đưa tay vẫy tôi lên lầu. Tôi rón rén theo nàng như con chó nhỏ lẽo đẽo theo chủ. Tôi vừa đến bậc thang tận cùng thì Lan đã chực ở đó. Cô ả níu tôi đến bộ sa lông mousse màu nâu thẫm. Agnès ngồi đối diện với tôi, Nàng nhìn tôi một lúc rồi mỉm cười. Lan vỗ đệ:

— Cô làm ơn dìu dắt nó. Con này vừa từ giã ghế nhà trường. Cháu mong cô có thể giúp nó trong hoàn cảnh này và xem nó như cháu.

Sao một lúc suy nghĩ, Agnès nheo mắt lại, rồi nàng thong thả đốt thuốc. Làn khói trắng đục từ trên đôi môi tô sáp hồng đào tuôn ra như một vòi nước rồi ẻo lả tan trong bóng mờ nhạt của gian phòng.

Agnès nói với Lan :

— Nè Lan ! Lúc nào cô cũng muốn giúp đỡ kẻ thất thế. Nhưng cô chỉ ngại một điều..

Giọng thiếu phụ bỗng trầm xuống:

— Nếu bạn cháu đã lỡ làng duyên phận hay chồng bỏ thì cô không có lý do nào từ chối. Còn đằng này.. Thiếu phụ dừng lại liếc nhanh về phía tôi.

Lan tiếp :

— Cháu chỉ xin cô cho bạn cháu ngồi thâu tiền thôi chớ không tán khách. Thiếu phụ rùn vai trách :

— Cháu chỉ nghĩ một cách giản dị

lửa

truyện ngắn của...

như vậy thôi sao ? Cô muốn nói trắng với cháu và cô bạn cháu là..

Nàng rít thêm một hơi thuốc nữa rồi êm ái bảo tôi :

— Tú nếu em đừng là con gái nhà lành tại tôi không ấy-nấy chút nào. Em và cháu Lan là bạn thân nhau nên tôi phải nói thiệt. Ở đây không phải là nhà trường hay chỗ thích hợp với em đâu.

Lan đỡ lời :

— Chúng cháu dư biết nhưng không còn cách nào hơn. Tú sẽ làm đỡ chừng vài tháng rồi tìm nghề khác. Agnès quay sang tôi suy nghĩ rồi đáp :

— Ngày mai em tới làm thử coi.

— Toi dạ khe khẽ như để riêng cho mình nghe.

Lan dặn Agnès .

— Trăm việc cháu nhờ cô. Cô làm ơn dòm ngó dùm nó. Tội nghiệp ! Nó còn khờ khạo lắm.

Agnès vuốt đầu Lan mỉm cười nói :

— Lan cứ yên tâm, cô sẽ giựt dây dụi cho cô ấy nếu cần. Nghĩ tới phải đưa tên Tú vào sổ « nhân dạng » cô cảm thấy tội nghiệp quá.

Cũng như tôi, Lan không hiểu sổ nhân dạng là gì, hỏi :

— Thưa cô, tại sao phải có sổ nhân dạng ? Mà sổ ấy dùng để làm gì ?

Agnès cười to, nụ cười nàng đầy chua chát :

— Sổ nhân dạng là sổ « hình nghề». Nếu mình không có sổ ấy sẽ bị lính kiểm tục cho là hành nghề lậu và mình sẽ bị họ bắt khi đi về đêm hay lúc họ xét quán. Đó ! Tại vậy mà cô không muốn nhận gái còn trinh Lan à ! Uổng lắm !

Tiếng thiếu phụ nhỏ dần. Sự lo lắng của Lan hiện rõ trên nét mặt. Lan cúi đầu chào thiếu phụ rồi lần xuống cầu thang. Tiếng chân chúng tôi gõ đều đều, khô khan rồi tắt mất trong tiếng nhạc.

□

Tôi nhìn lại chiếc áo dài thiên thanh còn thơm mùi long não. Chiếc áo này là chiếc áo đồng phục mà tôi dùng đến khi tới phiên lớp học tôi chào cờ sáng thứ hai. Tôi đã cất nó kỹ vào trong rương hơn hai tháng nay từ ngày tôi bỏ học. Lấy cái gương nhỏ soi bóng mình vào, tôi chợt thấy gầy vì ăn thiếu chất bổ dưỡng. Chiếc áo thiên thanh làng thêm vẻ xanh xao của khuôn mặt thiếu máu của tôi. Đêm qua tôi chỉ nói thiệt với má tôi là tôi đi bán bar. Sợ ba tôi nổi cơn thịnh nộ khi biết chuyện này, tôi dối với ông là tôi tìm được việc làm ở cùng sở với Lan. Ngồi trên ô-tô-buýt, tôi nôn nao ngơ ngác. Ánh nắng đầu ngày đã trở lại với phố phường. Vài tia sáng vương vãi trên nóc phố. Chiếc xe chạy vùn vụt lùa gió vào tóc tôi. Mớ tóc lòa xòa bám sát vào má tôi rồi rắm như những ý nghĩ trong óc tôi lúc này. Xe dừng lại. Tôi thẫn thờ bước xuống đường đi bách bộ một khoảng gần một cây số. Sự mệt mỏi sau nhiều đêm mất ngủ làm đầu óc tôi choáng váng. Chốc nữa tôi sẽ bước vào một thế giới khác hơn điều tôi mơ ước. Nghĩ đến một bầy em lụn-vụn, đến ba tôi suốt ngày ngồi tựa lưng trên vách, thở dài tôi quả quyết đẩy cửa bước vào bar. Bao nhiêu người quay lại ngó tôi. Bỗng một tiếng nói rất khẽ từ quầy nàng.

— Linh mới đo ! Nhảo vô sổ đoạn trường rồi, Ê ! có sổ nhân dạng chưa?

Tôi nín lặng tìm chỗ ngồi. Quán đã đông người. Tôi nghĩ sao lại có nhiều người Mỹ quá tử tế mời mình uống trong khi mình và họ chưa bao giờ quen nhau. Tôi không dám nhìn những người cộng sự lâu. Chỉ nhìn họ đang nói nhiều, cười cợt diễn vài « pha mùi » với Mỹ Kiều rất tự nhiên và công khai, không chút hổ thẹn gì.

Ngồi co ro trong quầy hàng, tôi chờ đợi một sự việc sắp đến.

Agnès xuất hiện. Nàng đến vịn vai tôi cười nửa miệng :

— Tú ! em nên kiếm một cái tên mới từ nay tôi gọi em là Tina. Đừng bao giờ dùng tên thiệt của mình ở đây. Tủi lắm ! Em rán tán khách rồi xin uống. Đừng thụ động sẽ không có tiền đâu. Dẹp tự ái đi, ở đây tự trọng thì chết đó.

Rồi thiếu phụ đưa tay lên miệng lym « loa » kêu.

— Bà quản lý ơi !

Tiếng nhạc rền rĩ, điếc tai làm loảng tiếng của nàng.

Người đàn bà ngoài bốn mươi tuổi tiến về phía chúng tôi. Bà có thân hình hơi nhiều thịt. Đôi mắt một mí của bà vẽ thêm hai làn đen, và gắn bộ lông mi giả cong vút. Do đó đôi mí bà trở nên nặng nề mỗi khi bà chớp mắt.

Tôi vội đứng dậy chào bà.

Bà chủ giới thiệu :

— Đây là cô Tina, cổ mới vào nghề. Trong lúc không có tôi ở đây bà thay tôi chỉ dẫn cho cổ khi cổ cần đến sự kinh nghiệm của bà.

Người đàn bà dạ liên hồi.

Bà chủ đi rồi. Bà quản lý nhìn tôi một lượt rồi cất giọng khàn khàn như cái dĩa hát bị rè kim.

— Cô Tina ! bây giờ cô hãy bắt tay vào việc, còn đợi gì ?

Giọng bà ta như truyền lệnh. Tôi dạ cho qua loa, rồi ngồi vào chỗ cũ hướng mặt ra cửa. Đầu óc tôi ê ẩm vì tiếng nhạc từ chiếc pick-up và lời nói thị oai của bà quản lý. Mọi người đều tỏ vẻ vui tươi cả. Một người Mỹ đẩy cửa vào. Hắn đớn đác nhìn quanh thì một bầy gái xô ghế chạy dồn về phía hắn. Hắn là miếng mồi ngon của đàn cá đói. Hắn đưa tay níu lấy một ả mà hắn ưng ý nhứt : Tất cả những người còn lại trở về vị trí của mình chờ đợi. Vài tiếng đồng hồ sau, mỗi ả đều tóm được một tên Mẽo để mà quấn quít.

Tôi bị bỏ quên, không một ai thèm để ý đến tôi. Ngay từ lúc này tôi có mặc cảm là mình xấu xí. Bất chợt một bàn tay đặt nhẹ trên lưng tôi, tôi xoay đầu lại. Người đàn bà có mái tóc búi cao, đôi mắt thoáng buồn ôn tồn bảo :

— Tina đừng nản lòng. Ai mới đi làm cũng nhút nhát như cô. Cô là hình ảnh của tôi bảy năm về trước đó.

Tôi cảm thấy mình đang chết đuối được một nghĩa hiệp ra tay. Tự nhiên tôi cảm thấy mến nàng.

xem tiếp trang 22

TÔN GIÁO CỦA THI SĨ

mỗi tuần
TIẾNG NÓI MỘT TÁC GIẢ

(tiếp theo kỳ trước)

III

Thi ca và nghệ thuật duy trì đức tin sâu xa nơi con người trong sự hợp nhất của bản thể nó với tất cả cái gì hiện hữu và chân lý sau cùng của đức tin là chân tính của cá tính. Đó là một tôn giáo dễ hiểu, và không phải là một hệ thống siêu hình cần phải phân tách và tranh luận. Bằng kinh nghiệm cá nhân, chúng ta thừa biết cái gì là những sáng tạo của ta và nhờ đó ta học được một cách tinh tế ý nghĩa sáng tạo ở quanh ta.

Khi Keats diễn tả trong bài *Thơ về chiếc bình đựng hài cốt hy lạp* (Ode à une Urne Grecque) :

Ôi thể thức im lặng ! sự khó hiểu của mày làm mệt mỏi tư tưởng — như bất tận...

Ông cảm thấy sự khó tả trong mọi hình thức hoàn hảo, bí nhiệm của Nhất thể tính nhằm giúp ta tránh mọi ý nghĩ và đặt ta trực hệ với Vô hạn. Đó là điều bí mật mà nhà thơ phải nhận biết và phát giác ; nó xuất hiện trong những bài thơ của Keats làm thoáng hiện một điều gì của những xung đột do ý thức đau khổ và tuyệt vọng gây nên :

Mặc dù tuyệt vọng và đói khổ,
ngày tháng âm u
những con đường đen tối
kéo dài theo nỗi khốn khổ của ta
Phải, dù thế nào đi nữa
Sắc thái cái đẹp vẫn gỡ được mảnh vải liệm thể lương
làm ngưng nghẹn dòng tư tưởng u buồn

Ở đây, thi sĩ gợi ra rằng chân lý phát hiện trong cái đẹp. Vì nếu chân lý là một ngẫu nhiên đơn giản (un accident simple), một chỗ rách (une déchirure) trong đường canh (dans la trame) bất tận của vật, thì hóa ra nó sẽ làm thương tổn và chịu khuất phục trước tính tương phản (l'antagonisme) của sự vật. Cái đẹp không phải là một thị hiếu ngẫu đời (une fantaisie), nhưng mang ý nghĩa trường cửu của thực tại. Những điều gây nên nỗi chán chường và mối buồn diệu vợi chẳng qua chỉ là đám mù sương, và khi cái đẹp hiển hiện đó đây qua đám mù sương ấy, ta hiểu rằng Hòa bình là thật (vraie), và không phải là xung đột. Tình yêu là thật và không phải là ghen ghét, Chân lý là Nhất thể và không phải là khối đông phân tán Ta biết rằng Sáng tạo là sự điều hợp vĩnh viễn giữa lý tưởng vô hạn về toàn hảo và sự tiến hành bất tận của thực hiện ; rằng chừng nào không còn ly cách tuyệt đối giữa lý tưởng thực nghiệm (l'idéal positif) và sự cản trở vật chất gây trở ngại cho việc hoàn tất, chúng ta mới hết sợ đau khổ và chết chóc. Đó là Tôn giáo của Thi sĩ

Những ai đã sống dưới những nguyên tắc khe khắt của những kẻ cuồng tín thì phải công nhận thứ tôn giáo này quả vô định và co giãn. Thật quả đúng như thế, nhưng chỉ vì nó không kéo thêm Vô cùng và không buộc phục vụ cho những mục đích nhỏ nhoi ; nó nhằm giúp lương tâm ta khắc phục vật chất. Nó cũng khẩn thiết cũng sáng lạn như bình minh ; nó giải phóng tư tưởng, tình cảm hành động chúng ta và nuôi dưỡng chúng bằng ánh sáng. Trong Tôn giáo của Thi sĩ, không có chủ thuyết, không có luật giới ; nó chỉ cho ta thái độ con người toàn diện chúng ta đối với chân lý phát hiện không ngừng trong sự sáng tạo vô tận đặc biệt của nó.

Trong một tôn giáo độc đoán, mọi vấn đề được giải quyết trong hữu hạn, mọi hồ nghi hầu như không có, trong khi đó Tôn giáo của Thi sĩ trôi chảy, như bầu không khí bao quanh trái đất, nơi mà ánh sáng và bóng tối chơi trò trốn bắt, nơi mà ngọn gió, như chú mục đồng, thổi sáo véo von giữa những đám mây trôi. Nó không nhất quyết dẫn ta đến một kết luận chung thẩm (une conclusion définitive) ; tuy nhiên nó khám phá những trái cầu vô biên của ánh sáng (des sphères infinies de lumière), vì nó không bị giới hạn trong mấy bức tường. Nó nhận biết những hành động xấu ; nó cởi mở thừa nhận « sự mệt mỏi, cuồng nhiệt, bồn chồn » của thế giới, «nơi con người đã sống để nghe những lời than vãn của nhau » ; nó còn nhắn nhủ chúng ta dù sao chăng nữa vẫn còn tiếng hót của chim họa mi và :

« *Bằng hạnh phúc, Nữ hoàng Đêm lên ngai vàng ngự trị* » và cũng còn.

« *Hoa sơn trà trắng, hoa hồng dại đồng quê, hoa tím phù du vùi chôn dưới lá ; và ngày đầu tháng Năm, hoa hồng mềm, đầy sương ngây ngất, chỗ trú của bầy ong vo vo trong buổi chiều mùa hạ* ».

Tất cả điều đó không phải là tính cách quyết định của một giải đáp ; đó chỉ là thứ âm nhạc tiêu khiển tinh thần, lần lần tràn ngập tâm hồn ta.

Chúng ta thử trích vài câu thơ dịch tiếng Bengale của một nhà thơ đông phương để thấy ý tưởng này thể hiện ra sao :

Sáng sớm tôi sẽ thức dậy trong tiếng động của những cánh buồm, Hỡi Nữ chúa của Lãng Du, tôi sẽ rời trái đất lênh đênh theo ngọn sóng vẫy tay mời gọi.

Tôi hỏi nàng « mùa gặt của mộng mơ phải chăng đã tới tức chín mùi ở đằng kia khoảng trời xanh biếc ?

Nụ cười lặng lẽ của nàng đã trả lời tôi, như những tia nắng âm thầm trên sóng.

Ngày sẽ tàn, giao phong ba và đợt tóng ngầm phẫn nộ ; gió ngại ngần chuyển hướng, và biển gầm gừ từng lúc.

Tôi hỏi nàng « phải chăng vòng giấc mộng được tìm thấy một nơi nào đó, ở đằng tro tàn của ngày đang thoi thóp như giàn lửa tàn ngọn ? Không một tiếng trả lời, đôi mắt tươi cười của nàng như đường viền của một áng mây chiều hôm. Đêm về rồi. Bóng nàng chìm sâu trong khoảng tối thâm u.

Tóc nàng, gió thường nghịch ngợm, trìu mến hai má tôi và hương thơm ngây ngất của nàng rung chuyển nỗi buồn tôi.

Tay tôi mân mê đường viền chiếc áo của nàng và tôi hỏi « phải chăng khu vườn yên nghỉ ngàn thu của nàng được tìm thấy ở đàng xa những ngôi sao, nơi mà niềm im lặng của nàng nảy sinh thành hòa khúc dịu dàng, hỡi Nữ chúa của Lãng Du ?

Nụ cười của nàng ngời sáng giữa sự trầm lắng, như ánh sao trong sương mù đêm hôm.

IV

Ở Shelley, ta có theo dõi rõ ràng sự tiến triển của tôn giáo ông, qua những giai đoạn lưỡng lự và hồ nghi, chiến đấu và tìm tòi. Ông đã thành công khi biểu hiện đức tin của ông bằng cách thực nghiệm, trước khi chết yểu. Ta tìm thấy điều đó trong bài *Ngợi Ca Cái Đẹp Tinh Thần* (Hymme à la Beauté Intellectuelle).

Qua nhan đề đó thi sĩ ca ngợi một vẻ đẹp không những chỉ tính thụ động đặc thù ở sự vật, nhưng còn là một tinh thần biểu hiện trong sự tương phản hiển nhiên của đời sống không tinh thần. Bài thơ này phát xuất tự đáy lòng, khi tiến tới tận cùng cuộc hành hương và đối diện với Thần Tính (la Divinité), mà vài tia sáng Thần Tính đã làm tràn ngập tâm hồn xao xuyến của ông. Mọi cuộc dong ruổi tìm kiếm cái đẹp của ông đã làm cho ông luôn luôn ưu tư bởi vấn đề mà chúng gợi ra, để tìm biết đâu là chân lý Cái Đẹp.

Ở một đoạn nào đó, ông nói về một bó hoa tím, bạch cúc và hoa cánh cát mỏng manh, và

... chiếc hoa lớn này, tương tự như đứa trẻ, khóc trong mỗi lần mơn trớn hân hoan — dầm dề khuôn mặt người mẹ những giọt lệ long lanh từ trời rơi xuống.

Cuối cùng ông nói tiếp :

... rồi phấn khởi và hân hoan,
tôi vội vàng tìm lại chỗn khởi đầu
để có thể hiến dâng chiếc hoa kia.
Nhưng hỡi ơi, biết tặng ai bây giờ ?

Câu hỏi này, không bao giờ trả lời được, mang một ý nghĩa tự tại. Sáng tạo cái đẹp bắt buộc phải thừa nhận sự thực hiện, đó là sự thực hiện tình yêu. Ta từng nghe nhiều thi sĩ mỉa mai điều đó, một cách chua chát hay tuyệt vọng : nhưng như đứa trẻ lâm bệnh đánh mẹ nó, đó là cơn bệnh của đức tin, đó là bằng chứng của đau khổ và phẫn nộ. Và đức tin chính là điều này, nghĩa là cái đẹp là tặng phẩm của người này cho kẻ khác.

Trong phần đầu của bài *Ngợi ca Cái Đẹp Tinh Thần*, Shelley giải rõ tính cách vô thường và bất định của lối phát hiện cái Đẹp, trình bày một bề ngoài mong manh và lý tưởng :

... như những âm thái và hòa âm của buổi chiều, như những đám mây trải rộng trong ánh sao, như sự hồi tưởng về thứ âm nhạc xa xôi...

Điều này khiến cho ông đặt thành câu hỏi :

Tại sao sự vật tan biến và mất hút, sau một lần hiển hiện ? — Tại sao sợ hãi, mơ mộng, sống, chết trải qua trên trái đất đầy bóng tối ? Tại sao con người hướng định đời mình cho tình yêu và ghen ghét, cho tuyệt vọng và hy vọng ?

Rồi Shelley trả lời :

— Con người trở nên toàn năng và bất tử
nàng vô danh và bí mật.
gắn chỗ trú trong hồn với vinh quang lẽo đẽo.

Bề ngoài giả dối này của cái đẹp khai sinh một quan niệm bất tử và toàn năng, khích động con người cố gắng thực hiện quan niệm trên trong ý tưởng trường cửu nào đó. Người ta phải tiến lẹ tới việc thực hiện ở mức độ cao nhất. Chân lý không phải là thắng lợi (le gain) chờ đợi chúng ta ; nó tự phát hiện trong sự triển khai không cùng của nó. Nhưng cái gì hướng dẫn chúng ta trong cuộc hành hương của thực hiện ? Con người không ngừng chiến đấu theo một chiều hướng :

Đó là lý do những danh từ Thần Thánh, Quỷ Thần và Trời là bằng chứng của thử thách vô hiệu — những lời thần chú mong manh của những gì chúng ta thường nghe thấy, mà mọi hình thức ma thuật của chúng không thể tách riêng may rủi và sự vô lường.

Những nghi lễ và những thực hành về tín ngưỡng, theo thi sĩ này, giống như những hấp dẫn ma thuật — chúng chứng tỏ sự cố gắng tuyệt vọng của con người, và không phải là chiến thắng của chúng (leur victoire). Ta biết rằng mục đích mà chúng ta theo dõi réo gọi chúng ta rất nhiệt tình và cung hiến cho ta ánh sáng riêng biệt của nó (nous offre sa propre lumière) để hướng dẫn ta tiến gần tới nó. Và tiếng gọi của chân lý cũng là tiếng gọi của Cái Đẹp, giống như nhà thơ mô tả :

— Như đám mưa bụi giăng mắc trên đầu núi, hay tiếng nhạc quyện trong gió đêm khuya — xuyên qua những sợi giây đàn trầm lắng, — hay giống như ánh trăng trên ngọn suối nửa đêm — ánh sáng duy nhất cho giấc mộng lo âu của cuộc đời về duyên dáng và sự thật.

Nhà thơ ẩn danh của căn làng xứ Bengale cũng từng ca ngợi điều khải thị chân lý réo gọi ta và tiềm tàng khắp nơi :

Tiếng sáo của ông chủ tôi vang dội khắp vạn vật lôi cuốn tôi rời khỏi căn nhà và khiến tôi lang thang đó đây. Trong khi tôi nghe, tôi hiểu rằng tôi đang lần bước vào nhà ông chủ. Vì ông là bể cả, con sông dẫn tới đại dương và ông là mục đích cuối cùng.

Ở Shelley tôn giáo được triển phát bằng nỗi m tháng ; ông không tìm thấy tôn giáo trong những chủ thuyết gò bó chật hẹp và trái lại, ông còn chống đối là đằng khác : ông bẩm sinh là tinh thần sáng tạo, chỉ đạt được chân lý trong niềm vui của nỗ lực sáng tạo, vì sáng tạo đích thực là sự thể hiện chân lý bằng ngã đường thực hiện trong những biểu trưng đặc biệt của chúng ta.

■ còn nữa

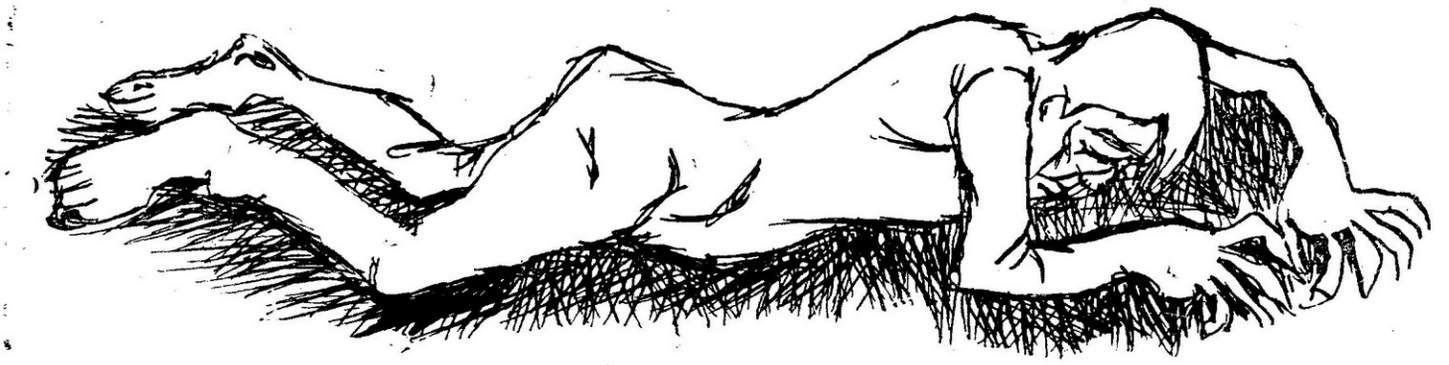

TÊN ĂN MÀY

NGƯỜI nào tưởng rằng trong những lúc bi đát của đời mình, mình có thể ra đường dang tay ăn xin ngay được; thế là lầm. Bạn không thể trở thành ăn mày trong một bữa hay trong một năm; nghề ăn mày không cho bạn biết ngay những bí quyết của nó. Bạn cần phải kiên nhẫn, có óc tưởng tượng và trực giác nhạy cảm. Thí dụ như tôi đây. Năm nay tôi được năm mươi tuổi, đã ăn mày trong hai mươi năm, mà chỉ khoảng mười năm sau này là tôi mới thực sự hiểu rõ việc ăn xin.

Ban đầu tôi đi ăn xin mà không để râu. Sau đó mới hiểu rằng cần phải để râu dài, vì bộ râu trông nó gớm nhớp, mà người ăn mày phải có cái bộ gớm nhớp đặng mới gợi lòng thương của kẻ qua đường. Phải mất bao lâu để có bộ râu gớm nhớp đó? Tôi có thể nói là mất hai năm!

Lại nói về vấn đề quần áo: ai cũng có thể nghĩ rằng người ăn mày phải mặc một bộ đồ rách rưới, có vá nhiều chỗ và dính vết nhơ. Nhưng có ai, như tôi đây đã từng suy nghĩ, thấy rằng mùa đông mặc một bộ đồ mỏng tanh, mùa hè mặc một bộ đồ dày cộm thì mới làm xúc động tâm khảm kẻ qua đường chăng? Kẻ qua đường mùa đông mặc áo ấm mùa hè mặc áo mạnh. Chính sự khác biệt giữa họ và tôi đã làm họ bứt rứt, và chính niềm bứt rứt này đưa đến sự bố thí. Bởi vậy mà mùa hè tôi nịnh một bộ áo quần dày như nệm, và mùa đông, tôi đeo một chiếc áo mỏng như giấy, tôi lại xé luôn một đường rách nơi quần, lòi cả da và gió đông đánh lất phất miếng vải tòn ten.

Rồi lại nói về vấn đề đau đớn. Cái đau của người ăn mày có thể là đau thật, cũng có thể là giả, nhưng giả hay thật cũng phải làm cái bộ đau đớn ra cho người ta thấy rõ. Những bệnh đau bên trong như đau dạ dày, đau phổi, đau ruột.. không ăn nhằm gì. Phải là những đau đớn đập vào mắt người ta như tàn tật, sứt mẻ, bại xuội... Thế nên tôi mới cột một chân tôi vào hai cái nẹp gỗ, rồi băng quấn ở ngoài lại, phía trên làm một vết thương, và chân thì mang dép ngủ. Với cái chân kiểu đó, kèm thêm hai cái nạng chống đi, thì khỏi cần rên xiết đớn đau gì, đến một người mù qua đàng cũng biết!

Đó là không nói đến cái lối bày tỏ bằng khuôn mặt khi ăn xin. Tôi đã thử biết bao nhiêu cách trước khi tìm được một cách có hiệu nghiệm! Sau bao lần như vậy, cuối cùng tôi bắt chước cái cách của thánh Joseph trong một bức họa nơi nhà thờ Trastevere: mắt ngước lên trời với dáng điệu cầu khẩn, hy vọng và nghiêm trang... Nhà họa sĩ sáng tác bức họa kia đã hiểu suốt những gì ông vẽ; ngay trong lãnh vực ăn mày đi nữa, vấn đề nghệ thuật cũng phải đi đầu. Bạn có thể tin điều đó, vì bây giờ nghề ăn mày của tôi thật hoàn hảo. Song tôi vẫn còn thấy một vài điều chưa đủ. Tôi cho rằng cần có một đứa nhỏ đi theo tôi, tôi mới thành một tên ăn mày già, đau và gợi lòng trắc ẩn. Mà, than ôi, cái gì tuyệt cùng lại là kẻ thù của cái tốt. Đáng lẽ ra tôi nên bằng lòng với những gì đã hoàn thành. Tôi lại cố làm quá lẽ, nên đã bị trừng phạt.

Số là, ở Via Panico, giữa Lungotevere Tor di Norma và Piazza Chiesanuova tôi có được một cái phòng nhỏ; nơi đây có nhiều trẻ con, cha mẹ chúng sẵn sàng cho đi theo tôi ăn xin. Tôi để ý đến một người đàn bà trông nhăn nhó, xấu xí, không ra cái hình dạng chi cả, tên là Clurelia; mụ ta sáng sớm đi làm việc, quét phòng ở các sở; mụ có đứa con gái tên là Clementina, mụ đối xử rất lạ với nó. Khi thì mụ ôm nó hun chụt chụt, vuốt ve nâng niu, chạy đi mua cho nó nào kẹo, nào búp bê hoặc áo mới; khi thì mụ làm nhiều cái cảnh tàn tệ, mụ hét; mụ xé áo nó, mụ nói mụ không có hơi sức mà làm nuôi nó nữa.. mụ nói toàn những điều không nên nói với trẻ con. Đỡ thay, bé Clementina lại rất dễ chịu, nó yên lặng, mặt tròn trĩnh chắc nịch, đôi mắt lim dim, nó mạnh khỏe và phốp pháp. Mẹ nó hun hay la hét nó cũng tự nhiên ngồi nhai táo hay chơi búp bê. Xem ra đây là đứa bé tôi cần tìm. Nên một hôm, như thường lệ mẹ nó la hét nó và bảo là không làm nuôi nó nữa, tôi liền điều đình với mẹ nó: hãy giao nó cho tôi, mỗi ngày tôi trả cho 300 lire, cộng thêm cơm ăn cho nó. Lạ thay mụ Aurelia, mụ nổi tam bành lên, mụ chửi tứ tung, và trước mặt mọi người, mụ chửi tôi là tên ăn mày lợi dụng.

Nhưng sáng hôm sau mụ lại lên gõ cửa phòng tôi, mở cửa, tôi thấy mụ dẫn Clementina đến.

Thế là tôi bắt đầu dẫn Clementina đi xin ăn. Chúng tôi đến chỗ bực cấp nhà thờ Piazza di Spagna. Tôi ngồi dựa vào xông, chân băng bó và duỗi thẳng, bên cạnh để cái mũ xin tiền bố thí. Tôi cứ ngồi ngước mắt lên trời, dơ tay ra, miệng lẩm nhẩm van xin. Còn Clementina tôi để nó ngồi trên đùi tôi, đầu nó dựa vào cánh tay tôi, chân nó gác lên gối tôi; nó như ngủ, hoặc có khi như bị xâm. Nó là một bé gái thông minh: cái kiểu nó ngã vào người tôi như gần chết đói. Mà thực ra nó buồn rầu vì phải ngồi cả giờ; nó xìu như cái hoa bị héo. Người qua đường tưởng nó đau yếu.

không để ý đến cái má bầu bĩnh của nó đầy sức khỏe. Khi tôi bồng nó nệt quá, vì nó nặng như chì, thì tôi bảo nó chạy đi chơi với búp bê, quanh quẩn đâu đó. Rồi tôi lại bảo nó lừa tay xin, níu quần của khách qua lường, những người khách mà sẵn lộng lòng thương kẻ khó. Tay một lừa bé níu quần khách và mắt nó hi ngửa lên van xin, làm sao mà không đem kết quả phi thường lại cho tôi. Clementina làm những việc tôi bảo một cách tự nhiên, lẳng dưng, đến nỗi nh ều khi tôi tự hỏi : « Con bé này, nhỏ thì nhỏ thật, mà rất thông minh, không biết nó nghĩ cái gì trong óc. »

Chúng tôi đi với nhau và kết quả tốt. Và tôi, bấy lâu ghét trẻ con vô cùng, bởi chúng thường đi theo chọc tôi, thì nay tôi lại thương con Clementina, tôi thương như con gái thật của tôi vậy.

Còn mụ Aurelia thì lại không để tôi yên. Đứa con bỉnh lặng chừng nào thì mụ mẹ quỉ quắt chừng ấy.

Sau một ngày ăn xin, điều khuây khỏa của tôi là được uống rượu. Khi trời bắt đầu tối, tôi trở về Via Panino, chui vào một quán rượu để giải những đau nhức trong xương, tôi uống một mình hết có khi hai lít.

Nhưng ngay cái ngày đầu tiên tôi đi ăn xin với Clementina thì tối đến, giờ uống rượu của tôi không còn được thỏa mãn nữa. Là vì mụ đàn bà tham lam, mẹ con Clementina mụ ta biết nơi tôi quen uống rượu bấy lâu, nay mụ nhảy vào, không mời không hỏi chi, mụ bắt tôi đưa rượu mụ uống. Rồi mụ tợp cả nữa chai rượu. Khi ngà ngà say mụ chửi bới tôi. Ban đầu thì tôi làm thinh. Mới vừa phản đối mụ một tiếng, mụ nổi tam hành lên. Trong khi đó thì những khách hàng khác khiêu khích thêm mụ, họ nói : « Aurelia, chứ bà không thấy cái thằng cha ấy nó sống nhờ tiền của đứa con mụ kiếm ra hay sao ! Chửi đi. Nó là một thằng đểu ». Bạn hãy tưởng tượng mụ Aurelia mụ có cần những lời đó thúc giục không ? Mụ xỉa xói ngón tay trước mũi tôi và nói — : « Cái đồ ăn mày lợi dụng. Mày trả con tao ba trăm, còn mày lấy cả ngàn ! Mày tấp vào đây mày uống rượu. Rồi mày còn làm mặt, mày nói mày thương con Clementina của tao. Ừ chớ răng, mày thương con tao như cái kiểu tụi hàng xén thương con lừa kéo xe chở đồ. Mày không biết xấu, mày láo xược, mày là một thằng điếm, một tên ăn mày lợi dụng. Tao sẽ kéo con tao về, tao sẽ đi tố cáo mày. Clementina, con yêu quí của mẹ, cục vàng của mẹ ».

Tôi tìm cách xoa dịu mụ, cho mụ uống thêm rượu. Nhưng mụ không chịu yên, cuối cùng, giữa sự cười nhạo của khách hàng, mụ chửi tạt mặt tôi và kéo con bé ra về.

Tuy nhiên đó chỉ là vì say rượu. Bởi ngày mai, sáng sớm đã thấy mụ xuất hiện, nhún nhường và ân hận, xin tôi dẫn Clementina theo tôi.

Và cứ như vậy, cứ trở đi trở lại hoài. Tôi cảm thấy không chịu nổi. Song như tôi đã nói, vì tôi quá thương con bé Clementina, nó bình thản, dễ thương và tự nhiên, nó khác xa với mẹ nó ; vả lại nó đã thành như một phần trong cái thân thế ăn mày của tôi. Bỏ nó đi, cũng như mở băng nơi chân tôi ra, tôi không còn là tôi ăn xin nữa. Thành thử lần lửa, không bao giờ tôi quyết liệt cả, tôi hy vọng rằng Aurelia sẽ tỏ ra hiểu hơn và dịu xuống. Một bữa tối, sau mười tiếng đồng hồ đứng xin, tôi dắt Clementina đến một chỗ yên tĩnh, để, theo như thường lệ,

Nguyên tác
ALBERTO MORAVIA

Bản dịch
NGUYỄN KIM PHƯỢNG

đếm số tiền xin được trong ngày. Chỗ ấy là một bực cấp dài đổ xuống sông. Khi đã bảo Clementina ngồi yên chơi với búp bê, trên bực thềm thì không có ai, tôi ngồi xuống một bực thấp hơn và móc hết các bọc áo quần ra. Đầy tiền lẻ. Tôi sắp theo thứ tự hết lên bực cấp. Đồng 5 lire riêng. Đồng 10 lire riêng. Đồng 50 lire riêng. Tôi thấy có cả một đồng 500 lire và hai đồng 100 lire. Đồng 500 lire do một cậu thanh niên cho tôi để lấy lòng cô bạn gái khi cô này thấy bọn tôi, kêu lên : « Anh, Ugo, anh xem con bé dễ thương chưa ! »

Tôi say mê đếm tiền, không nghe cả tiếng xe cộ chạy trên đường sau lưng. Chợt có tiếng người làm tôi giật mình thốt dậy : « Á à ! ngày ni hên quá há ! »

Một cách tự nhiên, tôi chụp tay lên mấy đồng tiền, như để bảo vệ. Đó là giọng của mụ Aurelia. Mụ đang đứng nơi bao lơn bực thềm. Mụ huơ tay như dọa chỉ tôi: Tôi giận dữ trả lời. — « Mụ muốn gì ? Có chuyện chi mới được chớ ? Tôi sắp tới mụ đây, trả con Clementina cho mụ ».

Mụ nắm tay lại huơ huơ trên đầu tôi : « Đồ ăn mày lợi dụng... Ba trăm cho con gái tao, còn mày cả ngàn, đồ khốn nạn lợi dụng ».

Tôi vội vàng lượm hết tiền lên, nhét lộn xộn vào túi áo. Rồi tôi hết sức nhanh nhẹn — tuy cái chân bó của tôi cần trở nhiều — nắm tay con Clementina, trèo lên bực cấp đối diện với mụ già chằng. Tôi nói : — « Đây, con mụ đây. Lấy ba trăm tiền ngày, và ta cho thêm hai trăm, đi khuất cho rồi. Rứa là hết. Ta không muốn thấy cái mặt mụ nữa. Ta không có biết mụ. Mụ đi đi, cầu trời phù hộ cho mụ ».

Tôi định thoát về nhà cho rồi ; nhưng mụ ta nổi xung lên vì thấy tôi quyết định dứt khoát; mụ theo tôi bén gót, tay thì dẫn Clementina. Mụ như bị quỉ ám, mụ ráng sức réo to : — « Mày phải đưa tiền cho tao, thằng điếm, ăn trộm, lưu manh ». Tôi như chuột bị mèo đuổi, tôi cố thoát, chập choạng với cặp nạng và đôi chân băng bó. Tôi cố chạy, mụ cố theo, gần năm chục thước, 1 đám đông đi theo. Tôi nhận thấy đám đông tức giận tôi vì tôi xấu xí, nhớp nhúa và là đàn ông, còn mụ là đàn bà mà có dẫn theo đứa bé nữa.

Thình lình, một cách tuyệt vọng, tôi đứng lại và nói : « Ta cho mụ hết đây. Chừa lại tao ít đồng thôi ».

Nhưng càng thêm rối rắm, vì mụ thấy mụ thắng nước thì khởi sự kêu ầm lên rằng tôi sống nhờ con mụ, tôi gạt mụ, tôi lợi dụng mụ. Cuối cùng khi đến chỗ Ponte Sant'Agelo, thì mụ nắm được cái áo tôi. Tôi mất bình tĩnh, quay lại tống một đấm, và khiến mụ một khiến nơi ống quyển.

Những gì xảy ra sau đó tôi không cần tả lỉ mỉ. Ai cũng đoán được. Một người đứng tuổi, nghiêm nghị, trông có vẻ nhà binh vạch đám đông bước vào và nói : « Tôi biết người đàn ông này. Y là một tên bất lương, một tên cù bơ ».

Trong lúc đó thì Aurelia làm như một mụ điên, cắn xé và nhào vào tôi. Còn Clementina thì có một bà nào đó bồng lên. Nó nhìn mẹ nó cách dửng dưng.

Và rồi, chẳng cần nói, ba người Carabinieri xuất hiện. Chúng tôi đi hết về bót Cảnh sát : Tôi, mụ Aurelia, Clementina, người đàn ông đứng tuổi, ba người Carabinieri, và cả đám đông. Nhưng họ thả Aurelia ngay. Tôi thì trái lại, bị nhốt vào

(- xem tiếp trang 30)

VIỄN LINH
ngồi gần nhau

1
Em đưa anh ra bờ sông
Ngồi nhìn dòng nước chảy
Anh một ngọn hư không
Ngọn kia em cũng vậy
Nước năm năm đổ về chỗ trũng
Ngược hay xuôi đời cũng băng băng
Như vậy đó em
Mối tình anh rớm lệ.

2
Đêm đang mưa tôi đang khóc
Lệ trôi theo mười ngón tay khum
Ôm bộ mặt
Chan hòa muối mặn
Chung môi hôn đắm một vết thương
Cuộc tình cùng thấy xót.

3
Em hái tặng anh
Một bông hoa cánh nhỏ
Trong trời chiều Saigon mưa rộn rã
Ôi xuân xanh đâu kéo nổi đời hồng
Dẫu môi hôn gắn kín
Nào hàn nổi tiếng than
Cuộc đời như vậy đó
Phình bụng chịu cho xong.
Mỗi chúng ta trần tình với bóng
Về Địa Đàng song vẫn hoài hương.
Vũ trụ anh phải nhìn từ cõi khác.

4
Tôi dấu tôi dưới mặt nạ này
Sống nhởn nhơ giữa tầm mắt nhọn
Đời nội tuyến ta niềm đắng cay
Đánh xung kích giữa giờ hạnh phúc
Thân nhiệt đời bỗng tan tành suối lệ
Tim nồng men tim kết khối nguyên.

5
Ngửa mặt lên nhìn bầu trời xám
Cánh én thu xưa đã trở về
Tôi lặng lẽ với chiều hiu quạnh
Trốn thời gian như cánh mỏng kia
Chim lẻ bạn chim theo đường thẳng
Người một mình kiếm lối quanh co.
Có đổi nghìn lần gia tốc
Khối tình anh vẫn ánh sao lu.

6
Đi suốt cuộc hành trình
Tôi yêu, yêu vĩnh viễn
Mở mặt trong đêm đen
Nhìn lung như đối bóng
Biết nói chi tôi sợ phải tìm tôi
Nên kiếm cách thường xuyên dứt bỏ
Biết nói chi tôi tự trở về
Bởi chỉ thấy lòng tin trong tuyệt vọng.

7
Trái tim anh một đóa hồng đen
Hấp hối trong vườn thân xác
Trái tim anh một mặt trời mù
Le lói trong ngực chiều đen đúa.

8
Ta vẫn ngó dòng sông
Mắt trôi theo triều nước
Thân vẫn ở bên thân
Hồn lập lờ chỗ khác
Nhưng miền tây thân thể tôi
Chiều nay có gió đông nam thổi
Mây kéo đầy trời
Ràn rụa mưa
Miền đất chết
Vẫn nức nở yêu ngày hấp hối
Vẫn còn tin đêm phải hồi sinh.

9
Tôi sống yên trong một ngôi nhà
Ai dơ tay gõ cửa
Riết rồi năm tháng qua
Thẫn thờ toàn kẻ lạ
Khuôn mặt quỉ hàm hồ
Khác gì nhan hạnh phúc

10
Cho tôi ngủ ban ngày
Ban đêm tôi chỗi dậy
Cho tôi bước bằng tay
Chân tôi đạp cửa vậy
Khuôn mặt quỉ hàm hồ
Khác gì nhan hạnh phúc.
Có sống sót thế kỷ này chưa hiểu
Tôi là ai buồn rất lạ trong em.

11
Em đưa anh tới gương soi
Cùng nhìn gương đối bóng
Hãy ôm hôn cuộc đời
Dẫu hằng hằng viễn mộng

12
Ngồi gần nhau
Trong ngôi nhà sẽ ở
Đâu đây tiếng rì rào
Mưa lúc rạng đông

Anh lục soát ngày qua
Xé nốt tờ thư cũ

13

Ngồi gần nhau
Trong đêm khuya nức nở
Anh hái mộng đời sầu
Khi trái còn xanh

Tặng em
Em yêu dấu

14 *Diễm ca*

Anh dẫn em về nhà mới
Rất bừa bộn tương lai
Bít cho anh kẽ hở phía tây
Anh muốn những bình minh vĩnh viễn

Đuổi dùm anh tiếng quạ ngoài rào
Anh muốn một vùng trời hữu hạn

15

Tôi bật tung
Khối lệ sầu đóng kín
Dung nhan bừng một đóa hoa
Mắt nhìn đời mật ngọt.

16

Em quét dọn tân gia
Sửa sang anh đồ cũ
Em thu vén cửa nhà
Chờ quăng anh một xó

Bày biện anh ở chỗ tiện tay
Anh sợ lắm đời anh đóng bụi,

17

Em đưa anh lên miền cao
Xuống những nguồn dưới thấp
Anh sơ sinh chập chững vào đời
Thân yêu đuổi kéo hồn sợ hãi

Em dậy anh gọi vật bằng tên
Biết ý nghĩa từng phút giây sự thật

Em dậy anh vui khóc buồn cười
Dậy anh ngủ chân tay co quắp

Em dậy anh luôn cách lãng quên

18

Em đưa anh lên một con tàu
Có thể là chuyến đi dang dở
Ai hiểu rằng tôi sẽ tới đâu
Nhưng hãy hiểu dùm tôi, tôi muốn tới
Tháng này mưa lũ
Trời ẩm buồn
Tôi cũng vậy,
mắt tin vừa kéo thấp

Hãy đẩy tôi sang một chuyến xe
Nếu đường này ngắn nhất
Hãy đưa tôi đến nhà thờ

Nếu yêu em phạm tội

Ngực tràn căng thiếu gì lời sám hối
Đời ban mai còn sẵn tiếng A men.

19

Tôi lột bỏ áo quần
Tắm gội tôi sạch sẽ
Một mình ra trước gương
Bắt tay người thừa kế

Di sản tôi chỉ có tình yêu
Quá khứ tôi hàng hàng giọt lệ

Có sống đời tôi mới hiểu vì sao khổ
Có ở nhà này mới biết tại sao đi.

20

Sống là phải hàng ngày đội huyệt
Chết mới nằm yên giữa địa ngục kia.

Mưa sụt sùi tháng bảy
Đời hết kiếp vong nhân
Cố quên đi hết thảy
Dòng nước cuốn qua châu

21

Đêm đang mưa tôi đang khóc
Tìm kiếm nỗ lực xanh
Góp một vườn tươi thắm

Mai sau vườn nở hoa hồng
Ngắt tặng mình trước nhất

22

Tôi biết những hình nhân
Đứng dọa đời nhẫn nại
Coi mãi một mảnh vườn
Không bao giờ đủ trái

Sớm mai mưa
Y dóc hết áo quần
Cúi nhìn thân thể giả
Mày sống đã bất toàn
Hẳn nhiên mày thánh giả :
Những xương thịt
buồn thiu
kết thành hình thập tự

23

Ngồi gần nhau
Trong lúc cô đơn
Nghe sóng vỗ hai bờ cách biệt
Ta những ngọn hư không
Chảy đời đời chẳng hết.

Tháng 8 - 66

lửa hạ

LÊ THỊ KHOAN HỒNG

HY xách quần áo ra đi rồi tôi mới thấy gian nhà trống trải nhiều, con trai tôi thấy cha bước ra cửa mà không hôn nó như mọi hôm nên nó ù té chạy vào hỏi tôi :

— Bố đi đâu vậy me ? Sao bố buồn vậy me... sao me cũng buồn nữa... Tối nay bố có về ngủ với con không me ?

Tôi ngồi xuống, đưa mũi lên má nó hôn dài một cái rồi nói :

— Bố đi công tác, mai này tàu chạy rồi, bố đi tàu thì con phải ở nhà với me, mai mốt bố về lại được mè xửng.

Thằng bé vô tư nhảy vào lòng tôi nói :

— Thích quá, bố đi mua mè xửng cho con...

Thấy con vui lòng tôi thêm bời hời ? Chúng tôi vừa cãi nhau lúc thằng bé ngủ, Hy giận hờn xách quần áo ra *đi*, đáng lẽ tôi đã cản nhưng không hiểu sao tôi để mặc chàng rời căn nhà này. Yêu nhau, lấy nhau năm năm rồi nhưng giữa chúng tôi chưa đứa nào nhịn nhục hay chiều chuộng đứa nào, nhất là từ ngày có bé Vũ, tôi dành hết thì giờ và tình thương vào đứa con đầu lòng, cho nên Hy hay bỏ nhà đi chơi với bạn bè. Các bạn Hy ít khi đến nhà tôi bởi lẽ tôi đã nói với chàng nhiều lần là tôi không thích ồn ào nhà cửa. Trong thời gian mang thai bé Vũ có một bức thơ nặc danh đến tay tôi tố cáo trắng trợn là Hy đang nhăng nhít với một con bạn gái của tôi. Ngoài ra tôi còn bắt gặp hai bức ảnh khỏ lớn của người con gái quen thuộc ấy trong ví tay của chàng. Nằm tưởng tượng mình đau khổ thì đau khổ thật, nhưng nếu đoán được sẽ đau khổ thì khi gặp đau khổ lòng mình sẽ đừng dưng. Câu chuyện bức thư không đem đến cho lòng tôi một mảy may nghĩ-ngợi, tôi vẫn im lặng làm tròn bổn phận một người vợ và Hy, dầu lúc sau này đi chơi hơi nhiều nhưng vẫn về nhà ngủ. Có đêm chàng về quá khuya, tôi nghe tiếng xe tắt máy lâu lắm rồi mới thấy tiếng gõ cửa tôi đâm thương hại, chàng cũng còn biết rụt rè khi làm lỗi... Chúng tôi đều là người Công giáo, đều là người tin Chúa mãnh liệt... nhưng chúng tôi không có đưa nhau đến một nhà thờ để làm lễ cưới. Điều đó làm tôi nghi kỵ mỗi khi trên đường ân ái chúng tôi gặp trở ngại. Con trai tôi mới mạnh giỏi độ hơn một năm nay, ba năm trước nó đau yếu và khóc la luôn. Hy yêu vợ thương con nhưng thường đẩy xe ra đi một cách tàn nhẫn mỗi khi con tôi khóc hay tôi làm lu bù không xong chuyện nhà. Lúc ấy tôi buồn nghiến ruột cũng muốn bỏ ra đi cho rồi nhưng không đi được. Lát sau Hy về ôm tôi, ôm con chàng vào lòng hôn và xin lỗi. Lòng tôi dịu lại rồi hờn giận thêm lên. Cũng đồng thời có chồng mà sao các chị tôi, các bạn tôi sung sướng.. quá, được chồng yêu thương giúp đỡ quá... còn tôi... các năm tháng giặc giã chồng chất Hy đi công tác ngoài biển liên miên, có chuyến đến một tháng hai mươi ngày... mới về, về rồi Hy cứ mang bộ mặt đưa đám với vợ con. Nhiều lần tôi định nói với Hy, tôi định nói với chồng tôi rằng nếu ảnh đã có một tình yêu khác thì cứ việc. Đừng sợ tôi khổ, vì dĩ nhiên khổ là vốn rồi... Tôi khổ còn hơn ảnh khổ, như vậy tôi cũng không sung sướng gì... định thì định trong ý nghĩ thôi, còn nói với chồng thì thú thật tôi không có can đảm nói. Không phải tôi sợ mất Hy, cũng không phải con tôi không ai nuôi mà cũng không phải tôi không còn yêu chàng. Dầu bao nhiêu tình thương bây giờ đều dồn vào đứa con ngây thơ nhưng tôi vẫn dành cho chàng đủ thứ nhung nhớ của tuổi ban đầu

Bé Vũ thì quyến luyến cha vô cùng... Tàu Hy ra biển chừng hai hôm là con chàng nhắc, khóc và có khi bệnh vì nhớ cha. Khi Hy về nó mừng vui, bá vỗ ôm vai nhưng có khi chàng xô con ra tát cho nó một cái thật mạnh, tôi dưới bếp chạy lên nhìn sững sốt, thằng bé trên dưới bốn năm tuổi đứng xòa má mắt rưng - rưng. Đáng lẽ nó phải chạy đến ôm vỗ lấy chân tôi khóc ngất nhưng nó lại đứng một chỗ nhìn cha, nhìn mẹ không một tiếng nấc mà nước mắt rơi - rơi trông thật đau lòng. Tôi cắn môi nhìn Hy nói thật nhỏ :

xem tiếp trang 28

ngụy trang

TRẦN VIỄN PHƯƠNG

ĐÁNH thức mấy thằng kia dậy. Tới rồi. Chiếc C 130 bắt đầu chạm bánh trên phi đạo. Một vài tiếng chửi thề vì mất giấc ngủ. Chúng tôi đang hành quân thì có lệnh về Đà Nẵng cả tiểu đoàn, mấy trăm đứa cùng lo ngại : không biết có đánh lớn ngoài ấy hay sao ? Ở chiến trường chúng tôi không theo dõi được những gì đang xảy ra ở đó.

— Mấy giờ rồi thiếu-úy.

— 5 giờ 20 phút.

— Cả đêm qua đứng đợi máy bay muốn rục cả chân, bây giờ lại đánh đá gì đây. Nhiều tiếng ngáp dài vang lên. Máy bay dừng lại và tắt máy, chúng tôi lần lượt xuống và đi ra ngoài.

— Không có gì cả, một vài bộ đồ trận và cây garant sao mà nặng thế !

— Đêm qua đi Gò vấp chứ gì.

Năm sáu thằng cười hô hố. Chúng tôi dừng lại ở một khoảng đất rộng đợi xe đến đón, một vài người nằm lăn ra giữa đất ngủ tiếp. Bên kia mấy chiếc phi cơ đang lù lù tiến vào parking thả xuống một toán lính khác. Đêm sáng rực. Một vài người lính Không quân đi làm sớm. Họ nhìn tôi mỉm cười và đi thẳng. Tôi cảm thấy bồn chồn, bân khoăn. Nếu rảnh thế nào tôi cũng phải ghé thăm Liệu và hỏi thăm tin tức gia đình dưới quê. Lá thư sau hết Liệu bảo tôi về chơi, Tôi định xin phép đơn vị trưởng hay cùng lắm là chuồn về vài hôm nhưng vì phương tiện không có. Anh đi lính, nhớ em anh có dám chuồn về thăm không ? Dám là cái chắc. Dóc. Hôm đưa tôi qua bến đò Xuyến về Vĩnh-Điện ra Đà Nẵng để vào Thủ Đức. Liệu hát khẽ « anh nhớ về thăm em dù đường xa bao nhiêu »... Trời tờ mờ sáng như hôm nay. Tôi đi qua ruộng mía hoa thơm ngát mang theo

nhiều tâm trạng và lần trở về thăm Liệu. Đã ba năm tôi về một lần phép nhưng không về quê thăm nàng được vì địch vừa mới chiếm. Tôi trở lại đơn vị tiếp tục chiến đấu. Tôi đón một anh lính Không Quân lại xin mồi thuốc lá và hỏi thăm tin tức. Tôi nghi ngờ.

— Thế nào anh, tình hình ở đây có yên không?

— Yên quái gì đâu. Cắm trại hơn ba tuần nằm trong căn cứ ăn đồ hộp thấy mẹ.

—Thế ở ngoài phố ồn lắm chắc? Tôi bắt đầu hiểu về nhiệm vụ của mình. Tôi hỏi tiếp như thế, hắn nheo mắt trả lời.

— Chốc gần 7 giờ thì biết Tàu bay không bay được chứ đừng nói là xe cộ, hôm qua họ đặt súng phòng không gần phi trường.

Tôi giật mình không biết họ là ai, tôi cứ tưởng là V.C nhưng một chốc mới hiểu nổi mấy thằng lính trong đại đội tôi xúm lại hỏi chuyện ồn ào. Thằng nào cũng vặng tục.

Trời gần sáng, mười mấy chiếc GMC đến pha đèn sáng choang. Chúng tôi lần lượt lên xe. Bây giờ mới biết rõ nhiệm vụ của mình. Đi dẹp biểu tình. Tôi cứ đinh ninh rằng thế nào cũng có những thằng con nít đầu chui vào trong bọc nylon đi biểu tình. Không biết chúng nó có tình gì để biểu? Đoàn xe hướng về thành phố. Những chướng ngại vật đặt đầy đường. Vài chiếc xe vận tải hư, thùng rác.. Thành phố có vẻ điêu tàn, những người đi qua đường dừng lại nhìn chúng tôi rồi ghé tai nói to nhỏ. Tôi lo sợ, khó chịu hơn những lần đụng độ với Việt Cộng.

Trung đội tôi đứng án ngữ ở một ngã tư đường, những người khác tiến dọc theo hai bên đường vào thành phố. Tôi nhớ tới bài học chiến thuật tấn công trong thành phố hồi còn ở trong trường. Không khí chiến tranh bao trùm

Chúng tôi được trang bị bằng lựu đạn cay và mặt nạ. Một vài đám đông dân chúng tụ họp gần chúng tôi. Tôi có cảm tưởng như mình đang ăn vụng, sợ người ta nhìn thấy. Dân chúng đến mỗi ngày mỗi nhiều hơn. Gần 8 giờ sáng. Đàng xa có vài biểu ngữ được treo lên. Nhiều người ném đá về phía chúng tôi. Không biết mình đã làm gì cho dân chúng ghét. Một nhược điểm của loại chiến tranh địa phương. Người càng nhiều, phần đông là thanh niên.

Đã mấy lần tôi cúi đầu cố thu mình trong chiếc nón đồng nhỏ bé để hứng lấy những hòn đá từ đám biểu tình ném vào. Tôi không hiểu sao lần nầy có vũ khí mang trong tay mà không dám chống lại với những người đang tấn công chúng tôi. Tôi có cảm tưởng như có ai đang nhìn mình. Bên kia đường một vài thằng la hét văng tục. Bây giờ tôi thấy mình đã đứng hẳn về một bên. Tôi xem họ là kẻ địch. Thật ra tôi cố đồng hóa mình với những người bên kia đường để xem họ muốn gì, ba năm trước tôi đứng bên kia đường tay vung lên hô hào như những người nầy để đòi thực hiện cho được một vài ý thức về tự do... Tôi cố đem tâm trạng của mình hồi đó để đối chiếu với họ. Những viên gạch, mấy câu chửi tục dồn dập về phía chúng tôi. Không thể thu mình trong chiếc nón nầy được khi họ xem mình là thù Tôi ngẩng đầu lên. Một cô gái cầm quốc kỳ mặc áo dài trắng chăm chú nhìn tôi, Liệu! có thể như vậy chăng? Nếu ngày nào đó người ta bảo anh đi đàn áp biểu tình. Anh làm gì. Liệu đã hỏi tôi như vậy trong một lần hai đứa cùng xúc động khi thấy một toán lính dàn hàng ngang cầm súng dí lưỡi lê sau lưng đoàn biểu tình buộc họ phải rút lui khi đi qua bến Thương Bạc ngoài Huế. Tôi không còn gì để nói. Tôi nghiêng người về đàng sau, cắn môi, cố ngụy trang cho Liệu khỏi nhận ra, mắt không rời Liệu. Một vài tiếng hoan hô, đã đảo vang lên, đoàn biểu tình phá được vòng dây kẽm gai thứ nhất. Tôi mang mặt nạ phòng hơi cay vào mặt. Tôi

xem tiếp trang 28

lúc buồn

LÂM HỮU THÁI

SAU giấc ngủ dài mệt mỏi, tôi bị đánh thức bởi tiếng động cơ của đoàn trực thăng đang bay sát trên mái nhà, thằng bé Luân cũng giật mình khóc thét lên trong buồng và tiếng ru khàn khàn của bà chủ nhà vẫn không làm sao lấn át được những tiếng động ấy. Bực tức vì sự đánh thức vô ý nầy tôi phát cáu: Đ.M. cứ thế mãi. Lần đầu sau ba tháng tôi lại có một ý nghĩ về chiến tranh bởi ngày tháng đã nuôi dưỡng trưởng thành suy tư trong chiến cuộc, bởi lần lượt nhìn sự ra đi của từng thằng bạn nhập cuộc rồi vẫy tay chào bởi tôi đã thở không khí có hơi cay, hơi nôn mửa, ý thức về chiến cuộc đã được ru ngủ. Tôi sẽ không có một ý nghĩ nào khác ngoài sự gặp gỡ như có hẹn trước giữa hai đám người rồi vô nhau sau cũng là những thi thể nằm im. Sự cần cỗi được thai nghén và tôi chấp nhận sự hiện diện của mình của hai mươi mấy triệu người đang còn ăn uống và ngủ chấp nhận sự nhập cuộc ở tương lai và sự vẫy tay chào vậy là xong ý nghĩ của tôi. Không nghĩ được gì khác?

Vâng, tôi thụ động khẳng định chấp nhận lấy ý nghĩ từ hai mươi năm nay là «cỗ như quả đất». Thế hệ chúng tôi đã được gầy dựng bằng tinh trùng và khí huyết của cha mẹ, những người đã ăn uống và thở chiến tranh gần trọn đi rồi để bây giờ chúng tôi an nhàn mà nhận lấy phần thưởng an nhàn đó. Lạy Chúa cho ý nghĩ chúng tôi được an nhàn như thế hôm qua, ngày nay và ngày mai A men!

■ *xem tiếp trang* 28

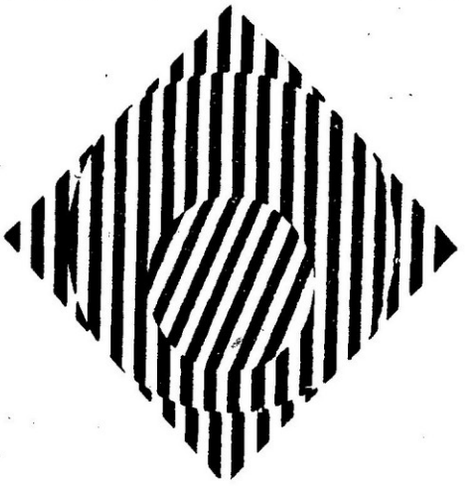

những người viết mới

lướt qua ngọn lửa

— tiếp theo trang 13

Tôi cảm thấy mình đang chết đuối được một nghĩa hiệp ra tay. Tự nhiên tôi cảm thấy mến nàng.

Nàng đưa tôi đến trước tên Mẻo già rồi tươi cười giới thiệu :

— Đây là Tina, em họ tôi. Anh nói chuyện với nó đi. Nó đang buồn. Gã bắt tay tôi rồi tự giới thiệu :

— Tom !

Nàng giục tôi :

— Cô gợi chuyện với Tom đi. Anh ấy là bạn tôi.

Nàng đẩm vào lưng gã tiếp:

— Mời cô ấy uống đi anh.

Gã gật đầu.

Nàng gọi cho tôi một ly trà rồi bỏ ra ngồi gần cửa để chờ đợi một con mồi khác.

Thỉnh thoảng tôi lại nhìn tên Mẻo. Mỗi lần ngẩng lên, tôi bắt gặp đôi mắt có điểm vài tia máu của hắn. Mùi rượu từ trong mũi hắn xông ra nồng nực. Hắn đặt tay lên đùi tôi, vuốt mạnh. Tôi đẩy tay hắn.

— Em biết đánh bài chứ ?

Tôi lại lắc đầu. Hắn chụp lấy tay tôi bóp mạnh. Lần này tôi vuột tay ra. Lòng tự ái của tôi nổi lên và tôi muốn nói cho gã biết là tôi không phải thứ gái để hắn nhồi nắn như bột. Căm tức, tôi nhìn thẳng vào mặt hắn chằm chặp. Thấy sự phản đối của tôi khá mãnh liệt gã càng tấn công ồ ạt hơn. Trước tình thế càng lúc càng trầm trọng tôi đưa mắt nhìn người đàn bà lúc nãy đã đưa hắn đến với tôi. Nàng đang hú hí với một tên Mẻo già đầu đói, bụng lùm lùm như cái mã lạn. Họ ngồi cách tôi vài cái ghế. Nơi đó khuất ánh đèn. Bóng hai người xoắn vào nhau như một cặp chó giỡn dưới trăng mờ.

— Chị Năm !

Tiếng kêu của tôi gần như là lời cầu cứu. Mí mắt tôi nóng và ẩm ướt. Kinh sợ làm cổ họng tôi khô. Tôi muốn trốn ánh đèn và quầy rượu.

Chị Năm chạy lại tôi hỏi dồn :

— Gã vậy Tina?

Tina ! Đầu óc tôi cuốn tròn trong sự ngỡ ngàng tủi nhục. Tôi khóc :

— Gã làm ẩu em.

Chị Năm cười sằng sặc rồi kề tai tôi :

— Tina à ! em đừng sợ gã. Nếu em tránh gã sẽ có người khác đến với em. Biết đâu kẻ đó còn hung hăng hơn gã gấp trăm lần. Chịu gã một chút đi. Có mất mát gì đâu.

Giọng chị Năm như khuyên lơn :

— Em đừng mắc cỡ. Vô đây là vậy đó. Chỉ trừ em ra khỏi nơi đây thì chẳng ai dám động tới lông chưn em. Có kẻ nào lại quăng tiền ra cho mình mà họ không có sơ múi gì.

Chị vuốt ve một nhánh tóc tôi, rồi ngọt ngào mơn trớn.

— Em đã thấy chị uống giỏi nhứt trong bar này ít ra chị cũng bầm dập. Ngoài ra chị còn có cái bí quyết đặc biệt nữa...

Chị dừng lại như người ngồi bên cạnh tôi nghẹ. Chị kề miệng vào tai tôi nói rất khẽ.

— Em phải biết cách điểm huyệt họ, làm cho sự khoái cảm của họ sôi lên thì mới mong trút bóp họ. Thiệt thà quá như em thì chỉ đi không về rồi lại còn lỗ tiền xe cộ nữa là khác.

Vẫn nghĩ rằng chị Năm xúi bậy. Tôi nghiêm mặt lạnh lùng nhìn chỗ khác.

□

Hôm đó sau khi ra về tôi chỉ uống được một ly trà do chị Năm xin dùm tên Mỹ ban sáng. Những ngày kế tiếp tôi đi không về rồi vì tôi còn khư-khư tự tôn mình. Nhân ngày Chúa nhật, Lan trở lại thăm tôi. Chợt thấy Lan tôi muốn phát khóc. Nàng vội đi tìm bà chủ.

Bà chủ gọi tôi và Lan lên lầu. Cứ tưởng là mình sẽ bị quở phạt, nên tôi ngập ngừng trước cửa phòng bà. Bà chủ bảo tôi ngồi rồi ôn tồn giảng giải :

— Em nên làm như các chị em ở đây. Nếu cứ khư-khư như vậy thì làm sao mà người ta cho uống ?

Chỗ nầy là chỗ mình phải chịu đấm ăn xôi, muốn tự cao tự đại thì tìm chỗ tôn nghiêm khác.

Chị Năm chen vào :

— Em đừng phản đối mạnh khi khách bốc-bốt. Nên nghe lời người đi trước là hơn. Chúng nó không thể « hại » em chỗ đông người. Ai sao mình vậy chớ đâu phải có mình em mà cho là xấu hổ.

Tôi lặng thinh, nghẹ da thịt mình run lên một cảm giác nhột nhạt khó chịu.

Lan ôm cổ tôi nói :

— Mầy rán chịu như vậy đi. Kiếp tủi nhục mầy cứ nghĩ đến gia đình của mầy.

Nàng dừng lại một lúc rồi an ủi :

— Nếu tao ở địa vị mầy tao cũng phải cam lòng.

Chị Năm lấy kiếng ra soi mặt, và tô son thêm lên đôi môi dầy. Rồi nhớ ra điều gì, chị ngẩng lên nói :

— Tina ! Em nên cải cách lối ăn mặc lại. Nếu em không chê, chị có mấy cái áo đầm còn mới nhưng chật. Chắc em bận vừa. Em cũng nên trang điểm chút ít coi cho được mắt.

Nói xong chị Năm đưa cho tôi một thỏi son và một hộp phấn.

— Em đem về xài.

Đem chiếc áo đầm của chị Năm về nhà, tôi ủi lại cho thẳng thớm rồi cẩn thận cho vào cái túi giấy.

Như thường lệ, tôi vẫn mặc chiếc áo dài cũ để mặt trần tái nhợt. Cái dáng dấp học trò tôi còn giữ lại từ cổng nhà đến căn phòng đầy đủ tiện nghi của chị Năm. Chị niềm nở tiếp tôi, mở tủ lạnh lấy bôm và xá lỵ, mời tôi, tạo cho tôi một không khí ấm áp.

Sau khi chỉ cho tôi trang điểm và sửa lại cách ăn mặc, đi đứng và làm dáng, chị Năm bảo rằng từ đây chị là cố vấn sắc đẹp của tôi, kiêm luôn bà vú em của tôi nữa. Dù nghe qua có vẻ chối tai nhưng tôi cảm thấy mình bớt cô độc vì tôi thoáng nghĩ rằng trên đường mưu sinh tôi được chị Năm dìu dắt và nâng đỡ như một đứa con hơn là một « đồng nghiệp ». Tôi soi mặt trong gương. Thôi rồi, cái tôi từ bấy lâu nay đã biến mất rồi.

Chị Năm ngắm tôi rồi khen :

— Em gái của chị coi được quá chớ.

Chị ngâm :

« Không chùi để vậy lu li.

Chùi ra tỏ rạng khác gì mâm thau».

Chúng tôi cùng cười xòa.

Trước khi chúng tôi trở lại « bar » chị Năm ân cần nhắc nhở :

— Em rán sức trổ phép thần thông. Đừng làm bà vua đài các mà xách bóp không về nhà. Trót vô cửa dầu em có giữ cho lắm cũng mang tiếng xấu rồi.

Nếu em không thể giành-giựt hoặc không dám khuấy động các tế bào của khách thì em cũng phải ngoan ngoãn thụ động để cho tụi nó mơn trớn... Chắc em dư biết rằng đồng tiền của chúng mình làm dễ nhưng...

Chị Năm không nói tiếp. Đôi mắt như thoáng buồn. Chị vỗ vai tôi tiếp:

— Gặp những thằng « Mẻo » đứng đắn ngồi nói chuyện chỉnh tề thì mình khó mà móc túi nó lắm em à ! Gặp những thằng bộp chộp, tay chưn tháy máy thì chị em mình vét túi nó ngon lành lắm.

Chúng tôi đi bách bộ xuống quán. Tôi cảm thấy như bao con mắt tò mò

truyện ngắn

NGUYỄN THỊ THỤY VŨ

nhìn mình. Chiếc « jupe » chật bó lấy mông để lộ ra bộ đùi trắng xanh. Hai cánh tay trần sát nách làm tôi cảm thấy mình nhột nhạt như bị cù-lét. Chị Năm cặp tay tôi lôi đi. Đôi giày cao gót làm tôi bước khó khăn và nặng nhọc. Chị Năm dặn khẽ.

— Đi cho tự nhiên nghe em. Sài-gòn nầy có ai chú ý đến mình mà sợ. Hơn nữa màu áo của em đang mặc cũng còn nhã nhặn chớ có lố lăng gì.

Tiếng giày của chúng tôi trộn lẫn nhau đều đặn trên hè phố.

Tôi liếc nhìn quanh mình, cứ sợ bị người quen trong xóm tôi bắt gặp. Nghĩ vậy tôi càng bước mau hơn.

Chúng tôi đã vào đến cửa quán, các bạn đồng nghiệp của tôi đã reo lên :

— Chà, cô Tina hôm nay cởi lớp rồi.

Tôi lầm lũi trở về ghế cũ của mình.

Chị Năm ngồi phệt xuống ghế, đầu ngã ra, mặt ngửa lên trần. Cửa ngoài vừa mở toang, chị đứng phắt dậy. Bao nhiêu tiếng chào nổi lên. Chị ôm chầm lấy một tên Mỹ đứng tuổi nhưng thân hình thon gọn.

— Lâu quá không gặp anh, Dick, à.

Vừa nói chị lôi hắn đến tôi rồi ấn hắn ngồi xuống cạnh tôi giới thiệu.

— Đây là Tina, em gái tôi.

Gã bắt tay tôi rồi ngồi xuống. Chị Năm nói khẽ với tôi :

— Thằng này « ngọt » lắm em rán chiều nó, nghen. Nếu bỏ vuột nó thì uổng lắm. Cứ đập cho mạnh, chỉ mạnh, chỉ chừa cho nó đủ tiền về xe thôi.

Nhìn vào mắt tôi rất lâu, tên Mỹ lấy thỏi chewing gum mời tôi. Gã chăm rải hỏi :

— Hình như cô mới làm ở đây?

Tôi e ấp mân mê chiếc khăn tay.

— Dạ phải.

Gã cười khẽ rồi kéo tay tôi ép vào hai bàn tay chai cứng của gã. Tôi không rút tay lại. Tên Mỹ đưa cặp mắt xanh trong nhìn về phía tôi, dịu dàng, bảo :

— Uống với tôi để đính dấu cuộc gặp gỡ này.

Bàn tay gã không phũ phàng như những người Mỹ mà tôi gặp tuần trước. Chúng tôi nói với vẩn về các phim đang chiếu ở các rạp tại thủ đô. Gã kêu cho tôi uống liên miên. Tôi khỏi phải mở miệng xin gã một lần nào. Trước khi ra về gã nghiêng đầu hôn nhẹ trên tóc tôi. Hơi thở của gã thơm mùi bạc hà của kẹo. Mái tóc vàng óng của gã cọ vào má tôi. Tôi thấy ở gã có một cái gì khác biệt hơn những tên Mỹ có mặt nơi này. Tôi tiễn gã bằng một cảm tình bắt đầu nhen nhúm.

□

Mỗi ngày, gã trở lại với bó hồng đỏ thắm trên tay. Gã đến với tôi, lúc tôi vừa bước chân vào quán, đặt hoa vào tay tôi một cách triu mến. Cứ như thế hơn hai tuần lễ trôi qua lúc nào gã cũng đến đúng hẹn. Gã không rủ tôi đi như những tên Mỹ khác. Những tên này chỉ mời tôi uống lần đầu là họ đòi mua ticket để được ngủ với tôi.

Bỗng từ ngoài có một giọng nói bằn học nổi lên.

— Con khốn đó, nó đã phỗng tay trên của con Thủy rồi. Coi mặt lừ đừ vậy mà ác ôn ghê !

Một ả khác phụ họa bằng một nét mặt khinh khỉnh cùng giọng chua lét :

— Người ta núp bóng cọp cái nên ai mà dám làm gì.

Dù biết họ muốn ám chỉ mình, tôi vẫn làm thinh cùng nét mặt lạnh lẽo như cối đá. Cái may mắn được chị Năm giúp đỡ vô tình đưa tôi đến sự hờn ghen của họ. Cố xua đuổi những lời châm chọc đó, tôi quay mặt qua tên Mỹ, cười. Gã choàng tay qua lưng tôi thì thầm :

— Chúng mình đi phố. Anh sẽ biếu em một món quà.

Một sức thôi miên mạnh quá cuốn tôi vào cơn sốt bỏng cháy. Tôi không phản đối vì tôi cảm thấy nên thoát khỏi chốn thù ghét nơi đây. Sự đụng chạm giữa làn da của gã lên làn da dễ kích thích của tôi là nguyên nhân chính xúi giục tôi. Gã trả tiền ticket. Chúng tôi khoác tay đi ra cửa trước bao cặp mắt tò mò muốn biết coi gã đưa tôi về đâu.

□

Hôm sau, tôi trở lại quán với chiếc nhẫn hột xoàn lấp lánh trên tay. Một người bạn cầm tay tôi suýt soa :

— Cô Tina sắm chiếc nhẫn nầy bao nhiêu vậy? Thằng «bồ» của con Thủy mua tặng đó hả? Mới vào nghề mà sao cô có phước quá. Chắc là con ruột của ông Trời. Tụi gái già nầy là thứ con ghẻ của ổng. Đôi mắt ghen hờn của ả quay sang lũ bạn. Một ả khác trầm trồ bằng một giọng uốn éo :

— Gái trinh mới có giá như vậy chớ. Còn tụi tui tan hoang như ổng cống thì chỉ có cách kiếm tiền mua hột xoàn giả. Lời ả như một cái tát rát bỏng. Ả đã nhắc khéo cho tôi rằng tôi đã đổi cái đời con gái chỉ vỏn vẹn một chiếc nhẫn hột xoàn bảy vạn rưỡi bạc. Tôi cố cầm nước mắt để giữ vẻ trịch thượng chống đối. Chị Năm bước vào quán. Hôm nay chị trang nhã trong chiếc áo dài hở cổ màu đỏ thắm rải rác những cành « ti gôn » trắng. Cổ chị đeo một xâu chuỗi bằng huyền đen nhánh. Chị tươi cười tiến đến bên tôi chìa bàn tay với móng sơn đỏ thắm rắc bột kim tuyến lụn vụn chiếu nhấp nháy lên vai tôi, rồi trách :

— Hôm qua em đi « phố » với Tommy phải không ?

Chị bóp nhẹ tay tôi. Bỗng đôi mắt chị dừng lại trên chiếc nhẫn rồi chị từ từ buông thõng tay tôi :

— Thôi đừng khóc. Lỡ rồi Tina à ? Bề nào em cũng tới giai đoạn nầy.

Tôi uống nước ngọt để đợi Tom trở lại với bó hồng tươi thơm ngát. Mỗi lần cánh cửa hé mở, mắt tôi lại hướng về nơi đó chờ đợi. Cuối cùng tôi tự an ủi lấy là đoán gã đi hành-quân hay bận công vụ. Cái buổi trưa tại căn-phòng của gã trong một khách sạn cứ len lỏi vào những ý nghĩ vụn vặt của tôi. Hối tiếc cứ dầy vò tôi. Phải chăng tôi thất thân với gã không phải vì chiếc nhẫn nầy hay vì những cảm giác nổi loạn mọc dưới bàn tay kỳ diệu của gã ve vuốt lên thịt da tôi?

Đang lúc đầu óc bị cơn dày vò và lo lắng vu vơ quấy rộn thì có tiếng gọi khẽ từ ở bậc cầu thang :

— Tina nghĩ gì đó ?

Tôi đứng lên. Bà chủ đứng tần ngần tay còn cầm điếu thuốc đang cháy đỏ, tiến đến bên tôi.

— Sao em buồn ? Bộ thằng Mỹ hôm qua đã mua giờ đi với em rồi sao ?

Nhát búa đập quá mạnh vào sự tủi nhục của tôi làm tôi khóc ngất giữa cái nhìn lãnh đạm lẫn diễu cợt âm thầm của các bạn đồng nghiệp tiền phong của tôi.

□

Một tháng nặng nề trôi qua, Tom vẫn biền biệt. Tôi ngoắc ngoải trong sự nhớ mong. Như đọc được những ý tưởng thầm kín của tôi, chị Năm khuyên lơn :

xem tiếp trang 26

giao thoai ngắn

□ NHIÊN TRÌNH NHẬT □ NHIÊN TRÌNH NHẬT □

1

— Cái thằng kia, lại đây.

— Dạ, việc gì đấy thưa anh ?

— sao mấy ngày nay mất mặt ?

— Vâng. Em vắng bóng thật đúng mới có mấy ngày thôi ạ.

— Mày này.

— Hả ?

— Nha Trang công tác bị đình trệ. Chúng nó đánh điện về cầu cứu trung ương. Xây cầu mà ngừng ngang xương thì không bằng chửi đốp vào mặt chúng mình. Phải có một thằng ra giàn xếp giải quyết.

— Thằng Sơn đâu ?

— Nó xuống Long An dạy rồi, Chủ nhật này mới về.

— Còn thằng Tài ?

— Nó á. Không được. Bỏ đi, buổi thuyết trình ngày mai ai lo.

— Thôi bỏ sừ, lại tôi rồi.

— Khà khà, chứ ai vào đây bây giờ.

— Ới chà, hơi kẹt đấy nhá...

— Ngay chiều nay mới kịp.

— Ngay chiều nay.

— Ừ. Về sửa soạn đi... à này, thi cử sao, cái chứng chỉ ba ?

— Đấy. Đang chờ xem có được vào vấn đáp không đây.

— Thế à. Kẹt thật nhỉ... cậu nghĩ đi về rồi vào, kịp chứ ?

— Không nhắc... nhưng chậm một vài ngày cũng chẳng sao.

2

Người con trai dừng bước, rút khăn lau trán và cườm tay, mắt dớn dác, suốt cả một con phố dài ườn, trống trơn dưới mầu nắng sáng loáng và thẳng đứng. Người con trai bước vội vào một quán mà tấm biển treo phía trên nóc, bên đề quán giải khát, bên đề snack-bar.

Tiếng cười rúc rích ngặt nghẽo từ trong một góc lõm sâu vào bên trong lòng quán, chặt đứng ngắt khi người con trai bước qua ngưỡng cửa đi vào. Hai cô chiêu đãi niudeo hai bên một người Mỹ trông như người cha đang quấn quít nô rỡn với hai con, cả ba đều ngửng nhìn ra một lượt rồi sau đó lại tiếp tục đùa cợt. Một cô nữa ngồi trong quầy rượu đang ngó về phía ba người kia, cười góp. Cô này quay ra, thấy người con trai đang sờ rờ.

— Này.

Cô ngồi trong quầy lên tiếng. Người con trai nhìn lại, bắt gặp cặp mắt soi mói quét thẳng từ trên xuống dưới lột những chướng ngại trên thân hình kẻ đối diện. Vẫn lau nốt hai cườm tay dâm dấp mồ hôi, người con trai đi lại phía quầy rượu.

— Cho tôi một soda chanh đường.

— Không có.

— ... thế có gì ?

— Coca cola.

— Ừ, cho một chai vậy.

— Tám chục.

— Sao... cũng được, cho tôi uống đi.

Cô ta ngần ngừ ngại ngùng lê đít trên chiếc ghế cao cẳng, uốn người ra để với chai nước ngọt trên kệ, mở bách một tiếng và đẩy chạy dài trên mặt quầy.

Người con trai hếch mặt lên, nụ cười ngập ngừng

— Cho tôi nước đá nữa chứ cô.

Lỳ lỳ, cô chiêu đãi lúc ấy mới lại nhẩn nha bốc mấy cục đá vào cái ly, đẩy nó chạy dài trên mặt quầy rồi ngồi chống khuỷu tay đỡ cằm nhìn cặp ba kia, thỉnh thoảng hình hích cười góp. Người con trai đổ nước vào ly, hớp một ngụm, mắt nhìn theo cô chiêu đãi thấy ba cái đầu cúi từm hum với nhau, lơ đãng liếc đi quanh mặt trong lòng quán và cuối cùng ngó ra đường, lặng thinh ngó ra đường, bỏ quên những chuỗi cười chuột rúc sau lưng.

— Tôi gửi tiền.

Người con trai đứng thẳng, xòe tờ một trăm ra. Vẫn chống tay nhìn cặp ba kia, cô chiêu đãi ngồi trong quầy khoèo hai ngón tay quặp lấy tờ giấy bạc rồi chúi vào ngộp tiền mở dài trễ nải trong lòng, hộp tiền mở rộng đến nỗi người con trai đứng ngoài cũng ngó thấy rải rác những đồng đôn « nấu và hình như chỉ có những «đôn» nâu. Cô ta phình bụng ra, hộp tiền liền khuất vào trong quầy. Ngay khi ấy cô ta phát cười ha hả ; người con trai nhìn xéo sang. Ở trong góc, hai cô kia đang trí cả thân hình dìm đầu người Mỹ xuống mất tiêu, giọng cười ồm ồm át cả những tiếng cười cung cúc từng tràng nhỏ.

— Này cô, còn thừa của tôi hai chục.

— Không có tiền thối.

Giọng nói sẵng, tia nhìn sững nữa ngạc nhiên nửa đe dọa của cô ta làm người con trai cau mày.

— Dù sao đi nữa tôi cũng còn lấy hai chục đó.

Lời người con trai thốt ra nghiêm nghị lạnh gang khiến cô ta ngồi im chưa biết phản ứng ra sao. Thì một đứa trẻ sồng sộc chạy vào quán, nó lướt qua ngưỡng cửa lẹ làng và quen thuộc nhưng xô đến sát bên đầu quầy, nó vội đứng dừng lại, xuýt nữa đâm sầm vào người con trai đang đứng đó. Nó, một đứa trẻ da đen, ngửng lên gặp ngay cặp mắt ngó trừng trừng của cô chiêu đãi ngồi trong quầy.

— Mary, đưa tao hai chục hồi nãy.

— Không, không. Ông Mỹ kia cho tui mà.

Đứa trẻ lai da đen tròn đôi mắt lồi trắng dã không chớp nhìn cô ta,

tay túm lấy túi áo, chân lùi lùi vào kẹt cửa, run lẩy bẩy.

— Không có tao làm sao mày có hả, con quỷ cái !

Hét như vậy, rồi như không muốn chầu chừ nữa, cô ta nhảy bổ ra.

— Không, không...

Đứa trẻ lại da đen rên rỉ đẩy nước mắt. Cô ta gạt tay nó ra, móc lấy hai chục trong túi nó xong liền chân đạp cho nó một cái chúi luôn vào kẹt cửa ; tiếng rít trong kẽ răng :

— Hai chục có nuôi được mày như tao nuôi mày không hả.. nè, thối đó.

Tờ hai chục bay lên mặt quầy. Người con trai cau mày nhìn cô ta nhưng cô ta không đếm xỉa tới, đi thẳng đến cái ghế cao cẳng và ngồi yên như cũ, chống tay đỡ cằm, lại bắt đầu cười góp tiếp. Người con trai ngần ngừ đôi phút rồi cũng thấy những tờ giấy hai chục đã bị ó nhầu nhét vào túi và lặng lẽ bước ra.

Rời khỏi ngưỡng cửa quán, người con trai đút hai tay vào túi quần định đi thẳng thì nghe tiếng nấc nhỏ ngắn và nhanh. Đứa trẻ lai da đen ngồi xổm bên ngoài cửa, xụt xịt. Cánh tay nó đang quệt nước mắt, cái đầu tóc rung rinh như một khối bọt xà bông đen ngòm. Nó là đứa bé gái. Người con trai dừng lại nhìn rồi bất giác móc lấy tờ hai chục lúc nãy.

— Anh trả lại em này.

Đứa bé gái lai da đen giật mình, tay nó vụt túm chặt lấy túi áo, tròn mắt trắng dã ngó lên. Người con trai khom người xuống, nở một nụ cười thân thiện, dúi tờ giấy bạc vào túi áo nó.

— Cầm lấy đi. Đừng sợ, anh trả lại mà.

— Mary.

Tiếng hát lanh lảnh và cô chiêu đãi ngồi trong quầy khi đó đã sừng sững ở ngưỡng cửa.

Đứa bé gái lai da đen hoảng kinh hất tay người con trai ra, kêu lên « má, má .. », vừa khóc lớn vừa lùi về phía cô chiêu đãi kia. Cô ta hất chân làm nó lọt tuốt vào trong.

— Vô nhà !... Ba, mày cho nó một trận cơ chơi.

Một gã đàn ông chẳng biết từ đâu khệnh khạng bước tới, đầu chải tém bóng loáng dầu thơm, chiếc áo bỏ ra ngoài quần thật trắng thật thẳng và để hở ngực. Gã cười cợt :

— Sao, đi đâu đấy ông bạn.

Chưa dứt lời, quả đấm của gã đã tống thẳng vào mặt người con trai. Người này loạng choạng, còn chới với tay ra sau thì cú đá tiếp theo xoáy vào bụng, thân hình đó gập lại làm đôi và một đầu gối đưa lên nữa, người con trai ngã xấp xoài trên mặt vỉa hè như một khối thịt bị đánh rơi.

— Mày định dụ bắt cóc con tao hả.

Cô chiêu đãi tru chéo lên. Trong khi gã đàn ông cúi xuống giằng nhanh chiếc áo người con trai, xoạt xoạt. Những bước chân rầm rập chạy tới. Những tiếng trẻ con gọi nhau đến xem.

— Nó đó. Nó định bắt cóc con tôi đó.

— Vậy hả.

— Ban ngày ban mặt mà dám làm dữ sao ?

— Gan cùng mình ta.

— Trời ơi, thời buổi này mà.

Một viên cảnh sát, tay gạt mọi người bước vào.

— Dang ra, dang ra coi.

Và ông ta xốc thân hình mềm nhũn kia lên, đi ra giữa hai hàng người xì xào bàn tán, bước về phía bót.

— Cha, nặng dữ thần. Về đây mà nằm vạ với ông cò...

— Đưa giấy tờ coi.

— Dạ đây...

— Ồ, ông là người cùng đi với ông tỉnh hôm qua ra coi cây cầu xây dở, phải không ạ ?

— Vâng. Tôi mới ra công tác mấy ngày.

— Dạ. Thế nên tôi không nhớ mặt. Xin lỗi ông, tôi lại cứ tưởng có vụ bắt cóc con nít thiệt chớ.

— Không, thưa ông. Việc này quả tôi bị vu oan.

— Chắc chắn vậy rồi ạ. Ông cứ yên tâm. Cha, chúng nó muốn rớm mặt cả tui đây sao chớ.

3

— Mặt mày làm sao thế kia ?

— Em vô ý bị ngã.

— Đi năm sáu ngày về, người cứ lạ rạc a. Thư ông bố đấy, đọc cho kỹ đi. Tao không hiểu mày nghĩ thế nào. Học hành chẳng chịu lo lắng gì cả, cứ là đi với đĩ. Làm như là có một mình mày hoạt động thôi đấy... Con nhà người ta đi học hai ba nơi, còn kèm trẻ kiếm tiền thêm, tối về lại phải chỉ bảo cho bốn năm đứa em học. Thế mà mình có mỗi mấy đứa nhỏ, cũng chẳng lo xong. Ấy, ngay đến thân nó chưa đâu vào đâu nữa mà. Coi chừng kỳ này rớt toẹt cho xem... Đã bảo mãi, rát cổ bỏng họng chứ phải không đâu, mợ đã mất rồi...

— Tụi nhỏ đâu, chị Hải ?

— Dạ, thưa cậu mấy em vừa ở đây xong. Chắc sang hàng xóm chơi.

— Đấy, cứ thế mà, làm sao tao chịu cho được. Anh mất đằng anh, em mất đằng em. Chỉ có nước đem giết tao đi thôi.

— Chị Hai gọi chúng nó về hộ tôi cái.

— Dạ, anh...

— Học chưa, cô cậu ?... trố mắt ra thế kia là lại chưa học rồi. Đứng đấy làm gì nữa. Đưa thời khóa biểu đây xem... Công dân. Toán. Pháp văn. Toán làm rồi đây hả, được.

— Mấy bài này tụi em học chút là thuộc.

— Vâng vâng, tôi biết. Nhưng học ngay bây giờ đi. Khỉ ạ. Này đúng mười một giờ rưỡi tôi xem lại đấy nhá, liệu mà học cho kỹ... Chị, em đi lên trường một chút.

— Vâng, ông đi. Đi. Đi. Đi. Chỉ có đi.

4

— Huy. Huy... ông gọi sao mày không thưa.

— Để nguyên tao coi kỹ nào... số tám, số tám. Tám nút mày ở đâu ?

— Giắm phải vỏ chuối cha nó rồi con ạ.

— Ừ, thật nhỉ.. Tao không hiểu vì sao tao trượt.

— Tụi này cũng nghĩ thế nên có vào hỏi. Một bài chín một bài tám rưỡi.

— Tiên sư nó, sao thiếu nhiều thế, những hai điểm rưỡi.

— Thực là phản phé; Mày cho chúng tao coi bài, chúng tao đậu mày lại trượt.

— Ờ ờ, Điều đó bây giờ không thành vấn đề... Kìa thằng Miễn gọi mày;

— Đợi tao tí, Miễn ơi... Thôi, lại đây đi Miễn. Tao muốn nói với cả hai đứa... Ê, định đi đâu đấy Huy ? Khoan đã nào.

— Hả ?

— Sang năm chắc mày phải ra đại diện rồi.

— Ối, đẹp chuyện đó lại, hậu xét.

— Nhưng mày đi bây giờ.

— Ơ hơ, Đi tiêu sầu mà.

5

— Anh đi xa không thèn cho em biết.

— Anh xin lỗi, xin lỗi... Đừng khóc, anh xấu hổ thêm.

— Mặt anh sao nát cả thế này ?

— Nhớ em quá anh uống rượu say bị ngã đấy.

— Bịa, bịa.

— Thế làm sao ?

— Em không biết. Nhưng anh để bị thế là... bậy lắm.

— Còn viên đạn chui vào tim Hải, có bậy không ?

— Khiếp, anh cứ nhắc đến ông bạn đó mãi. Em sợ quá

— Anh cũng sợ chứ

— Thế anh nhắc đến để làm gì nữa.

— Để anh hết sợ. Để em sợ thêm.

— Khiếp, em không chơi với anh nữa đâu.

— Thôi vậy, cho anh xin.

(- *xem tiếp trang* 26)

giac thoại ngắn

■ *tiếp theo trang* 13

— Không

— Cho anh xin mà

— Ai bảo anh toàn trêu cái em sợ.

— Em sợ thật à. Anh sẽ không nói nữa đâu. Ôi, ta buồn ta đi đi.

— Đi đi.

— Ôi, ta buồn ta đi đến đây, bởi vì ai.

— Khe khẽ thế ông ơi. Ba nghe thấy ba tưởng anh điên

— À, kể cũng sắp sửa điên đây

— Anh chỉ được nói gở

— Điên vì em chứ.

— Ơ kìa, nhỏ miệng thế. Người ta cười cho bây giờ.

— Hì hì.

— Ra ngoài vườn đi anh.

— Hào này làm gì, em? Để chết mấy cụm cúc rồi

— Ba cho đào phòng khi báo động.

— Ứ, cái này mà núp máy bay thì không bằng điếm chỉ cho nó nã. Ba cho đào để em trốn anh thì có.

— Cái anh này.. Ờ, anh xin, Huệ nở thêm được năm đóa nữa rồi. Mợ thích huệ phải không anh. Mai chúng mình đem xuống mộ mợ đi, anh nhá. anh

— Je t'aime. je t'aime..

lướt qua ngọn lửa

tiếp theo trang 23

— Hơi nào Tina mong « nó », Với lũ nó, em đặt tim óc thì hoaag phí lắm. Đồi chác mà em. Tình nghĩa gì mà buồn.

Tôi vẫn lặng thinh. Dầu tôi biết rằng chị Năm có lý, nhưng hình ảnh hắn đã vô tình làm đảo lộn cuộc sống tôi. Phải chăng mình đã yêu hắn, hay chỉ là sự khao khác ám ảnh từ buổi trưa lịch sử trong khách sạn ?

Hôm nay binh sĩ được lệnh cấm trại. Quán vắng khách. Thỉnh thoảng một vài người Mỹ dân sự tò mò vào giải trí. Họ chơi bài một cách uể oải vì hôm nay là ngày cuối tháng. Chị Năm cũng lười bắt bồ. Ngồi vào góc tối, chị vẫy tay gọi tôi :

— Lại đây nói chuyện chơi Tina.

Tôi ngoan ngoãn đến ngồi bên chị. Đưa bàn tay thon dài, chị sửa lại tóc tôi. Từ ngoài cửa bỗng có tiếng khàn khàn của một tên Mỹ :

— Jane ! Jane đâu rồi ?

Jane là tên mà nghề nghiệp đã đặt cho chị Năm.

Nghe gọi, chị Năm đứng dây reo :

— Gì đó người « lý tưởng » ?

Chị Năm có tật chia người Mỹ ra làm ba hạng : Hễ Mỹ trắng, đẹp trai thì chị kêu là người lý tưởng, Mỹ đen là tượng đồng, Mỹ già là « cây da khô. Hắn ôm xốc lấy chị Năm, đấm nhẹ vào trán chị quát :

— Xạo !

Chị Năm cười ngất, nhìn sang tôi :

— Ngồi đây chơi. Chị « làm thịt » nó. Thằng nầy « ba gai » lắm. Phải trị cho nó một phen.

(còn 1 kỳ)

con mắt...

■ **tiếp theo trang 7**

cháu phải chạy chọt, xin mãi bọn Nhật mới cho mang chôn, nhưng cháu biết không, nó bắt chôn nguyên con ngựa ;chúng đi kèm cho tới lúc chôn xong. Bụng ngựa là cái quan tài của mẹ cháu. . Cho mãi tới sau này, khi bọn Nhật bại trận kéo đi rồi cha cháu mới cải táng cho mẹ cháu được. Cái mả con ngựa vẫn còn ở đằng kia kìa. Khi cải táng còn nhận thấy cái đầu của đứa nhỏ, chỉ còn mỗi cái đầu là nhận ra được, cha cháu cho táng riêng mộ của em cháubên cạnh đây. Hai mẹ con ở bên nhau Nghĩ đến lúc nào là khổ tâm lúc đó thời buổi kỳ cục... Cháu thắp hương đi, cháu lạy mẹ cháu đi; thấy cháu về chắc mẹ cháu cảm động lắm và cũng mừng cho cháu nữa.. Buổi chiều tháng tám mây thấp, những cơn gió lướt những ngọn lúa nghiêng xuống những đợt khói hương chờn vờn. Khuôn mặt người chú lạnh khô.

Những giọt nước mắt lăn trên má buồn buồn. Buổi chiều đó tôi đã đứng nghe lòng mình xao động. Cái đầu cúi xuống. Bàn tay khô trên mặt, tiếng nói : Khóc hả, gì đó ? mình vào thôi, sương xuống lạnh rồi, vào không lại mất công họ đi tìm ..

— còn nữa

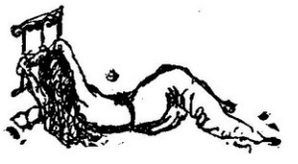

ĐÓA HOA-KHÔI

Em tôi là đoá hoa-khôi
Tóc đen, da trắng đẹp thôi nhất vùng.
Bỗng dưng tóc ngả màu hung
Khô vàng, cháy ngọn, rối tung, tơi bời.
Còn chi là đóa hoa-khôi
Người yêu vắng bóng, bạn thời lánh xa.
Em ơi !
Muốn cho nhan sắc mặn mà

Tóc huyền đen mượt... dùng mà BIOCRÈME

Bông hồng cài áo

Tuyển tập của NHẤT HẠNH

Lá Bối phát hành ngày 22-8-66

hối cảnh...

● *tiếp theo trang* 11

thuynh hướng xã hội, với những nhà văn như Lê Xuyên (*Chú Tư Cầu*), Lê Tất Điều (*Khởi Hành*), nhằm trình bày nếp sống èo uột của dân ở những ngoại ô (Lê Tất Điều) và ở vùng quê (Lê Xuyên). Khuynh hướng này muốn làm sống dậy những tình cảm đơn sơ, chất phác, hiền hòa, trong lòng cuộc sống cơ cực hiện nay nội dung còn cũ kỹ và chưa biết sáng về kỹ thuật. Bên cạnh khuynh hướng này còn có loại tiểu thuyết phong tục của Sơn Nam, muốn ghi chép lại những lối ăn nết ở, cách cư xử độc đáo, đầy địa phương tính, của vài nơi thôn dã và rừng rú, sông lạch và ven biển. Nhưng những truyện của Sơn Nam, mới chỉ đạt tới độ hấp dẫn của loại truyện truyền kỳ mà chưa đi sâu vào toàn thể đầy đặc tính của từng nội dung.

Ngoài ra, có những tiểu thuyết được viết ra để bênh vực cho một giai cấp, chẳng hạn như bênh vực giai cấp tiểu tư sản (Mặc Đỗ: *Bốn mươi, Sìu cô nương*), truyện cổ tích và thần thoại cũng được dùng để kể lại một ý tưởng, một định kiến của tác giả về lịch sử (Vũ Khắc Khoan: *Thần tháp rùa*).

Nói thế chưa phải là nói hết, nhưng chỉ là phác qua vài nét về sinh hoạt tiểu thuyết bây giờ, về nội dung, giữa thời thế chiến tranh này. Nhưng sinh hoạt của các loại truyện hiện nay ở nước ta, ồn ào náo nhiệt như thế, diễn đạt được đến mức nào, bằng những loại kỹ thuật nào? Mọi khám phá căn bản có hay không đều ở nơi kỹ thuật, ở cách kết cấu câu văn và cách xây dựng toàn truyện.

Phải nói ngay là về lối hành văn, chỉ một số ít các nhà văn có ý thức mới khám phá được những hiệu ứng mới. Câu văn nhịp nhàng êm ái của mấy chục năm trước đây vẫn là khuôn mẫu cho rất nhiều nhà văn bây giờ. Phải thoát khỏi ảnh hưởng cải cách Tự Lực văn đoàn mới thoát khỏi được lối văn khuôn sáo, ước lệ, rỗng. Nhưng bao nhiêu nuối tiếc, bao nhiêu hoài tưởng ở tâm hồn, đã kéo bước chân chậm lại, nội dung cũ kỹ phơi bày cuộc sống tầm thường nhàm chán hàng ngày chỉ mang được lên mình một hình thức giỏi lắm là cổ điển, không thì cũng chỉ là thứ bút pháp không đi quá khuôn khổ ước định của tu từ học. Mỗi nội dung đòi hỏi một hình thức riêng và ngược lại mỗi hình thức làm toát ra một không khí, một nội dung sống động hay tạp nhạp. Lối văn mạnh mẽ, ngắn, gọn, đôi lúc chen vào những câu dài lê thê, gây hiệu ứng cao độ nơi người đọc, như những lát dao chém vun vút xuống đá làm nảy lửa, lối văn đó đòi hỏi một sức sống mãnh liệt lắm, nếu không thì cũng khó mà lôi cuốn được độc giả. Điều đó có nghĩa là sự sống cuồn cuộn thôi thúc ngòi bút, tràn ra tác phẩm. Nó chính là sự sống của nội dung, nghĩa là phải có một nội dung rất khỏe, rất trẻ, rất mới mẻ, rất quyến rũ ở những nét lạ lùng của riêng nó. Nhưng nội dung theo nghĩa đó chính là ý thức, ý thức dâng lên như sóng triều tràn ra khỏi biển nghĩa là vươn lên trên đời sống, quay lại nhìn được thực tại toàn diện hiện hình, nhận ra những nét nổi bật, lĩnh hội được ý nghĩa lớn lao bao trùm của mỗi hiện tượng lẻ loi trong toàn thể. Nội dung tác phẩm là nội dung ý thức, mà nội dung ý thức càng phong phú, càng giàu khởi sắc, lại càng mặc khải được năng lực sáng tạo dồi dào nơi người viết. Bởi thế viết không còn là nặn ra, một cách cố cưỡng, mà là tổ chức, là sắp đặt trật tự đời sống trong trật tự tinh thần. Viết là tái tạo, là tự do thoát khỏi bề mặt cuộc đời, là lột xác sự sống để thấy bề trong của nó. Mỗi thực tại đòi hỏi một cách thế sáng tạo, nên mỗi bút pháp là một hình thức sống của hiện tượng ngoại giới trong tác phẩm và qua tác phẩm. Trong hai khuynh hướng rất xa nhau về nội dung, một đằng vươn lên chiều cao, một đằng đào vào bề sâu, Thanh Tâm Tuyền và Võ Phiến đều nối người một cách, tạo được những bút pháp mới thích hợp với nội dung của riêng mình. Từ cách kết cấu toàn truyện đến từng câu văn, cả hai tác giả đều gây được bầu không khí đặc biệt cho từng truyện; thỉnh thoảng chen vào một đoạn đối thoại hay độc thoại lại lóe ra một tia sáng mới, bật ra một hình ảnh lạ. Kỹ thuật viết điều hợp được tâm lý ấn tượng và ý thức mạnh mẽ tràn ngập sức sống mới, trong một bút pháp vừa mơn trớn, vừa nhẫn nại, vừa gãy gọn, đó là những ưu điểm rất quý của Thanh Tâm Tuyền và Võ Phiến.

Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận là số nhà văn cỡ đó quá ít ỏi. *Đa số* các truyện ngắn, dài của xứ ta bây giờ *nặng nề ảnh hưởng của loại tiểu thuyết tâm lý đã lỗi thời ở* Âu Châu trước đây. Những xung đột và hòa hợp giữa các tình cảm, đam mê, dục vọng bản năng, đều theo sơ đồ tâm lý học cổ điển, giả tạo, máy móc, nhàm. Kỹ thuật sắp xếp câu chuyện luôn luôn tuân theo những biến chuyển ước định về tâm lý của các nhân vật, nghĩa là kỹ thuật kết cấu cũng cổ điển và máy móc như nội dung tâm lý. Phân tích tâm lý để tìm ra những nguyên nhân, những lý do hành động hay rung cảm của nhân vật, đó là một cách giết chết nhân vật, vì hắn không còn bề sâu nữa, bởi đằng sau những phản ứng và thái độ của hắn, không còn gì hiện hữu, sự sống cũng tan biến trong cuộc mổ xẻ tâm lý muốn chia biệt cơ cấu sinh hoạt nội tâm của nhân vật thành nhiều vùng riêng rẽ. Tâm lý học cổ điển được xử dụng như một phương tiện khám phá, chẳng những không làm sống được nhân vật, mà còn làm nghèo nội dung tác phẩm.

Một điều nữa cần nói là ảnh hưởng của kỹ thuật tiểu thuyết mới đang lan tràn trong giới nhà văn xứ ta. Những cách đảo lộn thứ tự sự vật, những lối biến đổi tên tuổi nhân vật, những đối thoại nội tâm hay độc thoại chen vào giữa một đoạn văn mô tả, những liên tưởng và ước mơ lẫn lộn trong nhau tất cả những phương pháp dàn chuyện và dẫn truyện đó đang được áp dụng triệt để. Lối phổ biến nhất là lối đảo lộn thời gian kiểu Joyce và Faulkner, lối mô tả thời gian tâm lý kiểu Proust. Tuy nhiên, các nhà văn đó quên mất rằng mỗi kỹ thuật phát xuất từ một ý thức mới phát sinh từ một hình thức sinh hoạt và nhất là hình thức rung cảm mới, trong một cơ cấu xã hội đang chuyển mình và giả định những cơ cấu cũ đang sụp đổ kéo theo sự sụp đổ của một cơ cấu tâm lý không còn thích hợp. Điều này đang tiến diễn ở Âu châu, chứ không phải ở nước ta. Nên áp dụng kỹ thuật tiểu thuyết mới vào cách viết truyện ở Việt Nam là một việc làm hơi vội, còn quá sớm vì tâm lý chúng ta chưa xa cách tâm lý thời kháng chiến là mấy.

Tóm lại, từ khuynh hướng mở đường cho viễn quan lãng mạn, qua khuynh hướng đi vào thực tại đời sống bây giờ, với khuynh hướng xã

■ *xem tiếp trang* 30

lúc buồn

— tiếp theo trang 20

2

ĐỨA con gái ngồi đó trên chiếc quầy hàng to, nó có đôi mắt đen láy, cúi xuống nhẩm tính tiền, cảnh tượng của chiếc quán đã thưa khách về khuya mang một nỗi trống vắng, những người đến đây như đã được hẹn trước nhưng không ai hỏi ai, chiếc bàn trong góc cạnh quầy là một gã trẻ tuổi với một ly cà phê đen sánh và năm ba mẩu thuốc vụn, chiếc bàn ở giữa với ba người phu xe ngồi tán dóc chờ khách. Sự lập lại theo chu kỳ từ ngày nầy sang ngày khác, không khí trống rỗng ở đây làm tôi nghẹt thở, hơi bia làm nóng cả mặt, đứa con gái ngước nhìn, tôi vội trả tiền rồi bước ra.

3

CON hẻm nằm vắt lên giữa hai hàng phố lụp sụp, đêm nay lại rơi vào khu vực bị «cúp điện» nên đã tối bây giờ lại trở nên tối đen hơn. Tôi phải đi thật chậm để tránh những vũng lầy. Một thằng bé chạy lại — Thầy hai bữa nay có món lạ. Chưa vội trả lời nó đã kéo đi như một chiếc máy, tôi lê những bước nặng theo nó và bây giờ đứng trước căn nhà với một vệt đèn loang lổ chạy từ ngưỡng của ra đến con lộ. Bà chủ nhà ngồi trên bộ ván ở một góc nói với giọng lả lơi — Lâu quá thầy hai mới đến.

Bà ta nói liền miệng cuối cùng tôi chỉ gật đầu mà không hiểu rằng bà đã nói gì. Bây giờ tôi không còn ý nghĩ gì hơn là cần tâm sự. Lan Hương, Oanh hay gì khác cũng được là vì anh đang buồn!

lửa hạ

(tiếp theo trang 20)

— Nó là của anh, anh đi nó mong nhớ từng ngày...

Hy lẳng- lặng, buồn bã vào mùng nằm, thằng bé nhìn theo bố, muốn chạy theo nhưng không dám... Tôi lại gần, hôn lên các giọt nước mắt trên đôi má hồng đỏ phúng phính của nó rồi nói :

— Con đừng cãi bố nữa nhé ! Bố cưng con lắm, thương con lắm nhưng để bố nghỉ mệt.

Vũ trả lời bằng giọng trẻ con thật buồn :

— Con cũng thương bố lắm, nhưng bố bảo con giống bố quá, phải giống me... Bố thường bảo với con me đẹp... Bố hay đánh con quá, sao bố đánh con hoài vậy me? Chắc bố không thương con đâu...

Tôi vuốt tóc nó an ủi :

— Đừng nói bậy. Bố nghe được bố buồn. Thôi con vào thưa bố con ra ăn cơm...

Thằng bé không còn buồn nữa, chạy ù về phòng kêu cha, lát sau Hy cõng con chàng trên vai ra bàn ăn. Thế là thằng Vũ được ngồi ăn trong lòng cha hôm ấy và nếu có cha ở nhà thì thằng bé tha hồ bốc các thức ăn bằng tay mà không sợ tôi rầy la gì cả... Nhưng chỉ vài hôm sau thôi, nếu Hy còn ở nhà, chưa đi công tác để Vũ nhắc nhở thì con tôi bị tát tai nữa. Lòng mẹ thương con có lúc nóng ruột tôi gắt to với Hy :

— Sao anh không đánh em mà cứ đánh con. Nó nhỏ biết gì, con nít bốn năm tuổi mà buộc phải như anh. Tội nghiệp cho con chứ, anh đi biền nó nhắc luôn, cứ mong anh về.

Hy làm thinh cúi gầm mặt, tôi quay lại nói với Vũ :

— Con không nghe lời me dặn, đừng leo lên bàn bố, đừng quay xe bố, đừng nhào vào lòng bố...

Vũ vô tư đáp :

— Nhưng bố kêu con lại hỏi ở nhà có được me cưng không, có được me mua quà không, có được me cho đi xi-nê không... bố bảo bố đi biền cũng nhớ me và con lắm...

— Rồi tại sao bố đánh con ?

— Con cũng không biết nữa ?

Tôi lắc đầu nói với Hy :

— Em không thể chịu được nữa... Nếu anh thấy gia đình này là cái địa ngục thì em có quyền đi tìm thiên đàng. Chúng ta lấy nhau không có hôn thơ, hôn thú gì đâu mà anh ngại, mà dầu có đi nữa em cũng hứa là anh muốn gì em chiều theo cả.

Hy làm thinh ra cửa đứng, tôi thấy buồn vô cùng. Có đêm lục đục nhau tưởng không thể sống với nhau được đến sáng mai tôi bèn sửa soạn quần áo định dắt Vũ đi nhưng Hy ẵm con đến bên tôi giọng thật nhẹ.

— Em định đi đâu, đừng ẵm con đi, anh sẽ nhớ em, nhớ con đến chết được.

Các lúc ấy tôi vùi đầu vào lòng chồng khóc nức nở. Rồi tôi cũng không thoát ly được. Rồi con tôi vẫn còn ăn tát tai. Tôi cố tìm hiểu nguyên do, tôi soi gương thấy mình vẫn còn trẻ, nhà cửa tôi dẹp dọn luôn luôn tươm tất, bé Vũ lúc nào cũng mặc quần áo thẳng nếp, mặt mày sạch sẽ như con nhà quan... Tôi dọ hỏi anh rể tôi cùng đi chung tàu với. Hy thì được biết Hy là một hạ sĩ quan uy tín, đúng giờ và nghiêm chỉnh nhất. Tôi có hỏi chuyện một người con gái đính líu với Hy lúc trước có còn đi lại thăm chàng không thì anh tôi nói hết lâu rồi.. Ngày trực Hy nằm tàu, ngày đi bờ Hy về nhà, không đi chơ hoang nữa. Thế tại sao chồng tôi không quân bình được nội tâm vậy? Một lần dụ dỗ, tôi đưa được chàng đến một bác sĩ Pháp chuyên về bịnh thần kinh thì bác sĩ xác nhận chắc chắn là bộ óc của chàng vẫn còn bình thường... Như thế thì nghĩa làm sao!? Hay tại tôi ít săn sóc và chiều chuộng chàng... cũng vô lý, quần áo chàng tôi vẫn ủi thật kỹ từng cái, từ một miếng ăn đến một giọt nước uống chàng thích thứ gì đều có thứ ấy dầu thật đắt hay dầu trái mùa... tôi cũng nghĩ ngay đến vấn đề tiền bạc... chúng tôi sống không dư dả nhưng tôi rất lo xa và hà tiện nên dù không đi làm được tôi vẫn còn hụi hè và hùn hạp vốn với một con bạn đứng bán vải ngoài chợ.. Tôi còn nghĩ luôn đến chuyện «vợ chồng».. thì vẫn như mới lấy nhau, tôi vẫn khỏe mạnh như thường... Hay là Hy ghen, cũng không được, cũng không có vì đâu có chuyện gì để Hy ghen.

Chồng đi cả tháng không về, tôi ở nhà tiện tặn nuôi con không một người khách đến gõ cửa.

Vậy thì tại sao... từ lúc mới lấy nhau Hy đâu có kỳ vậy cho nên hôm nay Hy xách quần áo ra đi tôi cứ để cho chàng đi. Tôi đã chịu đựng quá nhiều rồi, tôi cũng biết chàng đi con tôi sẽ ốm vì nhớ cha sẽ buồn vì thiếu tình phụ tử nhưng tôi biết ngăn chàng chỉ để cho chàng khổ mà thôi. Thì ít ra kết thúc một chuyện tình cũng phải có người ra đi, một người ra đi mà người ở lại không một tiếng ngăn cản hay khóc lóc kể cũng đẹp lắm rồi.

Tôi xuống nhà rửa mặt cho Vũ, định đưa con đi Sở thú chơi để nó quên hình ảnh cha nó vừa đeo bị hành trang, bước nhanh ra đường thì Hy quay trở lại. Tôi sững sờ nhưng cố trấn áp sự ngạc nhiên. Hy vào ôm con chàng vào lòng, thằng bé bất ngờ xô cha ra nói :

— Con giận bố rồi, lúc nãy bố đi mà không hôn con.

Hy cười vuốt áo con nói :

— Lúc nãy bố quên, bây giờ bố trở lại hôn con đây, có cho hôn không thì nói để bố còn đi.

Tôi xách quần áo Vũ lên nhà nói :

— Đến đây me thay quần áo cho rồi còn đi.

Hy nhìn tôi hỏi :

— Hai mẹ con định đi đâu vậy ?

Tôi lạnh lùng trả lời :

— Ở nhà buồn quá ! Vũ vừa khóc hỏi anh đi đâu, em định cho nó đi Sở thú coi cọp coi voi...

Hy buông con đến gần tôi nói :

— Anh xin lỗi em ! Từ nay chúng mình đừng giận nhau nữa.

— Không lúc nào em giận anh hết. Em chỉ không chịu được tính anh thôi. Nếu anh không đi thì em cũng đi. Ở với nhau bốn năm năm làm sao toàn vẹn hết, nếu em có lỗi thì anh cứ nói ra rồi em chữa, đàng nầy anh cứ làm thinh, cái khổ nhất của em là anh đánh con thơ vô tội... Nó là con của anh.

— Sao không đi khai - sanh họ của Sanh ?

— Tụi mình đã làm hôn thú với nhau đâu ?

— Sao em không nhắc, sao em không chịu, trời ơi, sao vợ mà không ghen... Anh sắp điên vì thái độ của em đây... Hay là em hết yêu anh.

À, thì té ra Hy tức tôi. Tức mấy năm nay nhưng vì tự ái nên không đứa nào « thương » đứa nào hết.

suy nghĩ

LÊ XUÂN LIÊN

Đà Lạt, đắm mình trong cơn mưa tầm tã và gió núi của miền Cao Nguyên Thị xã thu mình, vút cao lên những hàng thông già. Phố vắng tanh. Buồn chi lạ ! Những ngày biến động đã qua. Bây giờ người ta đang sống trong cảnh đợi chờ, hồi tưởng về một thời yên bình xa xưa. Tất cả chỉ ngần ấy thôi !

Cuộc sống đổi thay từng giờ, khi ngửa tay xin mẹ một ít tiền mua thêm vài cuốn sách. Tuổi học trò không còn những vô tư như thuở trước nữa. Nhưng xáo trộn liên tục ẩn sâu vào trí óc. Dù muốn dù không cũng phải chấp nhận như một sự đã rồi.

Một vài đứa con gái đến và đi như một định luật sẵn có. Chỉ cần thay đổi đáp số, đóng khung lại. Thế thôi.

Những buổi dạy thêm chỉ đủ tiền mua thuốc lá và một ít tem gởi về phương xa. Cái hiện tại tôi đang sống được chứng minh rõ ràng không biết mai sau ra sao ?

Con đường Hoàng Diệu tối om. Những bóng đen đã được lũ trẻ oanh kích cả rồi. Chiến tranh được trịnh trọng nhắc đến từng ngày và những câu chối bỏ sự thương thuyết hòa bình trên Quê Hương này. Bây giờ người ta nói người ta viết thật nhiều về sự bất hạnh của 20 năm.

Một vài thằng bạn bỏ học đi lính.

Tủi cực như một bài vị được che chậy bằng một thứ vải điều.

Tối hẹp dẫn về nhà nơi có căn gác nhỏ mà tôi vá víu ngày xanh. Tôi không muốn về vội. Vì những âm thanh và khung cảnh quá quen thuộc làm tôi hãi sợ nhưng chưa biết đích xác về chiều hướng nào ?

Sương mù chụp xuống một lớp áo thật mỏng. Ánh sáng của đèn đường chập choạng trong đêm.

Dãy phố khi xưa yên tĩnh bây giờ mọc bar như nấm.

Một điệu nhạc, hắt nghe vào trí nhớ. Tôi vào đó để giết thời gian đêm nay.

ngụy trang

■ *tiếp theo trang 21*

nhìn Liệu một cách lờ mờ qua tấm mi ca. Một vài hòn đá trúng trên nón sắt và rơi xuống. Đồ chó rẻng, đồ heo nái. Một vài câu nguyền rủa, láo. Tôi mỉm cười vì đã ngụy trang đúng cách. Mùi hóa chất trong mặt nạ xông lên khó chịu... muốn hắt hơi. Liệu vẫn cầm quốc kỳ nhìn tôi ? Tôi bặm đôi môi, nghiêng người. Tại sao mình phải làm như vậy, phải ngụy trang chính mình. Tôi nhận diện được mình trong mặt nạ. Chiếc mặt nạ đen ngòm, bộ áo quần rằn ri nhầu nát. Không đó là một thằng lính, một thằng con trai biết bắn súng biết nhận một tháng mấy ngàn bạc của chính phủ. Biết một trách nhiệm, phải làm theo những chỉ thị mệnh lệnh dây chuyền. Một chiếc xe tuần tiễu đi ngang. Người tài xế nhấn thêm ga, bốn bánh cao su lăn nhanh trên đường nhựa.

Tôi nghĩ về mình và một guồng máy. Thằng Đạt ném một quả lựu đạn cay ngay hàng rào dây kẽm gai. Một tiếng nổ khô khan, khói trắng xịt ra. Tôi nhìn hắn, hắn nhìn tôi. Đoàn biểu tình chạy ngược lại, mấy đứa trẻ bưng mặt la hét. Một quả thứ hai, thứ ba. Tôi mất hình bóng Liệu. Chiếc cờ màu vàng cầm trong tay nàng lờ mờ qua khói trắng. Liệu mang đi những gì trên tay. Quê hương Việt Nam hay đau thương tháng bốn. Liệu mang đi đâu trong khi chúng tôi phải đổ máu để dành lại, dựng lên trên xác những người lính trẻ ?

Liệu mang đi đâu ? Về quê hương mình miền Đại Lộc phì nhiêu ruộng mía, về trời xứ Quảng nhiều mây lam chắn núi, có người dân hiền không biết hát tình ca. Bóng Liệu không còn nữa hay là mắt tôi nhòa lên. Tôi tháo chiếc mặt nạ cầm trên tay. Một làn khói bay đến. Tôi bưng mặt, những giọt nước mắt chảy đầm đìa. Cay cả mắt. Tôi không còn can đảm để ngụy trang về tôi, cho Liệu. Đoàn người đi lui xa. Chúng tôi tiến lên vài chục thước. Những lời kêu gọi của phe chống đối bên kia sông Hàn vang lại. Trời Đà Nẵng bắt đầu đổ mưa.

Bối cảnh

tiếp theo trang 27

với tiểu thuyết tâm lý, đến tiểu thuyết mới, chưa khuynh hướng nào đã đặt được một nền tảng thực sự vững chắc cho sinh hoạt tiểu thuyết xứ ta. Vì chưa có khuynh hướng nào vượt lên trên được những *dữ kiện bề mặt* của thực tại xã hội, mà cũng chưa khuynh hướng nào đi vào sâu hơn những *hiện tượng bèo bọt* của thực tại nội tâm. Tuy nhiên với những tìm tòi, những khám phá về kỹ thuật kết cấu, của Thanh Tâm Tuyền, Võ Phiến và Nguyễn Đình Toàn (*Con đường*), những viễn tượng mới đang dần dần hiện ra, bên kia nền văn chương chiến tranh giai đoạn này, bên ngoài và đằng sau cuộc chuyển mình đang diễn ra. Bất cứ cuộc dò dẫm nào cũng đáng hy vọng, đáng cầu chúc, vì dò dẫm là phiêu lưu, là chinh phục, là đảm lĩnh nhiệm vụ khai phá những không gian tinh thần mới, và đó chính là con đường văn nghệ, đầy nhẫn nại trong nhọc nhằn, nhưng cũng đầy nỗi thiết tha mong mỏi.

■ tiếp theo trang 17

tù vì tôi ăn xin, uống rượu và làm mất trật tự.

Vài ngày sau họ bắt tôi tháo băng chân, cho tôi một cái lệnh ra xe về quê quán, ở làng Zagarolo.

Đó, đời như một tấm ván đu của trẻ. Đầu lên, đầu xuống; Đầu bạn đứng lên cao chừng nào thì nó sẽ xuống thấp bấy. Ở Rome tôi đã bao ngày xây dựng được một chân ăn mày đặc biệt, thì về quê ở Zagarolo tôi chỉ là tên đói xin từng đồng.

Bao nhiêu người ở Rome bố thí cho tôi vì thấy chân tôi băng bó, thấy áo quần tôi rách rưới, thấy Clementina sầu thảm gần chết, thì về Zogarolo, tôi thực sự đói, họ lại không cho tôi, không cho cả một miếng bành thừa.

Song le tôi không thất vọng. Tấm ván đu rồi sẽ chồng lên. Tôi sẽ trở lại Rome.

NGUYỄN KIM PHƯỢNG

(dịch theo bản tiếng Anh *The Slave-Driver* trong tập *Mone Roman Tales by A. Moravia*. Trang 185-190)

tên ăn mày

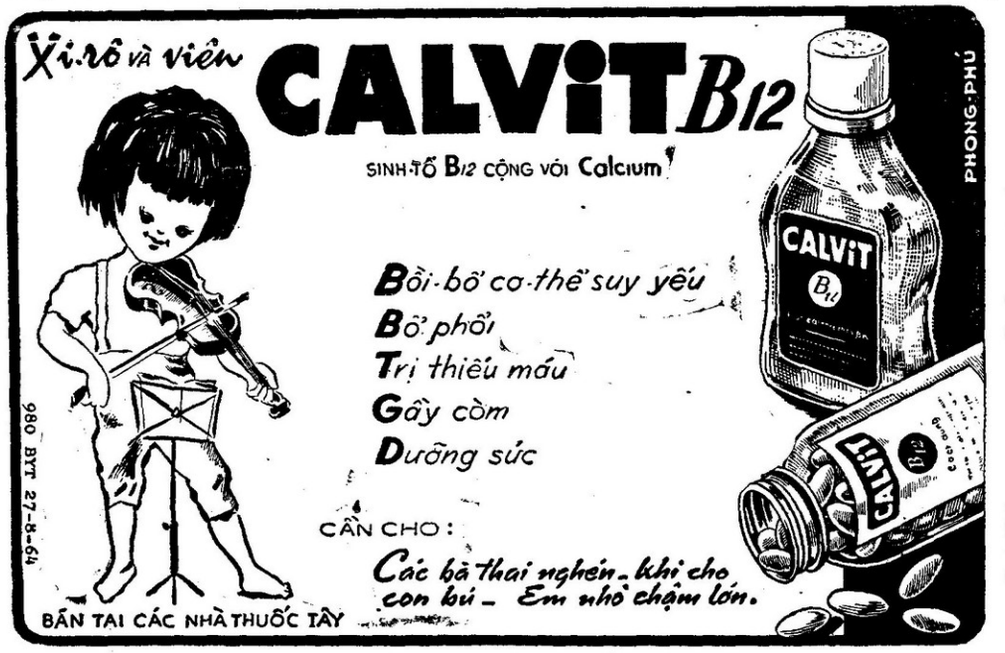

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP
— HỌC LỆ
— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN
— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơ học lịch sự như ở Âu châu.

Có thai...

ỤA MỬA

Bón... Mệt, Mỏi Lưng, có Huyết Dư. Hãy uống thuốc Dưỡng Thai hiệu NHÀNH MAI. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT. số 534 ngày 20-11-63.

Bạch đái

NHÀNH MAI

Huyết trắng ra nhiều, người gầy ốm xanh xao, mệt mỏi, hãy uống thuốc Bạch Đái và Tử Cung hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định). KN, BYT số 594 ngày 18-12-63.

Kinh kỳ

KHÔNG ĐÚNG

Hoặc có kinh ra rất ít, đau bụng khó chịu, hãy uống thuốc Điều Kinh hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định)

KN. BYT số 594 ngày 18-12-1963

Ai khao-khát Hòa-Bình ?
Ai vận động Hòa-Bình ?
Ai tẩy chay Hòa-Bình ?
Ai hoài nghi Hòa-Bình ?
Ai khiếp sợ Hòa-Bình ?

HÃY TÌM ĐỌC NHẬT BÁO

HÒA BÌNH

HÒA BÌNH vì DÂN MÀ NGHĨ,
VÌ DÂN MÀ NÓI
VÌ DÂN MÀ VIẾT,

MINH TÂN □ MẶC GIAO □ PHƯƠNG HỮU □ QUỐC ẤN □ LÃ PHI KHANH
TRÚC VIỆT □ CẨM THI □ LÊ TÂN □ XUÂN TÒNG □ THÁI BẠCH
VŨ HOÀNG □ THỤY ANH □ THANH NHÃ □ QUANG TIỆP VV...

phận người

nguyên tác ANDRÉ MALRAUX ☐ bản dịch TÔ THÙY YÊN

— 13 —

— THẾ nào? chàng hỏi, cũng như chàng đã hỏi Clappique:

— Xong rồi. Còn chiếc tàu?

— Ở ngang tòa lãnh sự Pháp. Xa bến tàu. Trong vòng nửa giờ nữa. Chiếc tàu tuần và đoàn người hiện ở cách đây bốn trăm thước. Ta đi thôi.

— Quần áo?

— Cậu khỏi lo bận đến. Bọn họ đã triệt để sẵn sàng rồi.

Kyo trở vào, mặc áo quần trong một lúc: quần dài, áo thun. Những chiếc dép (có lẽ sẽ phải trèo). Chàng đã sẵn sàng. May đưa đôi môi cho chàng. Tâm trí Kyo muốn hôn nàng, miệng chàng thì không — tưởng chừng cái miệng độc lập và nó còn thù hận. Cuối cùng chàng cũng hôn nàng, hôn dối. Nàng nhìn chàng một cách buồn bã, đôi mi sụp xuống; đôi mắt nàng đầy bóng tối trở nên linh động ghê gớm, ngay khi sự biểu lộ khởi hiện từ những bắp thịt. Chàng ra đi.

Chàng bước bên cạnh Katow, một lần nữa. Chàng vẫn không thể thoát ly khỏi nàng. « Vừa rồi nàng có vẻ là một con điên hay một con mù. Tôi chẳng nhận biết nàng. Tôi chỉ nhận biết nàng trong mức độ mà tôi yêu nàng, theo ý hướng mà tôi yêu nàng. Người ta chỉ chiếm hữu một con người về những gì mà người ta biến đổi ở nơi nó, cha tôi đã nói vậy.

Và rồi sao nữa? » Chàng chui sâu xuống chính mình như trong cái ngõ hẻm này càng lúc càng tối đen hơn, nơi cả những cục cách điện của dây điện tín cũng không còn sáng ánh nữa trên nền trời. Chàng tìm gặp lại ở đó niềm xao xuyến lo âu và nhớ lại những chiếc dĩa.

« Người ta nghe giọng kẻ khác bằng lỗ tai của ta, nghe giọng của chính mình bằng cổ họng ». Phải. Cuộc đời của mình, ta cũng nghe bằng cổ họng, còn cuộc đời của kẻ khác?... Đầu tiên là sự cô đơn, sự cô đơn bất động phía sau đám đông phàm tục như đêm tối lớn lao sơ cổ phía sau cái đêm tối dầy đặc và thấp mà ở dưới đó, thành phố quạnh hiu đầy hy vọng và hận thù, đang rình rập. «Nhưng tôi, đối với tôi, đối với cổ họng, tôi là cái gì chớ? Một thứ xác nhận tuyệt đối, sự xác nhận của người điên: một cường độ lớn lao hơn cường độ của tất cả phần còn lại. Đối với những kẻ khác, tôi là những gì tôi đã làm ».

Chỉ có đối với May, chàng chẳng là những gì chàng đã làm; chỉ có đối với chàng, nàng là cái gì khác với tiểu sử của nàng. Vòng tay ôm siết mà do đó tình yêu gắn liền những con người lại với nhau để chống lại nỗi cô đơn, chẳng phải cho người đàn ông mà vòng tay trợ giúp; nhưng là cho gã điên, cho con quái vật không thể so sánh được, đáng kể hơn tất cả, mà mọi con người đều vị kỷ và con người rơi xuống trong tâm tư mình.

Từ khi mẹ chàng chết đi, May là con người duy nhất mà đối với nàng chàng không phải là Kyo Gisors, nhưng là sự đồng lõa mật thiết nhất. « Một sự đồng lõa ưng thuận, chiếm đoạt, chọn lựa ». Chàng nghĩ, cực kỳ đồng ý với đêm tối. « Loài người không phải là đồng loại của tôi họ là những kẻ đang nhìn ngắm tôi và phê phán tôi: đồng loại của tôi phải là những người thương yêu tôi và không nhìn ngắm tôi, yêu thương tôi trên tất cả, yêu thương tôi chống lại sự thất quyền, chống lại sự thấp hèn, chống lại sự phản trắc, tôi chớ không phải những gì tôi đã làm hay sẽ làm, là những người thương yêu tôi, đến độ tự sát được, hiểu không...

Chỉ có với nàng tôi cùng có chung cái tình yêu rách nát hay không, như những kẻ khác đã có, chung với nhau, những đứa trẻ bệnh hoạn và họ có thể chết được...» Hẳn nhiên đó không phải là hạnh phúc, đó là một cái gì cổ sơ liên hợp với những tăm tối và dâng lên cho chàng một sức nóng kết thúc trong một sự ôm xiết bất động, như một chiếc má áp sát một chiếc má — điều duy nhất ở trong chàng cũng mãnh liệt như cái chết.

Trên những mái ngói, đã có những bóng đen ở những vị trí của họ.

còn nữa

Sửa lại cho đúng

Bài « Đêm Ngủ Ở Tỉnh » của Hoàng Ngọc Biên số 43 trang 32 cột thứ 3 dòng 50, sau chữ « chiêu đãi », thiếu một đoạn. « nghe trong anh nỗi xa lạ ngập tràn, và giữa bố cục những ánh sáng âm thanh mùi vị lạc lõng đó,...

Nhà xuất bản TRÌNH BÀY

Đã xuất bản :

CÂU CHUYỆN NĂM MỚI

Truyện của VLADIMIR DUDIN SEV

Bản Việt văn của Diễm Châu

GIÁ 45 đ

— Tác phẩm mới nhất của tác giả « *Cơm áo chưa đủ* »

— Tác phẩm khởi đầu cho một *chiều hướng mới* trong văn chương hiện đại Liên sô.

— Sách chỉ đặt bán tại các quán sách trên đường Lê Lợi, Saigon. Bạn đọc ở xa muốn có sách xin gửi thư kèm bưu phiếu cho ô. Trần gia Thoại, 80/80 Trần quang Diệu — Saigon.

A paraitre :

LE CREPUSCULE DE LA VIOLENCE

Poèmes Nouvelles, témoignages d'une guerre

CÁC CHỨNG BỊNH VỀ TIM

Đau tim, lớn tim, hồi hộp, tim đập mạnh, xây xẩm choáng váng, mệt ngất, mất ngủ, đổ mồ hôi, hay giật mình, hoảng hốt, thần kinh bất an, dùng : Thuốc Bổ Tim TÂM CHI BỬU La-Vạn-Linh.

TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

Để bồi dưỡng cho quí Bà được khỏe khoắn, ngũ yên Ăn ngon và trị các chứng ụa mửa, mệt nhọc, bóc thai trắng, đau lưng, dùng thuốc :

Dưỡng Thai Chi Bửu La Vạn Linh

đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh (Có bán ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành : số 532, Đồng Khánh CHOLON

(K.N số 606-610.N. 18-2-1963)

GIÁO SƯ *MINH NGUYỆT*

Nhờ đâu mà nổi tiếng ? **Cam đoan** đoán trúng mới nhận tiền. Bói bài 30đ. coi chỉ tay 50đ đoán tình duyên, vận hạn, tài lợi, công danh, **Chấm Số Tử Vi** lập thành Tập Cẩm Nang trọn đời luôn cả vợ con 1000đ. Ở xa gởi chữ ký và tuổi, bưu phiếu 200đ trở lên đề : Ông Trần chí. Kỷ quản lý tại số 257 đường Đề Thám (Dixmude cũ) SAIGON

— Những trào lưu tư tưởng

— Những bước tiến nhân loại

— Những chứng tích văn minh

— Những hình thái sinh hoạt

— Những áp dụng đạo Phật...

... Mọi khía cạnh của *biết* và *làm* đều được trình bày theo nhãn quan của Phật giáo qua

VẠN HẠNH

Tạp chí nghiên cứu phát huy văn hóa Phật giáo và Dân tộc

AI ĐAU BỊNH TRĨ ?

Nên uống

TRƯỜNG-PHONG TRĨ-LẬU HOÀN

BA ƠI, TẠI SAO CON ĐAU RĂNG ?

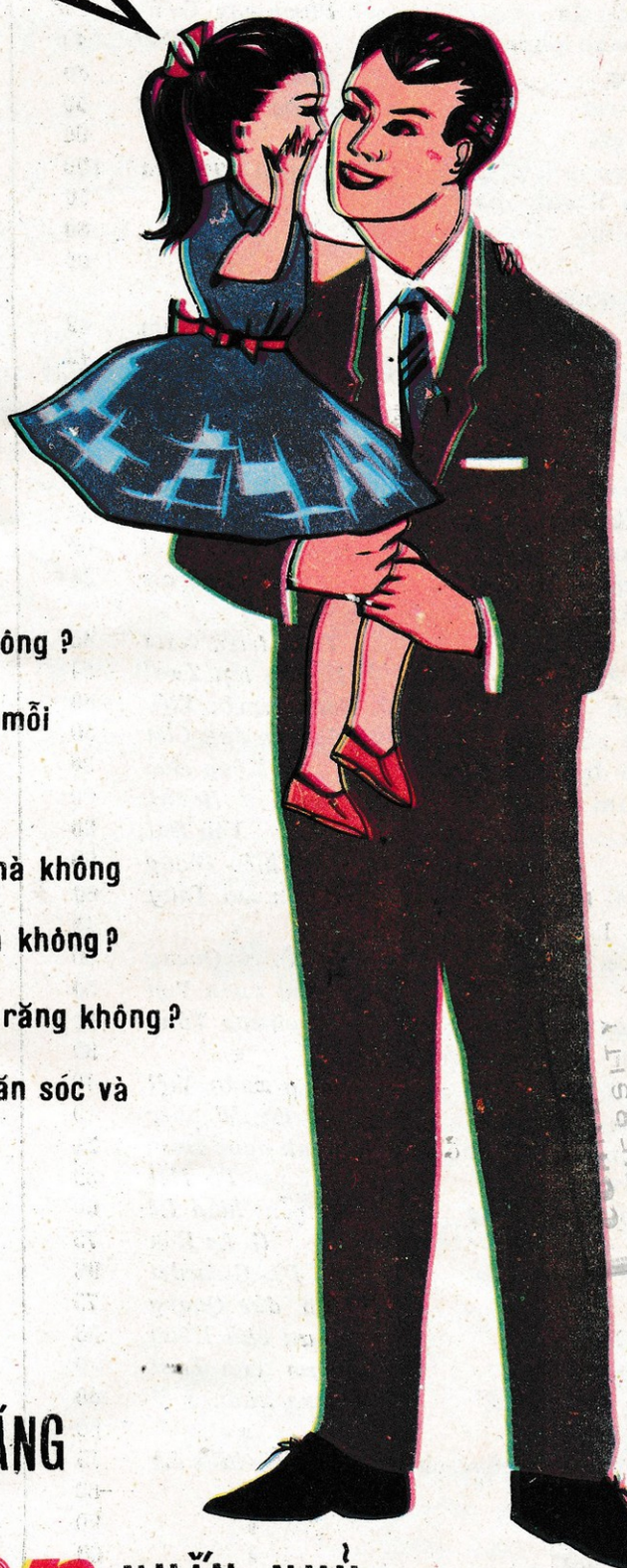

Đây là một câu hỏi thông thường, nhưng bậc phụ huynh không khỏi thắc mắc vì nhiều nguyên do :

— Con em có bị sâu răng không ?

— Con em có chải răng sau mỗi bữa ăn không ?

— Con em có ăn bánh kẹo mà không chải răng liền sau khi ăn không ?

— Con em có biết cách chải răng không ?

— Con em có được nha sĩ săn sóc và điều trị răng không ?

THUỐC ĐÁNH RĂNG Perlon NHẤN-NHỦ

UNIVERSITY NOV 28 1966
VN EXPRESS